

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG THCS HỢP THÀNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI PHÒNG – NĂM 2023

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG THCS HỢP THÀNH

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Nguyễn Thị Vẻ	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2.	Đình Văn Công	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3.	Hoàng Thị Ngọc Hằng	Trưởng ban TTND, Thư kí HĐSP	Nhóm trưởng thư kí	
4.	Bùi Phương Thảo	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5.	Nguyễn Thị Hải Vi	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
6.	Hoàng Thị Huyền Trang	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
7.	Mạc Thị Hồng Nhi	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
8.	Bùi Thị Kim Loan	CT công đoàn, Tổ trưởng Tổ KHXH	Ủy viên Hội đồng	
9.	Đặng Thu Hoa	Tổ trưởng Tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
10.	Hoàng Thị Thùy Dương	Tổ phó Tổ KHXH	Ủy viên Hội đồng	
11.	Mạc Thị Hương Giang	Tổ phó Tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
12.	Đào Thị Ngọc Nga	Kế toán, phụ trách Tổ VP	Ủy viên Hội đồng	
13.	Lê Thị Thanh Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14.	Hoàng Hải Triều	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15.	Lê Công Chính	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16.	Đào Giang Thanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17.	Vũ Thị Phương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18.	Nguyễn Văn Thư	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
19.	Hoàng Thị Vân Tường	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
20.	Đỗ Thế Dân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
21.	Bùi Thị Thu Hà	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
22.	Nguyễn Anh Cường	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
23.	Phạm Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
24.	Hoàng Thị Hải Yên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
25.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
26.	Đông Văn Hải	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
27.	Hoàng Kế Quang	Nhân viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	12
Tiêu chuẩn 1	12
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	25
Tiêu chí 1.5	28
Tiêu chí 1.6	31
Tiêu chí 1.7	34
Tiêu chí 1.8	37
Tiêu chí 1.9	39
Tiêu chí 1.10	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	45
Tiêu chuẩn 2	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 2.1	46
Tiêu chí 2.2	49
Tiêu chí 2.3	54
Tiêu chí 2.4	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	61
Tiêu chuẩn 3	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 3.1	62
Tiêu chí 3.2	64
Tiêu chí 3.3	68
Tiêu chí 3.4	70
Tiêu chí 3.5	72

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.6	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	79
Tiêu chuẩn 4	79
Mở đầu	79
Tiêu chí 4.1	80
Tiêu chí 4.2	83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	88
Tiêu chuẩn 5	89
Mở đầu	89
Tiêu chí 5.1	89
Tiêu chí 5.2	94
Tiêu chí 5.3	97
Tiêu chí 5.4	100
Tiêu chí 5.5	102
Tiêu chí 5.6	106
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	109
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	109
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Nội dung	Viết tắt
1	Cơ sở vật chất	CSVC
2	Trung học cơ sở	THCS
3	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
4	Ủy ban nhân dân	UBND
5	Công nghệ thông tin	CNTT
6	Đồng chí	đ/c
7	Khoa học xã hội	KHXH
8	Khoa học tự nhiên	KHTN
9	Ban giám hiệu	BGH
10	Sáng kiến	SK
11	Sách giáo khoa	SGK
12	Giáo dục thường xuyên	GDTX
13	Giáo dục công dân	GDCD
14	Dạy thêm học thêm	DTHT
15	Cán bộ - giáo viên - nhân viên	CB,GV,NV
16	Đại học Sư phạm	ĐHSP
17	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
18	Học sinh	HS
19	Học sinh giỏi	HSG
20	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL
21	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
22	Ban chấp hành	BCH
23	Thẻ dực thể thao	TDTT
24	Liên đoàn lao động	LĐLĐ
25	Trung học phổ thông	THPT
26	Cha mẹ học sinh	CMHS
27	Đồ dùng dạy học	ĐDDH
28	Mặt trận Tổ quốc	MTTQ
29	Chữ thập đỏ	CTĐ
30	Phụ huynh học sinh	PHHS
31	Tự đánh giá	TĐG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường THCS Hợp Thành**

Tên trước đây: Trường Cấp 2 Hợp Thành

Cơ quan chủ quản: **UBND huyện Thủy Nguyên**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hải Phòng	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Vê
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thủy Nguyên	Điện thoại	0225.3673.147
Xã/phường/thị trấn	Hợp Thành	Fax	0
Đạt chuẩn quốc gia	0	Website	theshopthanh.haiphong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1993	Số điểm trường	1
Công lập	Công lập	Loại hình khác	0
Tư thục	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	3	3	3	3	4
Khối lớp 7	3	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	3	3	3	3
Khối lớp 9	2	3	3	3	3
Cộng	11	12	12	12	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	14	14	19	26	26	
1	Phòng học	12	12	12	11	11	
a	Phòng kiên cố	8	8	12	11	11	
b	Phòng bán kiên cố	4	4	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	1	1	5	10	10	
a	Phòng kiên cố	0	0	5	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khôi phục vụ học tập	1	1	1	5	5	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khôi phòng hành chính - quản trị	3	3	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	2	2	2	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1			
3	Phòng tạm						
III	Thư viện	1	1	1	1	1	

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	2	4	4	
	Cộng	19	19	33	43	43	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh		1	1	
Phó hiệu trưởng	1	0	Kinh		1		
Giáo viên	25	19	Kinh	02	21	02	
Nhân viên	1	1	Kinh			01	
Cộng	28	19	Kinh	02	23	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	25	23	24	23	25
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.27	1.92	2.0	1.92	1.92
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.056	0.049	0.049	0.046	0.048
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	09	08	08	03	07
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	1	1	1	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	444	472	493	503	521	
	- Nữ	189	211	230	233	245	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	2	3	3	
	- Khối lớp 6	131	114	130	125	150	
	- Khối lớp 7	118	131	115	131	124	
	- Khối lớp 8	109	118	130	115	132	
	- Khối lớp 9	88	109	118	132	117	
2	Tổng số tuyển mới	131	114	130	125	150	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số HS/lớp học	40.36	39.33	41.08	41.92	40.00	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	442 (99.5%)	468 (99.15%)	486 (98.58%)	501 (99.60%)	50797.31 (93%)	
	-Nữ	189	211	230	233	245	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	2	3	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	Huyện: 28 TP: 01	Huyện: 27 TP: 04	Huyện: 31 TP: 0	Huyện: 21 TP: 0	Huyện: 36 TP: 06	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	01	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	32	29	44	32	47	

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
	- Nữ	18	20	19	11	18	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	2	3	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	23	51	32	47	32	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	33.33%	25.85%	30.75%	31.41%	32.48%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	41.14%	48.52%	42.57%	42.15%	39.92%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	Yếu :0.68% Kém: 0%	Yếu: 0.85% Kém: 0%	Yếu: 2.24% Kém: 0%	Yếu: 1.79% Kém: 0%	Yếu: 1.73% Kém: 0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm tốt	88.06%	92.37%	93.89%	89.46%	92.13%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm khá	11.49%	7.36%	6.11%	10.14%	7.29%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm trung bình	0.45%	0%	0%	0.40%	0.58%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường THCS Hợp Thành tiền thân là Trường Phổ thông cấp 2 Hợp Thành được thành lập từ năm 1963, đến tháng 8 năm 1975, trường được sáp nhập với Trường Cấp 1 Hợp Thành để thành Trường Phổ thông Cấp 1+2 Hợp Thành sau được đổi tên thành Trường PTCS Hợp Thành. Từ năm học 1993 - 1994, trường PTCS Hợp Thành được giải thể và Trường THCS Hợp Thành được thành lập theo quyết định 266-QĐ/UB ngày 24/7/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Trường THCS Hợp Thành hiện nay được xây dựng mới trên khu đất rộng 8.974 m² thuộc địa bàn Thôn 6, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trường gồm 02 dãy nhà 2 tầng và 01 dãy nhà 03 tầng gồm đầy đủ các phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng; có sân chơi, sân tập TDTT, sân bóng đá rộng rãi; quang cảnh trường xanh, sạch, đẹp, có tính giáo dục cao. Các phòng học đều được trang bị đầy đủ bảng viết, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, các trang thiết bị điện, có máy tính được kết nối internet và có máy chiếu projector hoặc ti vi, các phòng làm việc đều có máy tính được kết nối internet.

Trải qua 60 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, trường THCS Hợp Thành đã nỗ lực vươn lên, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng so với các trường trong huyện và thành phố:

- Nhiều năm liên tục, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến
- Năm học 2019 - 2020, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen.
- Năm học 2022 – 2023, Công đoàn trường được Liên đoàn Lao động huyện tặng giấy khen.
- Năm học 2011 – 2012, Liên đội trường được nhận bằng khen của Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng.
- Chi bộ liên tục đạt danh hiệu cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, giữ vai trò hạt nhân trong lãnh đạo toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo và tâm huyết với nghề, luôn đạt thành tích cao trong giảng dạy và bồi dưỡng HS giỏi. Hằng năm, trường đều có GV tham gia Hội thi GV giỏi cấp huyện, cấp thành phố đạt thành tích khá cao. Sĩ số HS của trường tăng theo từng năm. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS của học sinh

nhà trường luôn đạt 100%. Tỷ lệ học sinh thi trúng tuyển vào các trường THPT hệ quốc lập đạt trên 85%. Chất lượng giáo dục đại trà càng ngày càng được nâng lên với tỷ lệ học sinh đạt trung bình trở lên trên 95%. Chất lượng giáo dục mũi nhọn được khẳng định với kết quả thi học sinh giỏi huyện, thành phố nhiều năm liên tục nằm trong tốp các trường dẫn đầu huyện. Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, trở thành những kỹ sư bác sĩ, sĩ quan công an, quân đội, nhà quản lý, nhà khoa học, nhà giáo, những công nhân lành nghề,... Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2. Mục đích tự đánh giá

- Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.
- Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường.
- Thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, từ đó giúp nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng GD-ĐT huyện Thủy Nguyên,

Trường THCS Hợp Thành đã tiến hành quá trình tự đánh giá theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá của trường đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí gồm thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan,... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet,... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Ban Giám hiệu nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản liên quan khác. Qua đó, cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: 28/28 tiêu chí đạt, 0/28 tiêu chí không đạt.

Theo Điều 34, Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường đề nghị được thẩm định và công nhận trường được đánh giá đạt Mức 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường THCS Hợp Thành có nhiều thành tích trong công tác dạy và học của Huyện Thủy Nguyên và thành phố Hải Phòng, trường có truyền thống “Dạy

tốt - Học tốt”, là một trong những trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục của Huyện Thủy Nguyên. Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Trường được bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng; các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có năng lực tốt, có kinh nghiệm, năng động, sáng tạo trong quản lý. Trường có đủ các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn đã và đang hoạt động tích cực để thực hiện hiệu quả phong trào thi đua hàng năm. Trong 5 năm gần đây, nhà trường ổn định 12 đến 13 lớp, sĩ số học sinh bình quân từ 38 đến 40 HS/lớp theo đúng Điều lệ trường Trung học.

Nhà trường đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho CB,GV,NV vào đầu các năm, các hoạt động có đầy đủ kế hoạch theo năm, kỳ, tháng và tuần. Các biên bản kiểm tra đánh giá đều được lưu giữ đầy đủ. CB,GV, NV chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và quy định của Nhà nước được nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đều đạt kết quả tốt. Các hoạt động giáo dục và công tác quản lý CB,GV,NV đảm bảo đúng theo Điều lệ trường Trung học. Công tác an ninh trật tự, an toàn cho HS, cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo. Trường thực hiện tốt các quy định về phòng chống bạo lực học đường và các dịch bệnh. Từ năm học 2015 - 2016, trường THCS Hợp Thành đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Chiến lược được xây dựng sát với tình hình thực tế, phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính, CSVC của trường gắn với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Huyện Thủy Nguyên. Chiến lược đã định hướng cho việc xây dựng kế hoạch từng năm học, giúp cho nhà trường phấn đấu để đạt được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ ra soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hợp Thành tiền thân là trường Cấp 2 Hợp Thành được thành lập từ năm 1963, sau đó, trường được sáp nhập thành trường PTCS Hợp Thành; trường chính thức được tách thành trường THCS Hợp Thành như hiện nay từ năm 1993 theo quyết định số 226/QĐ-UB ngày 24/7/1993 của UBND huyện Thủy Nguyên [H1-1.1-04]. Từ năm 1994 đến năm 2020, trường THCS Hợp Thành nằm trên địa bàn thôn 11 (cũ), diện tích nhỏ hẹp, toàn bộ khuôn viên chỉ có 2885.4 m², không có sân chơi, bãi tập, không có các phòng học chức năng. Theo chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ năm 2011 đến năm 2020 xã Hợp Thành đã huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng nhiều công trình khang trang về điện, đường, trường, trạm, di tích văn hóa- lịch sử. Đến năm 2020, xã đã hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; phong trào khuyến học, khuyến tài và các mặt công tác về giáo dục, y tế, đền ơn đáp nghĩa,... luôn được địa phương quan tâm, chú trọng. Trường THCS Hợp Thành được đầu tư xây mới và chính thức được đưa vào sử dụng từ tháng 01/2021 trên diện tích 8 974 m² trên địa bàn thôn 6 với kiến trúc hiện đại, đồng bộ, đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng hiệu bộ, nhà tập đa năng và sân chơi bãi tập rộng rãi. Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, được sự tham gia đóng góp ý kiến và thống nhất cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, năm học 2015-2016 nhà trường đã xây dựng “*Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025*” vào tháng 9 năm 2015 và điều chỉnh vào tháng 8 năm 2018 cho phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01];[H1-1.1-02]. Năm 2020, nhà trường đã xây dựng “*Kế hoạch chiến lược phát triển GD-ĐT giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01]. Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định theo khoản 1 và 3, Điều 29 Luật Giáo dục năm 2019. Nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội - thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 và giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực nhà trường [H1-1.1-01];[H1-1.1-02]. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai cụ thể hóa trong kế

hoạch giáo dục từng năm học để nâng cao chất lượng giáo dục và phát huy truyền thống nhà trường [H1-1.1-03].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là sản phẩm trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và có sự tham gia đóng góp ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, được cụ thể hóa bằng văn bản. Kế hoạch được xây dựng khoa học, đầy đủ nội dung. Trước khi ban hành kế hoạch, Ban giám hiệu nhà trường đã ban hành bản dự thảo để xin ý kiến trong toàn thể cán bộ, giáo viên và của phụ huynh học sinh. Sau đó tiến hành đánh giá, phân tích để điều chỉnh nội dung cho phù hợp. Sau khi xây dựng kế hoạch, nhà trường đã trình Phòng Giáo dục - Đào tạo xem xét và phê duyệt để nhà trường tổ chức thực hiện [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên trong cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường thông qua các cuộc họp HĐSP, tới Cha mẹ học sinh trong cuộc họp CMHS, được niêm yết tại Phòng Giáo viên của trường và được đăng tải trên website của trường THCS Hợp Thành tại địa chỉ thcshopthan.haiphong.edu.vn [H1-1.1-08];[H1-1.1-09]; [H21-4.1-02].

Mức 2:

Để đạt được mục tiêu đề ra trong kế hoạch chiến lược, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giám sát thực hiện phương hướng chiến lược ngay từ đầu mỗi năm học, trong đó phân công cho các thành viên trong Hội đồng nhà trường phụ trách giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo bằng văn bản kết quả hoạt động theo từng tháng, từng kì và từng năm, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể cho các giai đoạn tiếp theo. Lãnh đạo nhà trường đã chủ động tham góp ý kiến trong việc thiết kế xây dựng trường, đồng thời phối hợp với lãnh đạo địa phương trong việc giám sát thi công xây dựng trường và các hạng mục bổ sung từng năm đảm bảo đúng thiết kế và đúng tiến độ. Nhà trường phối hợp với các lực lượng xã hội đặc biệt là công an xã và phụ huynh học sinh để giám sát các hoạt động của HS trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho HS [H1-1.1-12]; [H2-1.2-02]. Các bộ phận chuyên môn, Công đoàn, Đội thiếu niên phụ trách theo dõi, giám sát từng chỉ tiêu cụ thể, đồng thời bổ sung những điểm mới vào kế hoạch năm học để phù hợp với thực tế và định hướng phát triển giáo dục của địa phương [H1-1.1-02]. Nhà trường đã tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội đặc biệt là CMHS để góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục [H22-4.2-03]. Cho đến năm học 2022 - 2023, trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo đạt tỷ lệ 92%, trong đó trình độ Thạc sĩ: 01 người, trình độ Đại học: 20 người, trình độ Cao đẳng: 02 người. Nhiều

giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi các cấp, Chiến sĩ thi đua cơ sở và được bằng khen của UBND thành phố. Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang tương đối đồng bộ, đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn; trang thiết bị, đồ dùng dạy học đủ đáp ứng cho việc đổi mới phương pháp dạy học [H1-1.1-12].

Mức 3:

Nhà trường định kì rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-02]. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo 2 giai đoạn: giai đoạn từ 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025; giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030 và theo lộ trình thực hiện: Tăng tỉ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn, giáo viên có trình độ tay nghề khá giỏi, tăng chất lượng học sinh về học tập, đạo đức, học sinh giỏi cấp Huyện và Thành phố [H1-1.1-02]. Khi điều chỉnh kế hoạch, nhà trường lấy ý kiến tham gia góp ý của toàn thể Đảng viên trong Chi bộ, của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng như thông qua các cuộc họp Chi bộ, họp Hội đồng sư phạm [H3-1.3-12];[H1-1.1-07]. Hàng năm, thông qua các cuộc họp Hội đồng, trong các báo cáo sơ kết và tổng kết năm học, nhà trường đã rà soát và đánh giá việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Từ đó, xây dựng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược, xây dựng phát triển nhà trường để đảm bảo mục tiêu giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-07]; [H1-1.1-12]. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 tầm nhìn 2025 còn chưa được phổ biến rộng rãi do điều kiện tuyên truyền còn hạn chế, hình thức tuyên truyền chưa phong phú nên chưa nhận được nhiều ý kiến góp ý của các lực lượng xã hội.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có những phương hướng, chiến lược cụ thể, rõ ràng để xây dựng và phát triển; được CB, GV, NV và nhân dân đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn 2025 còn chưa được phổ biến rộng rãi, công khai dưới mọi hình thức để nhận được nhiều ý kiến góp ý của các lực lượng xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 11 năm 2023, đồng chí hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ sẽ cho đăng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên Website của trường và chỉ đạo cho tổ Văn phòng liên hệ với công chức văn hóa xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền công khai chiến lược phát triển nhà trường trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, phát thanh liên tục trong khung giờ từ 6h00' đến 6h15', từ 17h00' đến 17h15' để tất cả người dân trong xã nắm bắt được chiến lược phát triển của nhà trường. Ngoài ra, trong các cuộc họp với Ban đại diện CMHS, nhà trường đưa nội dung tới phụ huynh học sinh về Chiến lược xây dựng và phát

triển nhà trường góp phần lan tỏa rộng rãi hơn đến các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận, công khai, minh bạch nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược nhà trường đạt hiệu quả cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ và Khoản 4 Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT, Hội đồng trường THCS Hợp Thành được thành lập theo Quyết định số 94/QĐ-GDĐT ngày 24/3/2017 của PGD&ĐT huyện Thủy Nguyên gồm 7 đồng chí nhiệm kỳ 5 năm: Chủ tịch Hội đồng trường - đồng chí Hoàng Tôn Quyền; thư kí - đồng chí Đặng Thu Hoa; ủy viên gồm đồng chí Hoàng Thị Thanh Hương - Phó hiệu trưởng; đồng chí Bùi Thị Kim Loan - Chủ tịch công đoàn; đồng chí Lê Thị Thanh Thủy – TPT Đội, đ/c Lê Văn Thao, tổ trưởng tổ văn phòng, đồng chí Đồng Thị Bẩy - Tổ trưởng tổ khoa học xã hội [1.2-01]; Năm 2020, căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và sự thay đổi nhân sự trong trường, Nhà trường đã có tờ trình số 156/TTr-THCS ngày 25/9/2021 về việc kiện toàn Hội đồng Trường THCS Hợp Thành nhiệm kỳ 2017 - 2022; năm 2022, trường có tờ trình số 215/TTr-THCS ngày 04/10/2022 đề nghị công nhận Hội đồng trường THCS Hợp Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022; theo đó Hội đồng trường nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 7 đồng chí : Chủ tịch Hội đồng trường - đồng chí Nguyễn Thị Vẻ; thư kí - đồng chí Đặng Thu Hoa; ủy viên gồm đồng chí Hoàng Thị Thanh Hương - Phó hiệu trưởng; đồng chí Bùi Thị Kim Loan - Chủ tịch công đoàn; đồng chí Phạm Thị Tuyết – công chức Văn hóa xã Hợp Thành, bà Đỗ Thị Nguyệt, Phó trưởng Ban đại diện CMHS, em Bùi Quang Huy, đại diện học sinh; tháng 8/2023, trường có tờ trình số 172/TTr-THCS ngày 28/8/2023 kiện toàn hội đồng trường do có thay đổi nhân sự lãnh đạo, quản lý nhà trường theo quyết định luân chuyển của UBND huyện [1.2-01]. Đối với Hội đồng Thi đua và khen thưởng: Vào đầu các năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng Thi đua và khen thưởng do Hiệu trưởng làm chủ tịch, các thành viên gồm: Phó

hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng Tổ Văn phòng, Tổng phụ trách và Trưởng ban Thanh tra nhân dân [H2-1.2-03]. Ngoài ra, nhà trường còn có Hội đồng tuyển sinh lớp 6 được thành lập vào đầu năm học theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo: Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường vào thời điểm tháng 5 hàng năm, hiệu trưởng nhà trường làm tờ trình gửi Phòng GD-ĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6; Hội đồng tuyển sinh gồm có đồng chí Hiệu trưởng chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch là đồng chí Phó hiệu trưởng, ủy viên là các đồng chí tổ trưởng chuyên môn và đồng chí phụ trách Tin học (có thể bổ sung các đồng chí giáo viên được nhà trường phân công làm công tác chủ nhiệm lớp 6); Hội đồng tuyển sinh luôn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định, Từ đó, nhà trường làm tốt công tác tuyển sinh lớp 6 hàng năm [1.2-04]. Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Để thực hiện công tác TĐG chất lượng giáo dục trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trường chuẩn giai đoạn 2, tháng 09 năm 2020 nhà trường thành lập Hội đồng TĐG theo quyết định số 18/QĐ-THCS, ngày 10/9/2022; tháng 03/2022, kiện toàn Hội đồng tự đánh giá theo quyết định số 34/QĐ-THCS ngày 17/2/2023 [1.2-05].

Hội đồng trường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 10 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Sau khi được thành lập, Hội đồng trường đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên [1-2-01]. Hội đồng trường họp để cho ý kiến và quyết định Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn; phê duyệt Kế hoạch giáo dục hàng năm của trường; thông qua chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và hoạt động theo kế hoạch giáo dục của trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của trường theo quy định của pháp luật. Hoạt động của Hội đồng trường được lưu lại trong sổ nghị quyết hoạt động của Hội đồng trường [1.2-01]. Hội đồng Thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua: thông qua tiêu chí thi đua hàng năm, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường theo đúng khoản 1, Điều 12, Điều lệ trường trung học [H2-1.2-06]. Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh được thành lập ngay từ đầu năm học có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tư tưởng tâm sinh lý của học sinh nhằm có những hỗ trợ tâm lý nhanh nhất, kịp thời giúp học sinh vượt qua các tình huống khó khăn khi gặp phải để tiếp tục học tập [H10-1.10-07]. Như vậy, các hội đồng trong nhà trường THCS Hợp Thành luôn thực hiện đúng chức năng và quyền hạn của mình.

Hội đồng trường thường họp 3 lần trong một năm; trong trường hợp cần thiết, khi chủ tịch hoặc ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng trường đề

ngiht, chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường về quyền hạn của nhà trường; Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá theo từng kì, từng năm học có biên bản kèm theo [1.2-01]. Kết quả hoạt động của Hội đồng trường được đánh giá trong kế hoạch hoạt động của năm học sau [1.2-01]. Hội đồng thi đua và khen thưởng họp định kỳ theo các dịp: vào dịp đầu năm học để thống nhất xây dựng kế hoạch thi đua, biểu điểm thi đua khen thưởng; vào cuối mỗi đợt thi đua để xem xét, đánh giá kết quả thi đua của các tập thể, cá nhân; đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các cá nhân, tập thể đạt thành tích trong năm học [H2-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác của trường đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hằng năm, Hội đồng trường họp thông qua kế hoạch GD năm học phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; thông qua kế hoạch vận động tài trợ của nhà trường, cho ý kiến về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐSP trường [H1-1.1-03];[1.2-01]. Hội đồng thi đua và khen thưởng tổ chức các đợt thi đua hàng năm, động viên, khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia phong trào thi đua dạy tốt - học tốt như tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, bồi dưỡng các đội tuyển học sinh tham gia thi học sinh giỏi các cấp, ôn thi vào lớp 10; tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi do ngành GD&ĐT tổ chức và phối hợp tổ chức [H2-1.2-06]. Nhờ đó, trong 5 năm qua, chất lượng GD của nhà trường đã có những chuyển biến tích cực, số lượng HS đạt giải trong các kì thi HS giỏi các môn văn hóa, TĐTT và KHKT đã tăng cao hơn trước, chất lượng thi vào lớp 10 của trường cũng có tiến bộ rõ rệt. Kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện và tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT luôn xếp trong tốp các trường dẫn đầu huyện. Năm học 2022 – 2023, trường có 07 giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện; 05 học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi thành phố (trong đó có 01 giải nhất, 04 giải nhì), 01 học sinh đạt giải nhất cuộc thi vẽ tranh “ Thành phố vì hòa bình” [H2-1.1-12]. Tuy nhiên, Hội đồng tư vấn của nhà trường vẫn chưa tổ chức được nhiều buổi tư vấn với phạm vi rộng trong học sinh toàn trường để tư vấn trao đổi cùng các em về vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên với sự tham gia của các chuyên viên y tế.

2. Điểm mạnh

Hội đồng Thi đua và khen thưởng đã tiến hành xét các danh hiệu thi đua một cách công khai, dân chủ và đảm bảo công bằng. Việc đánh giá đúng, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đã có ảnh hưởng tốt đến tâm lý phấn đấu của cả giáo viên và học sinh, tạo nên lòng tin của tập thể với lãnh đạo, làm nên động lực cho mỗi thành viên phấn đấu và trưởng thành.

3. Điểm yếu

Hội đồng tư vấn của nhà trường vẫn chưa tổ chức được nhiều buổi tư vấn với phạm vi rộng trong học sinh toàn trường để tư vấn trao đổi cùng các em về vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên với sự tham gia của các chuyên viên y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế huyện để tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ, giáo viên được phân công trong Hội đồng tư vấn để nâng cao nghiệp vụ tư vấn cho học sinh nhất là các nội dung liên quan đến vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, dự kiến kinh phí trích từ nguồn ngân sách từ 1.000.000 đ đến 2.000.000đ/năm. Đồng thời vào tháng 10 hàng năm, nhà trường sẽ mời cán bộ của Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế xã về phối hợp tổ chức các buổi khám sức khỏe và tư vấn cho học sinh. Kinh phí tổ chức sẽ lấy từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu từ Bảo hiểm Y tế của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tính đến năm 2023, các tổ chức trong nhà trường gồm có: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Ban đại diện CMHS; các tổ chức và đoàn thể có

cơ cấu theo quy định. Chi bộ trường là chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hợp Thành; chi bộ có 18 đảng viên (chính thức 17 đồng chí, dự bị 01 đồng chí; số đảng viên nữ: 14, nam: 4); nhiệm kỳ 2022 – 2027, cấp uỷ gồm 03 đồng chí do Đại hội chi bộ bầu, Đảng uỷ xã Hợp Thành ra quyết định chuẩn y, bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Vẻ, phó bí thư là đồng chí Hoàng Thị Thanh Hương và ủy viên là đồng chí Bùi Thị Kim Loan; tháng 8/2023, Ban chi uỷ được kiện toàn lại do quyết định điều động luân chuyển cán bộ QL của Huyện uỷ, UBND huyện, theo đó đồng chí Đinh Văn Công đảm nhận chức vụ phó bí thư (theo quyết định số 120-QĐ/ĐU ngày 02/9/2023 của Đảng uỷ xã Hợp Thành) [H3-1.3-13]. Chi bộ tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ, hoạt động đúng quy định theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đảng, nghiêm túc sinh hoạt Đảng định kì 1 lần/tháng và 2 năm đại hội 1 lần [H3-1.3-01]; [H3-1.3-14]. Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Thủy Nguyên; Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí do đại hội Công đoàn trường bầu ra (trong nhiệm kỳ 2018-2023, Chủ tịch là đồng chí Bùi Thị Kim Loan, các ủy viên là đồng chí Hoàng Thị Thanh Hương, đồng chí Đặng Thu Hoa; nhiệm kỳ 2023 – 2028, Chủ tịch là đồng chí Bùi Thị Kim Loan, các ủy viên là đồng chí Mạc Thị Hương Giang, đồng chí Đặng Thu Hoa) đều là những đồng chí có năng lực, nhiệt tình trong công tác Công đoàn được Liên đoàn lao động huyện Thủy Nguyên ra Quyết định chuẩn y [H3-1.3-02]. Chi đoàn trường được thành lập tháng 03 năm 2023 theo quyết định số của Ban chấp hành Đoàn xã Hợp Thành; Chi đoàn gồm 05 đồng chí đoàn viên; đồng chí Mạc Thị Hương Giang là bí thư, đồng chí Hoàng Thị Huyền Trang là phó bí thư [H3-1.3-15]. Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường điều hành hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội Liên đội. Vào đầu mỗi năm học, các chi đội và Liên đội tổ chức đại hội để bầu Ban chỉ huy Chi đội, Liên đội; Liên đội chỉ đạo, theo dõi và phát huy hiệu quả phong trào của các chi đội [H3-1.3-03]. Ban đại diện CMHS trường được thành lập thông qua sự tín nhiệm đề cử của Ban đại diện CMHS các lớp tại hội nghị Ban đại diện CMHS được tổ chức vào tháng 9, tháng 10 hàng năm. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 05 thành viên là những phụ huynh học sinh đại diện của các khối lớp [H21-4.1-01]. Các tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn nhà trường, Đội TNTP Hồ Chí Minh và Ban đại diện CMHS có cơ cấu đủ số lượng đảm bảo theo quy định và đã phối hợp với nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục và hàng năm đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi bộ đã hoạt động đúng quy định theo điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, có kế hoạch bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và của nhà trường. Chi bộ luôn nghiêm túc thực hiện nghị quyết của Đảng, nghiêm túc sinh hoạt Đảng định kì, đột xuất theo quy định [H3-1.3-01]; [H3-1.3-15]. Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng quy định theo điều lệ của Công đoàn Việt Nam; Ban chấp hành được kiện toàn theo nhiệm kì thông qua các đại hội Công đoàn, theo hình thức bỏ phiếu kín và được công nhận của công đoàn cấp trên, Công đoàn có quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức thực

hiện, giám sát nghiêm túc kế hoạch [1.3-07]. Chi đoàn trường sau khi được thành lập đã họp, thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên [1.3-15]. Liên đội là tổ chức thu hút 100% các em học sinh trong trường, hàng năm Liên đội tổ chức đại hội chi đội, liên đội để bầu ra ban chỉ huy chi đội, liên đội, phân công nhiệm vụ cho ban chỉ huy chi đội và tổ chức hoạt động theo mục tiêu kế hoạch của từng năm học đã được đề ra [H3-1.3-03]; [H3-1.3-05]; [H3-1.3-06]. Ban đại diện CMHS nhà trường và các khối lớp đầu năm đều họp để hỗ trợ tư vấn xây dựng chỉ tiêu năm học, xây dựng kế hoạch triển khai, kết hợp xây dựng biện pháp giáo dục học sinh, hỗ trợ các hoạt động tập thể của các lớp, đóng góp cơ sở vật chất phối hợp với các tổ chức trong nhà trường đặc biệt với giáo viên để giúp đỡ nhằm giáo dục, nâng cao chất lượng học sinh [H21-4.1-02]; [H22-4.2-03].

Hàng năm, các hoạt động của tổ chức, đoàn thể đều được rà soát, đánh giá. Chi bộ tổ chức đánh giá xếp loại đảng viên theo hướng dẫn, bình bầu đảng viên xuất sắc đề nghị Đảng bộ xã khen thưởng. Trong các năm qua, chất lượng Đảng viên trong chi bộ luôn được duy trì: Năm 2020 có 04 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 14 đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên nào không hoàn thành nhiệm vụ; Năm 2021 có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 13 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên nào không hoàn thành nhiệm vụ; Năm 2022 có 3 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 11 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên nào không hoàn thành nhiệm vụ [H3-1.3-08]. Để đánh giá các hoạt động của Công đoàn cũng như đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tới, sau mỗi học kỳ, và kết thúc năm học công đoàn đều tổ chức họp toàn thể để sơ kết, tổng kết hoạt động Công đoàn [1.3-07]. Sau mỗi đợt thi đua, Liên đội đều tổ chức đánh giá các chi đội theo tiêu chí về nền nếp, thành tích học tập, tham gia các hoạt động, xếp loại các chi đội theo các mức xuất sắc, tốt, khá, trung bình; cuối mỗi năm học liên đội đều tổ chức đánh giá, tổng kết và đặc biệt tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ để biểu dương các tấm gương học sinh điển hình đã rèn luyện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy [H3-1.3-06]. Hàng năm trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường đều có nội dung đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác [H1-1.1-12].

Mức 2:

Chi bộ nhà trường là chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hợp Thành, Huyện Thủy Nguyên, năm 2023, Chi bộ nhà trường có 18 đảng viên (chính thức 17 đồng chí, số đảng viên nữ: 14, nam 04), cấp ủy gồm 03 đồng chí do đại hội chi bộ bầu, Đảng ủy Xã Hợp Thành ra quyết định chuẩn y, bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Vẻ, phó bí thư chi bộ là đồng chí Đinh Văn Công, chi ủy viên là đồng chí Bùi Thị Kim Loan; Chi bộ tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ [1.3-13]. Chi bộ hoạt động thường xuyên và có chất lượng thể hiện trong Sổ nghị quyết Chi bộ [H3-1.3-12]. Mỗi đồng chí đảng viên trong chi bộ đều nâng cao tinh thần phê và tự phê; theo

đổi, giám sát, tư vấn, giúp đỡ để các đồng chí khác hoàn thành nhiệm vụ của mình và các bộ phận của nhà trường hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó chi bộ có kế hoạch giúp đỡ các giáo viên, nhân viên là những quần chúng ưu tú có ý chí phấn đấu để đứng trong hàng ngũ của Đảng. Từ năm 2018 – 2023, nhà trường đã đề cử được 04 đồng chí tiêu biểu học lớp tìm hiểu về Đảng và đã nộp được 04 đồng chí [H3-1.3-01]. Trong 5 năm từ năm 2018 – 2023, chi bộ luôn được đánh giá xếp loại Chi bộ trong sạch vững mạnh, Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10].

Công đoàn là một tổ chức có nhiều hoạt động trong nhà trường; hàng năm Ban chấp hành Công đoàn đã tư vấn cho Hiệu trưởng, Ban giám hiệu tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, bảo vệ quyền lợi cho cán bộ đoàn viên như nâng lương trước thời hạn, tổ chức tham quan du lịch, khám sức khỏe định kỳ cho CB,GV,NV. Công đoàn nhà trường đã luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được các cấp trao tặng giấy khen [1.3-07]. Tổ chức Đội Thiếu niên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn nề nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường. Trong những năm qua, phong trào của Đội phát triển mạnh và đã đóng góp vào thành tích chung của nhà trường. Liên đội nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động được 100% đội viên tham gia như hội thi Khiêu vũ hè 2022, chuyên đề “ Tri ân thầy cô” vào dịp 20/11; chuyên đề “ Vui hội trăng rằm” dịp trung thu, chuyên đề “ Ngày tết quê em” dịp tết nguyên đán 2023,... Các câu lạc bộ hè như: câu lạc bộ ca múa nhạc, câu lạc bộ chiến sĩ an ninh nhỏ tuổi và đều được Hội đồng Đội Huyện Thủy Nguyên đánh giá cao [H3-1.3-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua, xét duyệt thi đua thường xuyên, căn cứ vào Nghị quyết năm học, các Tổ trưởng chuyên môn cùng với Ban Giám hiệu và Ban thanh tra nhân dân kiểm tra định kỳ hồ sơ sổ sách, đánh giá giáo viên qua dạy chuyên đề, qua dự giờ đột xuất, qua khảo sát chất lượng và các hoạt động phong trào; Cuối mỗi học kì và năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp bình xét đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, Lao động tiên tiến đối với từng giáo viên; sau đó kết quả được gửi Phòng giáo dục Huyện Thủy Nguyên để xét và đề nghị UBND Huyện Thủy Nguyên công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, Lao động tiên tiến đối với từng giáo viên và lưu trữ các quyết định khen thưởng theo từng năm học [H2-1.2-06]; [H1-1.7-06]. Chi đoàn trường dù mới được thành lập nhưng cũng đã có những đóng góp tích cực trong hoạt động phong trào của nhà trường: Chi đoàn đã tham mưu với Ban chấp hành Đoàn xã tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về Đoàn cho các thanh niên học sinh lớp 9; tham gia tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT cho học sinh; tham gia các hoạt động chính trị tại địa phương như vận động nhân dân tham gia cài đặt căn cước công dân điện tử (VneID),...[1.3-15].

Mức 3:

Chi bộ hoạt động thường xuyên và có chất lượng thể hiện trong Sổ nghị quyết Chi bộ [H3-1.3-12]. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác; làm tốt công việc phát triển Đảng hàng năm, chi bộ đã luôn nghiêm túc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ xã và chi bộ đề ra; chi bộ cũng đã thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên đề “Học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, nghiêm túc thực hiện phê, tự phê theo nội dung nghị quyết Trung ương IV và thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt bám sát vào nhiệm vụ của Đảng bộ và kế hoạch của chi bộ; trong 5 năm liên tiếp từ năm 2018 đến 2022, chi bộ luôn được đánh giá xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3-08]; [H3-1.3-10].

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo, phối hợp với tổ chức Đội tổ chức các hoạt động để giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào của dân tộc cho các em trong các dịp tổ chức kỷ niệm lớn như ngày Thủy Nguyên quật khởi (25/10), ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12); ngày thành lập Đảng (03/02), ngày thành lập Đoàn (26/03),... [H3-1.3-11]. Công tác giáo dục truyền thống địa phương đã được lồng ghép giảng dạy qua các môn học như môn Ngữ văn, môn Địa lý, môn Lịch sử, môn Giáo dục công dân, môn HĐTNHN, HĐNGLL và được xây dựng cụ thể trong Chương trình nhà trường đối với từng khối lớp [H23-5.1-01]. Để giáo dục cho học sinh truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, hàng năm, nhà trường phối kết hợp với Đoàn thanh niên xã và Ban đại diện CMHS chỉ đạo Liên Đội trường tổ chức cho học sinh chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ; vào ngày 27 tháng 07 hàng năm; kết hợp với Công đoàn, Liên đội thăm hỏi các gia đình giáo viên có người thân là liệt sĩ và các gia đình có công với cách mạng; nguồn kinh phí cho hoạt động này lấy từ quỹ phúc lợi của nhà trường và hỗ trợ từ nguồn quỹ của Công đoàn [H12-2.2-07]. Các đồng chí đoàn viên chi đoàn tích cực tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Huyện Đoàn Thủy Nguyên và Đoàn xã Hợp Thành tổ chức, tham gia phong trào xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương [H12-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Chi bộ Đảng luôn được đánh giá là Chi bộ trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, là tổ chức tiên phong, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tổ chức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình rèn luyện đội viên trong nhà trường; tuy nhiên, công tác phối hợp với các tổ chức khác ngoài nhà trường để thực hiện các hoạt động tại địa phương còn hạn chế, chưa có nhiều hoạt động đóng góp nổi bật cho các phong trào tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023, đồng chí tổng phụ trách Nguyễn Thị Hải Vi cùng với Ban chỉ huy Liên đội phối hợp với Chi đoàn trường hàng tháng đưa vào trong kế hoạch và tổ chức nhất 01 hoạt động cộng đồng tại địa phương để tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm; chăm sóc nghĩa trang, dọn dẹp các nhà văn hóa, tổ chức các câu lạc bộ văn hóa thể thao tại các nhà văn hóa ở các thôn,... để có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Hợp Thành có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định. Ban giám hiệu nhà trường được biên chế gồm 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Nguyễn Thị Vẻ được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng tại trường THCS Mỹ Đồng theo quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 1997 khi đồng chí 25 tuổi, được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường THCS Mỹ Đồng theo quyết định số 6288/QĐ-CT ngày 30/12/2009; tháng 8 năm 2020, đồng chí Nguyễn Thị Vẻ được luân chuyển về làm hiệu trưởng của trường THCS Hợp Thành theo Quyết định Số 5508/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020 [2.1-03]. Phó hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Đinh Văn Công; đồng chí Đinh Văn Công được

UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 518/QĐ-UB ngày 14/3/2005, bổ nhiệm lại theo các quyết định 1809/QĐ-CT ngày 22/4/2010, quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 02/6/2015, quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND huyện Thủy Nguyên; tháng 8/2023, đ/c Đinh Văn Công được điều động luân chuyển về trường THCS Hợp Thành theo quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện [2.1-04]. Đồng chí hiệu trưởng và đồng chí phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống giản dị, đúng mực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý tốt và được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tin nhiệm [2.1-03];[2.1-04].

Trường THCS Hợp Thành có các tổ chuyên môn là Tổ Khoa học tự nhiên, Tổ Khoa học Xã hội và tổ Văn phòng được thành lập theo quy định. Tổ văn phòng có một đồng chí phụ trách, còn hai tổ chuyên môn mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Năm học 2022 - 2023, tổ Khoa học tự nhiên gồm 12 đồng chí, tổ trưởng là đồng chí Đặng Thu Hoa, tổ phó là đồng chí Mạc Thị Hương Giang; Tổ Khoa học xã hội gồm 13 đồng chí, tổ trưởng là đồng chí Bùi Thị Kim Loan, tổ phó là đồng chí Hoàng Thị Thùy Dương; Tổ văn phòng gồm 4 đồng chí, phụ trách tổ là đồng chí Đào Thị Ngọc Nga. Hàng năm, nhà trường có quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, có quyết định bổ nhiệm các đồng chí Tổ trưởng và tổ phó [H4-1.4-03]. Mỗi tổ đều hoạt động dưới sự điều hành của tổ trưởng theo quyết định hàng năm của Hiệu trưởng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được phân công rõ ràng nhiệm vụ, hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hàng năm các tổ chuyên môn đã mạnh dạn áp dụng công nghệ thông tin, phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học mới vào giảng dạy và quản lý tốt chuyên môn, kết quả hoạt động của các tổ thể hiện đầy đủ trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường và của các tổ chuyên môn [H4-1.4-05];[H4-1.4-07]. Tổ văn phòng gồm viên chức làm công tác kế toán, thư viện và các nhân viên khác đảm bảo điều kiện vật chất tài chính cho mọi hoạt động của trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, phối hợp với các tổ chuyên môn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị nhà trường [H4-1.4-04]; [H4-1.4-07].

Các tổ chuyên môn của nhà trường đã xây dựng được kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]. Các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng thời gian vào thứ 5 hàng tuần, có ghi chép và lưu giữ đủ nội dung; nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các hoạt động phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ như: đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, làm đồ dùng dạy học, áp dụng kỹ thuật dạy học mới, thực hiện các chuyên đề dạy học, lên lớp công khai, lên lớp thể nghiệm các chuyên đề theo kế hoạch, đăng kí dạy tốt, kiểm tra đột xuất giáo án, sổ điểm cá nhân [H1-

1.1-03]; [H4-1.4-04]. Tổ Văn phòng xây dựng đủ kế hoạch năm, tháng, tuần, định kỳ sinh hoạt một tháng một lần; các thành viên tổ văn phòng giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác văn thư, quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trường theo quy định [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]. Tuy nhiên, từ tháng 11 năm 2021, trường có 2 nhân viên nghỉ hưu theo chế độ là đồng chí Lê Văn Thao, kế toán và đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hương, nhân viên thư viện. Mặc dù, UBND huyện đã bổ sung đồng chí Đào Thị Ngọc Nga vào vị trí nhân viên kế toán song trường còn thiếu nhân viên thư viện nên hoạt động của tổ văn phòng gặp nhiều khó khăn.

Mức 2:

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn theo từng tháng, từng tuần và triển khai cho các tổ, nhóm chuyên môn [H4-1.4-06]. Tổ chuyên môn triển khai cho các nhóm xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp và các chủ đề thực hiện trong năm học [H4-1.4-04]. Mỗi nhóm trong một học kỳ thực hiện 3 chủ đề nâng cao chất lượng giáo dục: Dạy học theo định hướng STEM, Dạy học theo chủ đề tích hợp, Dạy học theo chủ đề môn học nhằm phát huy năng lực học sinh, hướng dẫn học sinh tự học [H4-1.4-05]. Trên cơ sở đó, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh như: xây dựng các chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chủ đề: chủ đề tích hợp lồng ghép các vấn đề thực tiễn vào môn học; chủ đề tích hợp liên môn; chủ đề dạy học theo môn học; Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện chương trình ngoại khóa môn học và chương trình hoạt động trải nghiệm cho học sinh [H4-1.4-04].

Hàng tháng, trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, đồng chí hiệu trưởng và đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập của từng bộ môn [H1-1.1-07]. Hai tổ chuyên môn ý thức được rõ ràng nhiệm vụ, hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm. Tổ văn phòng dưới sự phân công giao nhiệm vụ của hiệu trưởng bao gồm: đảm bảo điều kiện vật chất tài chính cho mọi hoạt động của trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn khoa học các loại hồ sơ theo quy định; Bảo vệ cơ quan có mặt làm nhiệm vụ 24/24, phối hợp với các tổ chuyên môn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường [H4-1.4-07].

Mức 3:

Trong 5 năm trở lại đây, các hoạt động của tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nhà trường. Các đồng chí giáo viên trực tiếp giảng dạy đứng lớp, đều có kiến thức, trình độ chuyên môn vững vàng; thực hiện tốt các quy chế chuyên môn và chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá hàng năm là 100% giáo viên đều xếp loại tốt, khá; cả 5 năm trường đều được Ủy

ban nhân dân Huyện Thủy Nguyên tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm học 2019 – 2020 được nhận giấy khen của UBND huyện [H4-1.4-08]. Liên đội trường THCS Hợp Thành được tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H4-1.4-09]. Tuy không trực tiếp giảng dạy học sinh nhưng công việc của tổ văn phòng lại có nhiều tác động đến quá trình giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Những công việc đó có liên quan đến điều hành chung hoạt động của nhà trường như cập nhật thông tin, quản lý hồ sơ sổ sách, đảm bảo điều kiện vật chất, tài chính, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho giờ lên lớp của giáo viên cũng như các em học sinh [1.4-10]; [1.4-11]; [1.4-12].

Hàng tháng, các tổ nhóm chuyên môn đều tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch với các chuyên đề như Dạy học theo định hướng STEM, Dạy học theo chủ đề tích hợp, Dạy học theo chủ đề môn học, Giải pháp nâng cao kết quả thi vào lớp 10 THPT,... Các chuyên đề luôn có sự đầu tư của tổ nhóm chuyên môn giúp HS hứng thú trong học tập, phát triển được các phẩm chất và năng lực. Nhờ vậy, chất lượng học tập của học sinh ngày được nâng cao, có nhiều học sinh đạt giải trong cuộc thi học sinh giỏi các cấp, luôn nằm trong tốp đầu của Huyện Thủy Nguyên về thành tích thi học sinh giỏi và thi vào lớp 10 THPT [H1-1.1-12]; [H4-1.4-15]; [H4-1.4-16].

2. Điểm mạnh

Nhiều giáo viên của trường rất hăng hái tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, do đó rất lợi thế trong việc các hoạt động về chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên tổ văn phòng còn thiếu nên hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, đồng chí hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ đề xuất với UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện phân bổ chỉ tiêu bổ sung thêm số lượng nhân viên còn thiếu cho nhà trường từ năm 2024 theo vị trí việc làm đã xây dựng. Trường hợp không có nhân viên được tuyển dụng bổ sung, đồng chí hiệu trưởng sẽ dùng nguồn kinh phí từ ngân sách hợp đồng nhân viên ở các vị trí Văn thư kiêm thư viện theo nghị định 111/2022/NĐ-CP để giảm áp lực cho nhân viên tổ văn phòng, nâng cao hiệu quả công việc. Thời gian thực hiện từ tháng 02 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5. Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hợp Thành có đủ 04 khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 theo đúng thông tư và điều lệ trường trung học cơ sở. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, mỗi năm học trường đều duy trì từ 12 đến 13 lớp học [H5-1.5-01]. Các học sinh được bố trí riêng biệt thành từng lớp theo khối, không có lớp nào phải học ghép ở các khối khác nhau. Như vậy, trường có đủ các lớp cho cấp học.

Vào đầu mỗi năm học, tập thể lớp bầu cán bộ lớp; cán bộ tổ đảm bảo mỗi lớp có một lớp trưởng, 2 đến 3 lớp phó mỗi lớp được chia thành bốn tổ, mỗi tổ có một tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong lớp bầu ra [1.5-01];[1.5-02];[1.5-03].

Các lớp học trong trường có sĩ số từ 28 đến 40 học sinh, đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ của trường trung học thể hiện rõ trong hệ thống sổ điểm lớp theo từng năm học; bản trích yếu thông tin của các lớp được lưu giữ theo từng năm. Các lớp đều được phân chia khá đồng đều về số nam và số nữ. Thông tin của học sinh được ghi đầy đủ và lưu trữ cẩn thận trong sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên và ghi điểm của lớp theo từng năm học [1.5-01]; [1.5-02];[5.1-03]. Giáo viên thường xuyên cập nhật thông tin: lý lịch học sinh, nhập điểm thành phần các môn học, điểm tổng kết học kì I, học kì II và cả năm; đánh giá xếp loại học lực - hạnh kiểm và danh hiệu thi đua cho học sinh. Ban giám hiệu trực tiếp quản lý, kiểm tra các thông tin cập nhật theo dõi tình hình học sinh thường ngày. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi không được làm theo điều 34 và điều 37 Điều lệ trường trung học: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân; Tham gia các công tác xã hội như: giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [1.5-02];[5.1-03].

Mức 2:

Trong 5 năm qua, từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, trường THCS Hợp Thành có số lớp từ 12 đến 13 lớp. Số học sinh ở mỗi lớp

không quá 40 em; các lớp đều được phân chia khá đồng đều về số nam và số nữ. Thông tin của học sinh được ghi đầy đủ và lưu trữ cẩn thận trong sổ chủ nhiệm lớp theo từng năm học. Năm học 2018 – 2019, trường có 12 lớp, với số học sinh là: 444 em (Khối 6 có 3 lớp: 131 học sinh. Khối 7 có 3 lớp: 138 học sinh. Khối 8 có 3 lớp: 107 học sinh. Khối 9 có 3 lớp 88 học sinh); Năm học 2019 – 2020, trường có 12 lớp, tổng số học sinh là: 472 em (Khối 6 có 3 lớp: 114 học sinh, Khối 7 có 3 lớp: 131 học sinh, Khối 8 có 3 lớp: 118 học sinh, Khối 9 có 3 lớp 109 học sinh); Năm học 2020 – 2021, trường có 12 lớp, tổng số học sinh là 493 em (Khối 6 có 3 lớp: 131 học sinh, Khối 7 có 3 lớp: 115 học sinh, Khối 8 có 3 lớp: 130 học sinh, Khối 9 có 3 lớp 117 học sinh); Năm học 2021 – 2022, trường có 12 lớp, tổng số học sinh là: 503 em (Khối 6 có 3 lớp: 124 học sinh, Khối 7 có 3 lớp: 131 học sinh, Khối 8 có 3 lớp: 116 học sinh, Khối 9 có 3 lớp 132 học sinh); Năm học 2022 – 2023, trường có 13 lớp, tổng số học sinh là: 521 em (Khối 6 có 4 lớp: 150 học sinh; Khối 7 có 4 lớp: 125 học sinh; Khối 8 có 3 lớp: 131 học sinh; Khối 9 có 3 lớp 117 học sinh) [1.5-01].

Mức 3:

Trong 5 năm trở lại đây, trường có không quá 45 lớp. Các lớp học trong trường có sĩ số trung bình từ 40 học sinh trở xuống, đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ của trường trung học thể hiện rõ trong hệ thống sổ điểm lớp theo từng năm học. Bản trích yếu thông tin của các lớp được lưu giữ theo từng năm, theo đó, các lớp có số học sinh không quá 40; các lớp đều được phân chia khá đồng đều về số nam và số nữ. Thông tin của học sinh được ghi đầy đủ và lưu trữ trong sổ chủ nhiệm và sổ gọi tên ghi điểm của lớp và CSDL ngành theo từng năm [1.5-02]; [5.1-03] Giáo viên thường xuyên cập nhật thông tin: lý lịch học sinh, nhập điểm thành phần các môn học điểm tổng kết học kì I, học kì II và cả năm, đánh giá xếp loại học lực - hạnh kiểm và danh hiệu thi đua cho học sinh, theo dõi học sinh đi học hàng ngày, hàng tháng. Ban Giám hiệu trực tiếp quản lý, kiểm tra các thông tin cập nhật theo dõi tình hình học sinh thường ngày.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các lớp của các cấp học, số lượng học sinh không quá 45 em ở mỗi lớp, tạo điều kiện thuận lợi giúp các thầy cô giáo truyền đạt kiến thức một cách dễ dàng và linh hoạt cho các em học sinh.

3. Điểm yếu

Một số lớp khối 6 do mới được tuyển sinh chuyển cấp học từ cấp tiểu học lên cấp THCS nên các em chưa kịp thời làm quen thích nghi tốt với môi trường giáo dục của nhà trường, phương pháp tự học tự quản của học sinh chưa phù hợp với cấp THCS nên công tác tự quản trong các hoạt động của lớp 6 chưa thật tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2023 - 2024, đồng chí Hiệu trưởng nhà trường phân công các đồng chí giáo viên chủ nhiệm có kỹ năng chủ nhiệm vững vàng có kinh nghiệm

trong việc tổ chức, quản lý các lớp học tự quan tốt để chủ nhiệm các khối lớp 6; giao cho giáo viên chủ nhiệm các lớp đặc biệt lớp 6 ngay từ đầu năm học, bầu ra đội ngũ cán bộ lớp có năng lực, trách nhiệm, có uy tín để quản lý lớp; kết hợp với Tổng phụ trách Đội tập huấn cho đội ngũ cán bộ lớp để nâng cao năng lực quản lý lớp, có kế hoạch kiểm tra, đánh giá xếp loại hàng tháng, hàng năm; đưa các nội dung tự quản đầu giờ, tự quản trong giờ học vào biểu điểm thi đua để nâng cao công tác tự quản của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ hồ sơ, sổ sách quản lý hành chính, các loại hồ sơ quản lý tài chính, tài sản, theo dõi thực hiện thu – chi ngân sách và được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định: Trường có tủ chứa hồ sơ lưu, đóng gói cẩn thận theo từng năm tài chính, ghi nhãn đủ cho các loại hồ sơ; các hồ sơ được sắp xếp ngăn nắp, dễ tìm, dễ sử dụng khi cần thiết [1.6-01]. Nhà trường thực hiện thu và sử dụng các quỹ trong trường đều đúng quy định tài chính thể hiện đầy đủ trên hồ sơ, sổ sách như Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi, Sổ quản lý tài sản, đồ dùng thiết bị dạy học; từ năm học 2022 – 2023, trường triển khai thu tiền trên phần mềm sisap để hướng tới không dùng tiền mặt [1.6-01]. Chứng từ sổ sách được lưu trữ

đầy đủ, phân chia theo từng nguồn quỹ và sắp xếp lưu trữ khoa học theo năm ngân sách, đóng bìa có ghi tên theo từng quý [1.6-02].

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính Phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đầu mỗi năm học, nhà trường lập dự toán thu, chi ngân sách và các nguồn vận động tự nguyện để chi các hoạt động thường xuyên theo hướng dẫn của phòng Tài chính - kế hoạch và được phê duyệt triển khai thực hiện [1.6-03]. Thực hiện việc thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước, có báo cáo quyết toán tài chính theo quý và theo năm tài chính với cơ quan quản lý cấp trên [1.6-04]. Sổ tài sản và công cụ của nhà trường được cập nhật phát sinh khi có biến động (tăng – giảm) [1.4-13]. Trong mỗi tháng, đều thực hiện công khai tài chính tại phiên họp Hội đồng sư phạm hoặc niêm yết tại bảng thông tin của trường [H1-1.1-07]. Nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và đã được thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm; Quy chế chi tiêu nội bộ mỗi năm được cập nhật bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế và các văn bản hướng dẫn theo quy định [1.6-04].

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản bảo đảm đúng mục đích trên tinh thần tiết kiệm, minh bạch, công khai, dân chủ và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các chế độ chính sách của CBGVNV và HS đều được thanh toán kịp thời và đầy đủ theo quy chế chi tiêu nội bộ [1.6-04]. Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của trường, triển khai thực hiện nghiêm theo quy chế để đảm bảo việc quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, được Kho bạc nhà nước, Phòng Tài chính - kế hoạch kiểm soát chi [1.6-04]; [H1-1.6-15]. Các khoản thu, chi được niêm yết công khai vào cuộc họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ II và trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H21-4.1-02]; [H6-1.6-16]. Số liệu quyết toán từng năm được phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra, duyệt theo năm tài chính [1.6-03]. Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý tài chính và hồ sơ công khai tài chính sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp trong nhà trường hàng năm [1.6-06]. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê tài sản nghiêm túc để phát hiện và sửa chữa kịp thời các thiết bị đồ dùng hư hỏng [H6-1.6-07].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đã tích cực áp dụng CNTT và các phương tiện truyền thông vào công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản để nâng cao hiệu quả quản lý. Trong công tác quản lý hành chính, nhà trường đã tích cực sử dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý điểm và lý lịch học sinh SMAS, phần mềm quản lý nhân sự PMIS, quản lý thư viện, quản lý thiết bị dạy học, cổng thông tin điện tử tại địa chỉ theshopthanh.haiphong.edu.vn hệ thống số liên lạc, tin nhắn điện tử và hệ thống Zalo công vụ để nâng cao hiệu quả quản lý. Nhà trường phân công các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý các

phần mềm dựa trên nhiệm vụ các đồng chí đang thực hiện [H6-1.6-08]. Đối với công tác quản lý tài chính, nhà trường ứng dụng hiệu các phần mềm quản lý tài chính như phần mềm Misa, ứng dụng sisap (không thu tiền mặt),... để quản lý chặt chẽ công tác thu chi các loại quỹ, theo dõi thang bảng lương của giáo viên, phối hợp với Kho bạc Nhà nước, ngân hàng Sacombank, SHB để chi trả lương qua thẻ, thực hiện thanh toán hóa đơn điện tử theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước huyện Thủy Nguyên. Tuy nhiên, việc triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt hiện còn gặp nhiều khó khăn do một số giáo viên và phụ huynh khả năng CNTT còn hạn chế chưa biết cách cài đặt và sử dụng ứng dụng (app) để quản lý theo dõi, nắm bắt thông tin trong vấn đề tài chính nhà trường.

Hàng năm, nhà trường đều được các cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo năm học và năm tài chính [1.6-09]. Căn cứ vào biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền cho thấy: từ năm 2018 đến năm 2023, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính đồng thời kết hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm kế hoạch thu, chi kinh phí của Ban đại diện Cha mẹ học sinh [1.6-03];[H21-4.1-06]. Cuối năm học, Ban tài chính làm biên bản tự kiểm tra thu chi các khoản quỹ [H6-1.6-13];[H6-1.6-14]. Hiệu trưởng phân công các đồng chí trong BGH, các đồng chí tổ trưởng chuyên môn và đồng chí phụ trách cơ sở vật chất đi kiểm tra, rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, có kế hoạch tu bổ sửa chữa mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ trong việc dạy và học [H6-1.6-07];[H6-1.6-12]. Ngoài việc xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn theo từng năm, nhà trường còn xây dựng phương án tự chủ tài chính trung hạn và dài hạn theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai kế hoạch tài chính dài hạn 5 năm (2022 - 2026), thể hiện những nội dung lớn về khung cân đối các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, có tính đến diễn biến tình hình kinh tế - xã hội địa phương, tài chính - ngân sách hiện tại [H6-1.6-13]. Năm 2020, nhà trường được đầu tư xây ngôi trường mới; tháng 01 năm 2021, trường mới được bàn giao và đưa vào sử dụng với 1 dãy 3 tầng là khu phòng học, 1 dãy 2 tầng là khu hiệu bộ, khu nhà xe học sinh, sân bóng; từ tháng 04 đến tháng 11/2021, khu phòng học thực hành, nhà xe giáo viên và một số công trình phụ trợ được xây mới và đưa vào sử dụng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện công tác tài chính, tài sản đảm bảo công khai, dân chủ, không có đơn thư khiếu nại của nhân dân, tạo sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh học sinh.

3. Điểm yếu

Việc triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt còn gặp nhiều khó khăn do một số giáo viên và phụ huynh khả năng CNTT còn hạn chế chưa biết cách cài đặt và sử dụng ứng dụng (app) để quản lý theo dõi, nắm bắt thông tin trong vấn đề tài chính nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023, đồng chí Nguyễn Thị Vê - Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo đồng chí Đào Thị Ngọc Nga - kế toán nhà trường, hướng dẫn các cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu - chi đúng mục đích; phối hợp với Công ty cổ phần Quảng Ích hướng dẫn phụ huynh cài đặt và sử dụng phần mềm thu tiền không dùng tiền mặt góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài sản nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Phòng GD&ĐT huyện Thủy Nguyên, vào đầu mỗi năm học, căn cứ tình hình thực tế nhà trường, kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn và kế hoạch giáo dục năm học, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. [H7-1.7-01]. Tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở và Phòng GD&ĐT tổ chức [H7-1.7-02].

Vào đầu mỗi năm học, từ thực trạng đội ngũ hiện có, lãnh đạo nhà trường xin ý kiến tham mưu của các lực lượng cốt cán, các tổ trưởng chuyên môn từ đó, ra

quyết định phân công, phân nhiệm cho mỗi người bảo đảm rõ ràng, hợp lý, đúng chức năng, nhiệm vụ theo bằng cấp nghiệp vụ được đào tạo [H7-1.7-03]. Mỗi vị trí việc làm đều được Ban giám hiệu hướng dẫn, giao việc, giao trách nhiệm đối với từng công việc cụ thể; phân công, nhiệm vụ cho các cá nhân đúng năng lực chuyên môn và phù hợp với phẩm chất, năng lực nghiệp vụ của mỗi người. Nhờ việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, trong những năm qua, đội ngũ CBGVNV nhà trường đã phát huy tốt vai trò, giúp nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.1-12].

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ Trường THCS của Bộ giáo dục đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Các đồng chí giáo viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường [H9-1.9-08]; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H7-1.7-11]; [H7-1.7-08]. Đối với giáo viên chủ nhiệm của nhà trường ngoài các quyền quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những quyền sau đây: được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình; được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình; được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm; được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục; được giảm giờ lên lớp hàng tuần theo quy định khi làm chủ nhiệm lớp phân công chuyên môn kiêm nhiệm [H7-1.7-03]. Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành. Cuối mỗi năm học toàn bộ CBQL, GV và nhân viên nhà trường đều đánh giá, xếp loại thi đua, đánh giá viên chức, được tham gia đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp của Hiệu trưởng và giáo viên theo Thông tư 29, 30 và được khen thưởng kịp thời [H7-1.7-06]; [H11-2.1-01].

Mức 2:

Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, xin ý kiến Hội đồng trường về việc phân công nhân sự, sau đó, ra quyết định sắp xếp nhân sự, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo trên nguyên tắc đúng năng lực, đúng vị trí, sở trường. Ban giám hiệu, Tổ trưởng, nhóm trưởng, được phân công nhiệm vụ theo đúng chức trách của mình, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhân viên kế toán, thư viện được bố trí sắp xếp đúng với nghiệp vụ đào tạo. Giáo viên được phân công chuyên môn phù hợp chuyên ngành đào tạo và năng lực của từng người [H7-1.7-03]. Nhà trường có biện pháp phát huy năng

lực của CBQL,GV,NV bằng việc thực hiện Quy chế dân chủ theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục đào tạo ban hành về điều lệ trường phổ thông: Cán bộ GV, nhân viên được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp, hoặc thông qua các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; được biết những chủ trương chính sách, chế độ của Đảng và nhà nước đối với nhà giáo [H9-1.9-08]. Từ năm 2022- 2023, nhà trường cũng xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trong đó nêu rõ những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận và từng cá nhân về trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng; xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong đó đề ra các nguyên tắc tiêu chí cụ thể để đánh giá, xếp loại viên chức, từ đó phát huy năng lực, sự chủ động, tự giác trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức nhà trường [H9-1.9-09]; [H9-1.9-10]. Ban giám hiệu tạo điều kiện bằng cơ chế chính sách từ việc phân công chuyên môn, sắp xếp thời gian qua thời khóa biểu, cơ chế thi đua khen thưởng hợp lý giúp CB,GV,NV thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả . Để giúp mỗi cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc thực thi nhiệm vụ, nhà trường đã xây dựng quy chế phối hợp giữa BGH và BCH Công đoàn thông qua tại hội nghị cán bộ, viên chức đầu mỗi năm học trong đó nêu rõ trách nhiệm phối kết hợp để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, điều kiện của từng cá nhân để sắp xếp công việc hợp lý, nhằm thúc đẩy nhiệt tình của cá nhân trong việc thực thi nhiệm vụ [H9-1.9-11]. Cuối mỗi năm học cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá, xếp loại đảm bảo khách quan, minh bạch [H7-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn luôn đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định và có chế độ động viên, khuyến khích đội ngũ CBGVNV phát huy tốt hơn nữa việc thực hiện các nhiệm vụ chức trách của mình đóng góp xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

3. Điểm yếu

Công tác bồi dưỡng CB,GV chưa có nhiều sáng tạo, kế hoạch tổ chức thực hiện thiếu đa dạng, chưa thu hút được đội ngũ. Các giải pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường chưa có nhiều nội dung sáng tạo, thiếu chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, BGH nhà trường sẽ thay đổi cách thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, xây dựng các mô hình tổ chức bồi dưỡng mới để thu hút cán bộ, giáo viên tham gia tự học, tự rèn luyện như: thi ứng dụng công nghệ thông tin, viết tin bài về các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục để đăng tải trên website của trường, tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề hoặc lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của một số giáo viên; có chế độ khen thưởng kịp thời với những giáo viên có

sáng tạo trong công tác bồi dưỡng; xây dựng chặt chẽ quy chế thi đua của đơn vị để nâng cao hiệu suất lao động nhằm tăng thu nhập tăng thêm trong mỗi tháng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan đánh giá hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo, Phòng giáo dục và đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế của nhà trường, BGH xây dựng kế hoạch giáo dục cho năm học phù hợp với các quy định hiện hành và thực tế nhà trường [H1-1.1-03]. Từ kế hoạch giáo dục của nhà trường, BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai rà soát chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo, thảo luận và thống nhất xây dựng chương trình nhà trường để đảm bảo phù hợp điều kiện địa phương và tình hình thực tế của trường theo từng năm học. Chương trình nhà trường được thông qua Ban giám hiệu, hội đồng sư phạm xét duyệt và được Hiệu trưởng ra quyết định ban hành. Chương trình nhà trường được thực hiện đồng bộ các bộ môn nhưng vẫn đảm bảo các quy định hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục [H1-1.1-03]; [H23-5.1-01].

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Trong các buổi họp hội đồng sư phạm, các buổi sinh hoạt chuyên môn tháng 8 và đầu tháng 9, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã triển khai tới các đồng chí giáo viên, nhân viên các văn bản chỉ đạo năm học và kế hoạch giáo dục của trường, trên cơ sở đó để xây dựng kế hoạch năm học mới về việc triển khai nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ cho năm học, cụ thể từng học kì, tháng, tuần [H1-1.1-07]; [H8-1.8-05]. Các tổ trưởng Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho tổ chuyên môn hợp lý, khoa học [H4-1.4-04]. Các kế hoạch được triển khai rõ ràng, phân công cụ thể,

có theo dõi triển khai chi tiết và ghi chép đầy đủ [H4-1.4-05]. Các nhóm đều có kế hoạch nhóm cụ thể, các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện đảm bảo thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ trọng tâm năm học [1.8-11]. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc, kế hoạch về thời gian năm học: thời lượng thực học là 37 tuần. Dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, mỗi giáo viên đều dạy đúng tiến độ, đúng phân phối chương trình, không dạy dồn, không cắt xén [H8-1.8-06]; [H8-1.8-07]. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình của cấp trên, nhà trường xây dựng và điều chỉnh chương trình để đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức học sinh học tập tích cực phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của các em học sinh [H23-5.1-01]. Hàng tuần, hàng tháng, Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ chuyên môn đều có kế hoạch cụ thể về kiểm tra nội bộ, dự giờ giáo viên nhằm kiểm tra việc thực hiện chương trình và đánh giá trình độ nghiệp vụ tay nghề, đồng thời giúp giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề bằng việc dự giờ đồng nghiệp. Kết quả đánh giá của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn về hồ sơ chuyên môn, về nghiệp vụ tay nghề của nhà giáo đều được đánh giá xếp loại từ khá trở lên [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05]. Tuy nhiên, ngoài các hoạt động chính khóa và một số hoạt động ngoại khóa hàng năm thì việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh chưa nhiều và còn gặp khó khăn do thiếu kinh phí và bố trí nhân lực.

Đầu các tháng, trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban giám hiệu đã đánh giá, rà soát, điều chỉnh bổ sung kịp thời kế hoạch công tác của nhà trường [H1-1.1-07]. Đồng chí hiệu phó phụ trách chuyên môn đặc biệt chú trọng việc thực hiện các kế hoạch chuyên môn của tổ, việc thực hiện chương trình [H1-1.1-07]. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí tổ trưởng chuyên môn, nhóm chuyên môn các tiết lên lớp theo chuyên đề, các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học của từng bộ môn được thực hiện đúng theo quy định và đều được đánh giá cao [H4-1.4-05]; [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]; [H1-1.1-12].

Mức 2:

Trong những năm qua, nhà trường đều xây dựng hệ thống kế hoạch về tổ chức các hoạt động và triển khai tới các tổ, nhóm chuyên môn. Trên cơ sở đó, các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể, mỗi giáo viên cũng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân mình. Hàng tháng, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức: định kì, nội bộ, đột xuất các hoạt động thông qua việc kiểm tra sổ đầu bài các lớp, sổ kiểm tra đánh giá của GV và kiểm tra trên cơ sở dữ liệu ngành; việc kiểm tra đánh giá thường xuyên mang tính khách quan trung thực, kết quả của giáo viên được thông báo vào cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng, của học sinh được gửi về qua sổ liên lạc điện tử và thông báo trong các buổi chào cờ hàng tháng [H1-1.1-07]; [H8-1.8-04]. Trong năm học 2019-2020, nhà trường được Phòng giáo dục đào tạo Hải Phòng kiểm tra về công tác dạy học và được đánh giá khá. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm; Quyết

định số 2050/2012/QĐ- UBND ngày 13/11/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/02/2017 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về dạy thêm, học thêm: Giáo viên dạy thêm đăng ký, viết cam kết và học sinh viết đơn đăng ký học thêm theo quy định có xác nhận của phụ huynh học sinh [1.8-08]. Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý giáo án, sổ theo dõi sĩ số để kiểm tra các hoạt động dạy thêm, học thêm của giáo viên [H8-1.8-07]. Đồng thời Ban giám hiệu thống nhất về nội dung, phương pháp, chương trình phù hợp với đối tượng học sinh, xếp thời khóa biểu khoa học. Qua những lần khảo sát chất lượng, kết quả học tập của học sinh đã có sự chuyển biến; nhà trường đã thực hiện đúng kế hoạch thu, chi theo Quyết định số 2050/2012/QĐ- UBND của UBND thành phố; Công văn số 146 của Sở GD-ĐT Hải Phòng. Hàng năm, BGH nhà trường đều có báo cáo tình hình hoạt động dạy thêm, học thêm của giáo viên, học sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên [1.8-08].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của giáo viên luôn đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức học sinh học tập tích cực phù hợp với khả năng nhận thức, theo hướng phát triển năng lực của các em.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh chưa nhiều và còn gặp khó khăn do thiếu kinh phí và bố trí nhân lực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, hiệu trưởng nhà trường sẽ tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương, vận động các tổ chức đoàn thể của địa phương để tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại địa phương như tham quan, tìm hiểu, giới thiệu các di tích văn hóa - lịch sử tại địa phương. Mặt khác, Hiệu trưởng nhà trường sẽ chỉ đạo các bộ phận trong trường chủ động xây dựng kế hoạch TNHN, kết phối hợp với Ban đại diện CMHS tham gia ủng hộ, tài trợ từ phụ huynh học sinh và các nhà hảo tâm để có kinh phí tổ chức các hoạt động lớn và cho các em tham gia các buổi trải nghiệm tại các địa điểm ngoài nhà trường hiệu quả theo kế hoạch giáo dục của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trong cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường các năm học, ngay từ đầu năm học, nhà trường kết hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng dự thảo kế hoạch năm học, nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan,... Các bản dự thảo kế hoạch, quy chế được thông qua lấy ý kiến tại Hội đồng trường và triển khai tới tổ chuyên môn, tổ chức thảo luận lấy ý kiến đóng góp và được thống nhất trong Hội nghị cán bộ, viên chức [H9-1.9-01]. Từ đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ suốt cả năm học; phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể sư phạm nhà trường, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục. Điều này đã được thể hiện trong báo cáo hàng năm của Ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-02]. Quy chế dân chủ trong nhà trường theo nguyên tắc: đảm bảo sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong nhà trường [1.9-03]. Hiệu trưởng luôn tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ, hoạt động đoàn thể, Ban đại diện CMHS, trao đổi trực tiếp của cá nhân và có biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước, theo nội quy, quy chế của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao; thực hiện chế độ hội họp theo định kỳ theo Quy chế làm việc đã ban hành [H9-1.9-02]; [1.9-03].

Hàng năm, các khiếu nại, kiến nghị của các cá nhân trong và ngoài nhà trường sinh đều được nhà trường giải quyết đúng quy định và kịp thời; đảm bảo công bằng, minh bạch, không có tình trạng thiên vị trong giải quyết. Cụ thể: tại hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm và tại các cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng, hiệu trưởng nhà trường trực tiếp trả lời các ý kiến, kiến nghị của CBGVNV được Ban chấp hành Công đoàn tập hợp tại cuộc họp ở các tổ về kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường; quy trình quản lý đào tạo, những vấn đề về chức năng nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy trong nhà trường; kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên,

nhân viên; kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; các hoạt động dịch vụ của nhà trường; các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, báo cáo sơ kết, tổng kết; nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường [H9-1.9-01]. Giáo viên chủ nhiệm lớp đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ tại lớp của mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh để kịp thời phản ánh cho Hiệu trưởng; đặt hòm thư góp ý hoặc hình thức góp ý khác để học sinh, các bậc cha mẹ học sinh thuận lợi trong việc đóng góp ý kiến. Các ý kiến, kiến nghị của Cha mẹ học sinh và học sinh đều được hiệu trưởng và GVCN lớp trả lời thỏa đáng tại hội nghị Ban đại diện CMHS [H21-4.1-02]; [H21-4.1-05]. Từ đó, mọi hoạt động thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, được đánh giá trong biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra trường THCS Hợp Thành, trong báo cáo của TTND hàng năm [H8-1.8-02];[H9-1.9-02].

Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở [1.9-03]. Mọi thông tin về cơ sở vật chất, về chất lượng, đội ngũ, tài chính trong nhà trường đều đảm bảo công khai, minh bạch; kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường; quy trình quản lý đào tạo; những vấn đề về chức năng nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy trong nhà trường; kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; các hoạt động dịch vụ của nhà trường; các biện pháp tổ chức phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết; nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường đều được lấy ý kiến chủ yếu thông qua quá trình tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học hoặc dự thảo văn bản đưa về từng bộ phận để từng thành viên tham gia ý kiến. Phụ huynh và học sinh được biết các chủ trương, chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành và những quy định của nhà trường đối với học sinh; kế hoạch tuyển sinh, biên chế năm học có liên quan đến học tập, rèn luyện sinh hoạt và các khoản đóng góp theo qui định; chủ trương kế hoạch tổ chức cho học sinh phấn đấu gia nhập các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Những việc học sinh được tham gia ý kiến gồm: Nội quy học sinh và qui định có liên quan đến học sinh; tổ chức phong trào thi đua, việc tổ chức giảng dạy học tập trong nhà trường có liên quan đến quyền lợi của học sinh. Những nội dung học sinh được tham gia ý kiến được công khai bằng những hình thức sau: Niêm yết công khai những quy định về nội quy học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại học sinh, khen thưởng và kỷ luật. Định kỳ ít nhất trong năm học có 03 lần tổ chức hội nghị Cha mẹ học sinh để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh, thông báo kết quả học tập rèn luyện của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm lớp đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ tại lớp của mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh để kịp thời phản ánh cho Hiệu trưởng. Từ đó, mọi hoạt động thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được

đánh giá trong biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra trường [H1-1.1-11]; [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [1.9-03].

Mức 2:

Các ý kiến của giáo viên được trình bày lên Ban chấp hành Công đoàn tổng hợp sau đó đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường [H9-1.9-01]. Trên cơ sở đó, nhà trường căn cứ quy định hiện hành để làm rõ các vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ chính sách để giải đáp kịp thời và công khai kết quả đó trong các cuộc họp hội đồng. Mỗi cán bộ giáo viên nhà trường đều có quyền được tham gia, kiểm tra giám sát theo quy định. Trong 05 năm qua, các chế độ chính sách của cán bộ giáo viên được công khai, dân chủ, minh bạch nên không có bất kì đơn thư khiếu nại nào [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [1.9-03]. Tuy nhiên, một bộ phận giáo viên còn thiếu mạnh dạn tham góp ý kiến về các nội dung quy chế dân chủ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ, nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương, của cơ quan quản lý giáo dục các cấp nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Một bộ phận giáo viên còn thiếu mạnh dạn tham góp ý kiến về các nội dung quy chế dân chủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường xây dựng quy chế phối hợp trong đó quan tâm tạo được không khí cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, thúc đẩy các phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường, đặc biệt là tạo hứng thú cho 100%. Cán bộ, viên chức, người lao động phát huy tinh thần làm chủ, mạnh dạn tham gia ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lí, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn có các phương án đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự trong nhà trường và cho giáo viên cũng như cho học sinh. Ngay từ đầu các năm học, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tính mạng cho cán bộ giáo viên và học sinh, nhà trường đã ra quyết định thành lập các ban chỉ đạo và xây dựng các kế hoạch công tác đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trong trường học, kế hoạch phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, phòng tranh ngộ độc thực phẩm, thời tiết bất thường, phòng tránh các tệ nạn xã hội [H10-1.10-01]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-11]. Ban giám hiệu nghiêm túc triển khai quy chế phối hợp với công an địa phương để đảm bảo an toàn về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên nhân viên [H10-1.10-04]. Ngoài ra, nhà trường còn bố trí được các camera để giám sát xử lý các sự việc nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

Nhà trường có số điện thoại đường dây nóng của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, có hộp thư góp ý được treo trên tường hành lang tầng 1 là lối đi lại của mọi người nên rất thuận lợi, dễ nhìn, dễ thấy [1.10-05]. Thông qua đường dây nóng, hòm thư, nhà trường tiếp nhận được nhiều ý kiến đóng góp của học sinh, phụ huynh học sinh. Từ những ý kiến đó, nhà trường giải quyết và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của học sinh, giáo viên và người dân; giúp hiệu quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao và có uy tín đối với học sinh và phụ huynh học sinh; an ninh, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo [H1-1.1-12].

Nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có hiện tượng phân biệt kì thị, không có hiện tượng vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực học đường. Học sinh nhà trường luôn thực hiện tốt các nội quy của nhà trường, nội quy lớp học. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử cho giáo viên và học sinh. Bộ quy tắc ứng xử là một căn cứ quan trọng để học sinh giao tiếp, ứng xử với bạn bè, với thầy cô, với mọi người và môi trường xung quanh, là một trong những căn cứ để đánh giá thi đua, đánh giá hạnh kiểm của

học sinh và của các lớp [H10-1.10-10]. Với những học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhà trường luôn có các biện pháp giáo dục phù hợp để hỗ trợ, động viên các em cố gắng trong học tập như miễn giảm các khoản đóng góp, tặng quà cho học sinh khó khăn. Ngoài ra, nhà trường luôn chú trọng tuyên truyền, giới thiệu pháp luật về bình đẳng giới thông qua các buổi sinh hoạt, các buổi chào cờ. Vì vậy, trong những năm học trở lại đây, nhà trường không có các hiện tượng phân biệt kỳ thị, không có hiện tượng vi phạm về bình đẳng giới, luôn xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh học sinh [H10-1.10-09]; [H1-1.1-12].

Mức 2:

Nhà trường đã mở các lớp tập huấn cho giáo viên và học về các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [1.10-12]. Nhà trường còn xây dựng tổ tư vấn học đường và hồ sơ tư vấn học đường, công tác y tế trường học được thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo, nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo y tế học đường và lập bản dự toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên và học sinh hàng năm [H10-1.10-07]; [H10-1.10-08]. Tuy nhiên, việc tuyên truyền đảm bảo an toàn giao thông cho một bộ phận học sinh còn gặp khó khăn vì ý thức chấp hành Luật an toàn giao thông của nhiều phụ huynh và người dân (đặc biệt là việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy, xe điện) còn chưa cao ảnh hưởng đến ý thức tham gia giao thông của học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền chống bạo lực học đường, bình đẳng giới thông qua các tiết sinh hoạt lớp, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ tư vấn học đường [H3-1.3-05]; [H10-1.10-07]; [H10-1.10-14]. Mỗi học kỳ, mỗi năm học nhà trường đều đề ra kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông, chống bạo lực học đường và bình đẳng giới trong trường học, nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục và giới [H10-1.10-09]; [H10-1.10-12]; [H10-1.10-13]. Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực ban, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh xử lý kịp thời các thông tin, biểu hiện liên quan đến an ninh, trật tự trường học. Nhờ vậy, trong những năm qua trường không có học sinh vi phạm nghiêm trọng phải xử lý [H1-1.1-12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có hiện tượng phân biệt kỳ thị, không có hiện tượng vi phạm về giới, bạo lực học đường, luôn xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền đảm bảo an toàn giao thông cho một bộ phận học sinh còn

gặp khó khăn vì ý thức chấp hành Luật an toàn giao thông của nhiều phụ huynh và người dân (đặc biệt là việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy, xe điện) còn chưa cao ảnh hưởng đến ý thức tham gia giao thông của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 11 năm 2023 và các năm tiếp theo, Ban Giám hiệu nhà trường phân công đồng chí Phó hiệu trưởng tiếp tục kết hợp chặt chẽ với UBND Xã Hợp Thành, Công an xã Hợp Thành tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT cho học sinh, mời phụ huynh học sinh cùng tham gia và phát huy hệ thống loa phóng thanh truyền truyền sâu rộng trong học sinh và phụ huynh, nhân dân địa phương, tiếp tục duy trì đội thanh niên xung kích bao gồm cả đoàn viên giáo viên và học sinh để nhắc nhở học sinh thực hiện tốt Luật an toàn giao thông.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trường THCS Hợp Thành có đầy đủ cơ cấu tổ chức cán bộ, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực có hiệu quả, trình độ và năng lực chuyên môn của giáo viên khá đồng đều, vững vàng. Cán bộ quản lý có năng lực, tổ chuyên môn đã mạnh dạn áp dụng nhiều phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy và quản lý chuyên môn tốt. Sĩ số học sinh trên mỗi lớp hợp lí và đồng đều tạo điều kiện cho học sinh được học tập tốt hơn. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, làm tốt công tác phát triển Đảng hàng năm. Các tổ chuyên môn luôn hoạt động tích cực, đúng kế hoạch và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng năm.

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang tương đối đồng bộ, có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, phương tiện dạy học hiện đại, đáp ứng tốt cho việc ứng dụng CNTT và đổi mới PPDH dạy học. Cơ sở vật chất hiện có là tiền đề khả thi để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ được lưu trữ khoa học theo quy định với hình thức đẹp. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập. Hàng tháng, từ tổ, nhóm chuyên môn đến Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Việc thu và sử dụng quỹ học phí cũng như các khoản thu khác trong nhà trường đều thể hiện đầy đủ trên hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ quản lí tài sản nhà trường, mọi chứng từ sổ sách được lưu trữ cẩn thận, sạch sẽ, phân chia và sắp xếp lưu trữ theo năm ngân sách. Ban giám hiệu đã phát huy sức mạnh tập thể nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong trường

học, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có bạo lực học đường và kỳ thị, phân biệt giới.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, nhà trường cũng còn một số hạn chế cần khắc phục. Chiến lược phát triển trường chưa được tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng nhân dân trong huyện. Hội đồng tư vấn của nhà trường vẫn chưa tổ chức được nhiều buổi tư vấn với phạm vi rộng trong học sinh toàn trường để tư vấn trao đổi cùng các em về vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên với sự tham gia của các chuyên viên y tế. Việc thực hiện chế độ báo cáo của các tổ chuyên môn theo tiến độ thời gian đôi khi còn chậm trễ. Ở một số lớp, một số tiết HĐNGLL vẫn còn mang tính hình thức hiệu quả chưa cao.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 10

Số lượng tiêu chí đạt : $10/10 = 100\%$

Số lượng tiêu chí không đạt : $0/10 = 0\%$

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường THCS Hợp Thành có các đồng chí trong Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt và có nhiều thành tích trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên nhà trường 100% có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, nhiều giáo viên của trường có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm giáo dục, tâm huyết, yêu nghề. Các đồng chí giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật quy định tại Điều lệ trường trung học. Các em học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, trình độ tiếp thu tương đối tốt, ngoan ngoãn, có ý thức trong học tập và các hoạt động. Mỗi đoàn kết nội bộ của nhà trường được xây dựng và được củng cố bền chặt theo năm tháng. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban giám hiệu trường THCS Hợp Thành được UBND huyện Thủy Nguyên bổ nhiệm gồm 2 đồng chí. Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Vẻ, phó hiệu trưởng là đồng chí Đinh Văn Công, đảm bảo số lượng theo quy định. Đồng chí hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ được tuyển dụng vào ngành tháng 09 năm 1992, tính đến năm 2023, đồng chí có số năm công tác trên 30 năm, trong đó số năm dạy học là 05 năm, số năm làm công tác quản lý là 26 năm (13 năm làm phó hiệu trưởng, 13 năm làm Hiệu trưởng); đồng chí đã luân chuyển công tác ở 2 đơn vị trường là trường THCS Mỹ Đồng (từ tháng 09/1992 đến tháng 08/2020) và trường THCS Hợp Thành (từ tháng 8/2020 đến nay) [2.1-03]. Đồng chí phó hiệu trưởng Đinh Văn Công vào ngành từ tháng 9 năm 1995 theo quyết định số 344-QĐ/UB ngày 29/8/1995 với hình thức hợp đồng lao động theo thời hạn và chính thức được tuyển dụng theo quyết định số 1355/QĐ-TCCQ ngày 19/8/1996 của Ban tổ chức chính quyền thành phố Hải Phòng; đồng chí phó hiệu trưởng đã luân chuyển công tác ở 3 đơn vị là trường THCS Chính Mỹ, trường THCS Kỳ Sơn và về công tác tại THCS Hợp Thành từ tháng 08 năm 2023 (theo quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên; đồng chí có thời gian công tác trong ngành là 28 năm, trong đó có gần 10 năm là giáo viên, hơn 18 năm là phó hiệu trưởng [2.1-04]. Như vậy, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đều đảm bảo số năm dạy học theo quy định tại Điều lệ trường Trung học học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ và đồng chí Phó Hiệu trưởng Đinh Văn Công luôn được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 và đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ được phân công [H11-2.1-01];[H11-2.1-02].

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng ở lĩnh vực được phân công theo chuẩn Hiệu trưởng trường THCS theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 và đảm bảo theo quy trình: đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại; Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng; Phòng GD&ĐT huyện đánh giá và xếp loại trên cơ sở tự đánh giá của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và lấy ý kiến của GV, NV và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp. Trong những năm học này, đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ và đồng chí phó hiệu

trưởng Đinh Văn Công đều được đánh giá đạt loại khá trở lên [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02].

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ luôn có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường: đồng chí đã theo học và tốt nghiệp lớp Đại học quản lý giáo dục năm 2003, lớp cử nhân sư phạm ngành Ngữ văn năm 2005, tốt nghiệp lớp đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị năm 2008; hoàn thành lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương năm 2019, chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II năm 2021 [2.1-03]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Đinh Văn Công đã theo học và tốt nghiệp lớp cử nhân sư phạm Toán năm 2000; có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục năm 2009, bằng Trung cấp lý luận chính trị năm 2008; hoàn thành lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương năm 2022, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II năm 2021 [2.1-04]. Bên cạnh đó, các đồng chí cán bộ quản lý còn có các chứng chỉ về tin học và ngoại ngữ [2.1-03];[2.1-04].

Mức 2:

Trong 5 năm học gần đây, đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng như sau: năm học 2018 – 2019: khá, năm học 2019 – 2020: khá (Phòng GD&ĐT đánh giá), năm học 2020 – 2021: khá (HT tự đánh giá), năm học 2021 – 2022: tốt (Phòng GD&ĐT đánh giá), năm học 2022 – 2023: tốt (HT tự đánh giá) [H11-2.1-01]. Đồng chí Đinh Văn Công được đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng: năm học 2018 – 2019: khá, năm học 2019 – 2020: khá (Phòng GD&ĐT đánh giá); năm học 2020 – 2021: khá (Tự đánh giá); năm học 2021 – 2022: tốt (Phòng GD&ĐT đánh giá), năm học 2022 – 2023: tốt (Tự đánh giá) [H11-2.1-02]. Như vậy trong 5 năm liên tiếp, cả hai đồng chí trong Ban giám hiệu đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

Đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị và quản lý hành chính theo quy định; tham gia đầy đủ các lớp học tập các Nghị quyết Trung ương, học tập nghị quyết của Thành ủy Hải Phòng, Huyện ủy Thủy Nguyên, Đảng ủy xã Hợp Thành như Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “ *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” , Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, quy định về những điều Đảng viên không được làm; Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban thường vụ thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 203; Quy định số 85-QĐ/TW của Trung ương , Hướng dẫn số 01-HD/BCĐ, ngày 04/7/2023 của Ban chỉ đạo 35 huyện về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái,

thù địch [2.1-03]; [2.1-04]. Trong thời gian công tác, các đồng chí cán bộ quản lý của trường đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tin nhiệm cao của giáo viên, nhân viên trong trường. Mọi chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban giám hiệu đề ra đều được sự đồng thuận, nhất trí cao của các đồng chí giáo viên, nhân viên. Trong phiếu giáo viên, nhân viên góp ý, đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm, hai đồng chí đều được xếp loại khá trở lên [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02].

Mức 3:

Trong 5 năm học trở lại đây, đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ và đồng chí Phó hiệu trưởng Đinh Văn Công đều được đánh giá đạt mức khá trở lên, trong đó có 02 năm đánh giá ở mức tốt. Cụ thể: đồng chí Nguyễn Thị Vẻ được Phòng GD&ĐT Thủy Nguyên đánh giá đạt chuẩn ở mức khá 2 năm (năm học 2018 – 2019, 2019 - 2020), đạt chuẩn ở mức tốt 01 năm (năm học 2021 – 2022), các năm còn lại Hiệu trưởng tự đánh giá: năm học 2020 – 2021: khá, Năm học 2022 – 2023: tốt [H11-2.1-01]. Đồng chí Đinh Văn Công được Phòng GD&ĐT Thủy Nguyên đánh giá đạt chuẩn ở mức khá 2 năm (năm học 2018 - 2019, 2020 – 2021), đạt chuẩn ở mức tốt 01 năm (năm học 2021 – 2022), 02 năm tự đánh giá: 01 năm đạt mức khá (năm học 2020 – 2021) 01 năm đạt mức tốt (2022 – 2023) [H11-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn; có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, tâm huyết và trách nhiệm cao trong công việc; được giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng áp dụng ngoại ngữ vào trong công tác quản lý, trong giao tiếp của các đồng chí cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 06 năm 2024 đến tháng 06 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vẻ và đồng chí Phó Hiệu trưởng Đinh Văn Công đăng ký khoá học online qua mạng tại Trung tâm Giáo dục Trang Anh (Địa chỉ: số 223, Đồ Sơn - Hải Phòng) vào các buổi tối trong ngày để rèn kỹ năng nói; Lệ phí học do các cá nhân tự đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Về số lượng giáo viên, năm học 2018 – 2019, trường có 25 giáo viên, trong đó, số GV trong biên chế là 21 đồng chí, 01 GV hợp đồng huyện, 02 GV hợp đồng trường, đạt tỷ lệ giáo viên giảng dạy/lớp là 2.1 (25 GV/12 lớp); Năm học 2019 – 2020, trường có 23 giáo viên, trong đó, 22 giáo viên trong biên chế, 01 GV hợp đồng trường, đạt tỷ lệ giáo viên giảng dạy/lớp là 1.92 (23 GV/12 lớp); Năm học 2020 – 2021, trường có 24 giáo viên, trong đó 24 giáo viên đều thuộc diện biên chế; đạt tỷ lệ giáo viên giảng dạy/lớp là 2.0 (24 GV/12 lớp); Năm học 2021 - 2022, trường có 23 giáo viên, trong đó 22 giáo viên đều thuộc diện biên chế, 01 GV hợp đồng thỉnh giảng, đạt tỷ lệ giáo viên giảng dạy/lớp là 1.9 (23 GV/12 lớp); Năm học 2022 - 2023, trường có 25 giáo viên, trong đó 21 giáo viên đều thuộc diện biên chế, 02 giáo viên hợp đồng theo nghị quyết 102; 02 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng, đạt tỷ lệ giáo viên giảng dạy/lớp là 1.92 (25 GV/13 lớp) [H12-2.2-02]; [H8-1.8-07]. Về cơ cấu giáo viên theo từng môn học được thể hiện trong các năm học như sau: Năm học 2018 - 2019, GV dạy

Môn Toán: 05, Môn Lý: 01, Môn Hóa: 01; Môn Sinh: 02, Môn Văn: 04, Môn Sử: 01, Môn Địa: 01, Môn GDCD: 01, Môn Công nghệ: 01, Môn Tin học: 01, Môn Tiếng Anh: 01, Môn Âm nhạc: 01, Môn Mỹ thuật: 01, Môn Thể dục: 01; Năm học 2019 – 2020, GV dạy Môn Toán: 03, Môn Lý: 01, Môn Hóa: 01; Môn Sinh: 02, Môn Văn: 04, Môn Sử: 01, Môn Địa: 01, Môn GDCD: 01, Môn Công nghệ: 01, Môn Tin học: 01, Môn Tiếng Anh: 01, Môn Âm nhạc: 01, Môn Mỹ thuật: 01, Môn Thể dục: 01; Năm học 2020 - 2021, Tổng số GV: 24 đ/c, Trong đó: GV dạy Môn Toán: 04, Môn Lý: 01, Môn Hóa: 01; Môn Sinh: 02, Môn Văn: 04, Môn Sử: 01, Môn Địa: 01, Môn GDCD: 01, Môn Công nghệ: 01, Môn Tin học: 01, Môn Tiếng Anh: 01, Môn Âm nhạc: 01, Môn Mỹ thuật: 01, Môn Thể dục: 01; Năm học 2021 - 2022, Tổng số GV: 23 đ/c, Trong đó: GV dạy Môn Toán: 04, Môn Lý: 01, Môn Hóa: 01; Môn Sinh: 02, Môn Văn: 04, Môn Sử: 01, Môn Địa: 02, Môn GDCD: 01, Môn Công nghệ: 01, Môn Tin học: 02, Môn Tiếng Anh: 01, Môn Âm nhạc: 01, Môn Mỹ thuật: 01, Môn Thể dục: 01; Năm học 2022 - 2023, Tổng số GV: 25 đ/c, Trong đó: GV dạy Môn Toán: 04, Môn Lý: 01, Môn Hóa: 02; Môn Sinh: 01, Môn Văn: 04, Môn Sử: 01, Môn Địa: 02, Môn GDCD: 01, Môn Công nghệ: 01, Môn Tin học: 02, Môn Tiếng Anh: 03, Môn Âm nhạc: 01, Môn Mỹ thuật: 01, Môn Thể dục: 01. Như vậy, trong 5 năm học từ 2018 - 2019 đến 2022 - 2023, nhà trường đảm bảo cơ cấu cho tất cả các môn học [H1-1.1-12]. Tuy nhiên, trong 2 năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023 giáo viên dạy môn GDCD là giáo viên hợp đồng thỉnh giảng của trường THPT Lê Ích Mộc và THCS Lại Xuân.

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2019 - 2020, theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư 12/2009/TT-BGDĐT, đội ngũ giáo viên nhà trường có 100% đạt trình độ chuẩn (có bằng Cao đẳng), trong đó có số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (có bằng Đại học) chiếm tỷ lệ trên 90%; đến năm học 2020 – 2021, thực hiện Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/9/2020 có hiệu lực từ ngày 01/11/2020, trường có 02 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo (Đồng chí Lê Thị Thanh Thủy và đ/c Lê Công Chính – GV dạy môn thể dục) [H12-2.2-01]. Để đảm bảo yêu cầu về trình độ đào tạo đạt chuẩn, đồng chí Lê Thị Thanh Thủy đã tham gia lớp đào tạo nâng chuẩn tại Trường Đại học Sư phạm Vinh (học tại ĐH Sư phạm Hà Nội 2) bắt đầu học từ tháng 7 năm 2023; đồng chí Lê Công Chính đã đăng kí tham gia lớp đào tạo nâng chuẩn do Sở GD & ĐT Hải Phòng dự kiến tổ chức trong năm 2023 để đảm bảo đến năm 2025: 100% giáo viên của trường đều đạt chuẩn [H12-2.2-04].

Hàng năm, trường THCS Hợp Thành tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/10/2009; từ năm 2019-2020 tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và công số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 đảm bảo quy trình: giáo viên tự đánh giá,

xếp loại; tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại; Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại giáo viên; kết quả được thông báo cho giáo viên, tổ chuyên môn sau đó báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Việc đánh giá xếp loại giáo viên trong mỗi một năm học được tiến hành một lần/năm, từ năm học 2019 – 2020, 2 năm/lần, trong đó 01 năm GV tự đánh giá, 01 năm hiệu trưởng đánh giá. Kết quả: Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H12-2.2-03]; [H8-1.8-04]; [H3-1.3-10].

Mức 2:

Trong 5 năm từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo tăng dần theo lộ trình. Nếu như năm học 2019 - 2020, trường chưa có GV đạt trình độ thạc sĩ, thì đến năm học 2023 - 2024, đã có 02 GV đạt trình độ thạc sĩ (đ/c Mạc Hương Giang và đ/c Hoàng Thị Huyền Trang); trường còn 02 đồng chí có trình độ đào tạo Cao đẳng thì 01 đồng chí đang theo học lớp Đại học tại Trường Đại học Sư phạm Vinh (đ/c Lê Thị Thanh Thủy) và 01 đồng chí đã đăng kí tham gia lớp đào tạo để có bằng đại học. Ban giám hiệu nhà trường luôn tạo điều kiện, sắp xếp thời khóa biểu hợp lí cho các đồng chí tham gia học nâng chuẩn. Tổ chuyên môn bố trí người dạy thay để các đồng chí được tham gia học tập đầy đủ. 100% giáo viên nhà trường đều được tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như: tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tập huấn chương trình Giáo dục phổ thông 2018,... [H1-1.1-12].

Trong 5 năm từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên được nhà trường đánh giá hàng năm đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt và khá tăng theo các năm. Nếu năm học 2018 – 2019, số GV đạt mức khá trở lên là 88%, trong đó đạt mức tốt là 32% thì đến năm học 2022 – 2023, số GV đạt mức khá trở lên đạt 95.5%, trong đó GV đạt mức tốt là 36.4%. Cụ thể: Năm học 2018 – 2019: Xếp loại tốt là 32%, Khá: 56%, Đạt: 12.0%; Năm học 2019 - 2020: Xếp loại tốt là 30.4%, Khá: 52.2% , Đạt: 17.4%; Năm học 2020 - 2021: Xếp loại tốt là 33.3%, Khá: 50%, Đạt: 16.7%; Năm học 2021 - 2022: Xếp loại tốt là 38.1%, Khá: 57.1%, Đạt: 16.7%; Năm học 2022 – 2023 (GV tự đánh giá): Xếp loại tốt là 86.9%, Khá: 13.04%, Đạt: 0% [H12-2.2-03]; [H3-1.3-10].

Hàng năm, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đều được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai từ đầu năm học. Để thực hiện các kế hoạch đó, giáo viên, các tổ, nhóm chuyên môn cũng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh toàn trường [H1-1.1-04]; [H12-2.2-15]. Chương trình trải nghiệm thường hướng tới tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội,... Năm học 2020 – 2021, nhà trường tổ chức cho HS đi trải nghiệm tại Khu di tích Bạch

Đảng Giang và Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Gia Minh để tìm hiểu truyền thống lịch sử địa phương kết hợp tuyên truyền phòng chống ma túy; năm học 2022 – 2023, nhà trường tổ chức chuyên đề trải nghiệm “ Ngày tết quê em” tại trường để học sinh tìm hiểu những nét văn hóa đặc sắc ngày tết của quê hương; Giáo viên nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia rất nhiều các hoạt động trải nghiệm khác như chăm sóc Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, khu di tích lịch sử, nghe nói chuyện truyền thống nhân dịp 22/12,... Các hoạt đó đã góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ bản thân trước những tệ nạn xã hội cho học sinh [H1-1.1-12]; [H12-2.2-06];[H12-2.2-07];[H12-2.2-08];[H12-2.2-09]. Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm lớp 9 cùng với BGH đã tổ chức tư vấn định hướng giúp đỡ sau khi học sinh tốt nghiệp THCS giúp các em hiểu về nghề nghiệp sẽ lựa chọn trong tương lai và có sự lựa chọn sau khi tốt nghiệp THCS phù hợp với năng lực và nguyện vọng của bản thân [H10-1.10-07]; [H12-2.2-14]. Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động nổi bật góp phần nâng cao thành tích của nhà trường. Giáo viên đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học của học sinh; tạo các điều kiện để học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Các thầy cô nhà trường đã rất tích cực tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu các đề tài khoa học có tính ứng dụng cao tiêu biểu như cô giáo Bùi Thị Kim Loan, thầy giáo Lê Công Chính, cô Hoàng Thị Hải Yến, cô Trương Thị Thanh. Năm học 2020 - 2021, cô Bùi Thị Kim Loan đã hướng dẫn 02 em học sinh là Doãn Hải Yến và Doãn Văn Bảo lớp 9a3 nghiên cứu đề tài khoa học “ *Thuốc trừ sâu thảo dược an toàn cho mọi gia đình và thân thiện với môi trường*” kết quả đạt giải khuyến khích cấp huyện; năm học 2022 – 2023, cô Hoàng Thị Hải Yến, thầy Hoàng Hải Triều, cô Đặng Thu Hoa cùng giáo viên tổ KHTN các trường trong cụm đã hướng dẫn học sinh chế tạo Robot để tham gia hội thi Robot của huyện đạt giải Nhất huyện [H12-2.2-10]; [H12-2.2-11]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 5 năm gần đây, trường có 100% giáo viên được đánh giá hàng năm luôn đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó có trên 80% giáo viên đạt mức khá trở lên; tỷ lệ giáo viên đạt mức khá tốt tăng dần theo từng năm: nếu năm học 2018 – 2019, số GV đạt mức khá trở lên là 84%, trong đó đạt mức tốt là 20% thì đến năm học 2022 – 2023, số GV đạt mức khá trở lên đạt 95.5%, trong đó GV đạt mức tốt là 36.4%. [H12-2.2-03]; [H3-1.3-10]. Cụ thể: Năm học 2018 – 2019: Xếp loại tốt là 32%, Khá: 56%, Đạt: 12.0%; Năm học 2019 - 2020: Xếp loại tốt là 30.4%, Khá: 52.2% , Đạt: 17.4%; Năm học 2020 - 2021: Xếp loại tốt là 33.3%, Khá: 50%, Đạt: 16.7%; Năm học 2021 - 2022: Xếp loại tốt là 38.1%,

Khá: 57.1%, Đạt: 16.7%; Năm học 2022 – 2023 (GV tự đánh giá): Xếp loại tốt là 86.9%, Khá: 13.04%, Đạt: 0% [H12-2.2-03]; [H3-1.3-10].

Nghiên cứu khoa học là hoạt động thường niên góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 - 2023, giáo viên nhà trường luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, có các sáng kiến, giải pháp trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo. Năm học 2018 - 2019 có 05 sản phẩm nghiên cứu khoa học cấp huyện, Năm 2019 - 2020 có 8 sản phẩm nghiên cứu khoa học cấp huyện; Năm học 2020 – 2021 có 06 sản phẩm SKKN, năm học 2021 – 2022, có 6 sản phẩm SKKN; Năm học 2022 – 2023, có 07 sản phẩm SKKN; Các sản phẩm đều được hội đồng thẩm định của trường và của huyện xếp loại từ khá trở lên [H12-2.2-12]; [H12-2.2-13].

2. Điểm mạnh

Hầu hết giáo viên có ý thức trách nhiệm cao trong mọi công việc được giao; yêu trường, yêu trẻ, luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

3. Điểm yếu

Trong 2 năm học trở lại đây, trường thiếu giáo viên dạy môn GDCD phải hợp đồng thỉnh giảng tại các trường bạn, điều này khiến nhà trường gặp khó khăn trong thực hiện chương trình giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng nhà trường sẽ lập tờ trình đề nghị UBND huyện bổ sung số giáo viên còn thiếu để đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định. Trường hợp số giáo viên cấp bổ sung chưa kịp cho năm học mới, Hiệu trưởng nhà trường sẽ tiếp tục hợp đồng thỉnh giảng với giáo viên dạy môn GDCD để đảm bảo chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Nhà trường có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường cơ bản có đủ nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Đầu các năm học hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên trong nhà trường để phù hợp với công việc, chuyên môn nghiệp vụ và tình hình thực tế nhà trường. Năm học 2023 - 2024, trường THCS Hợp Thành có 01 nhân viên đảm nhận nhiệm vụ kế toán kiêm văn thư và y tế học đường; nhà trường đã phân công 03 giáo viên kiêm nhiệm các nhiệm vụ cụ thể: 01 giáo viên kiêm thủ quỹ và y tế học đường (đồng chí Lê Thị Thanh Thủy), 01 giáo viên kiêm công tác thư viện (đồng chí Mạc Thị Hồng Nhi) và 01 giáo viên kiêm công tác thiết bị, thí nghiệm (đồng chí Đồng Văn Hải) [H7-1.7-04].

Nhân viên kế toán kiêm văn thư và các giáo viên kiêm công tác thư viện, thiết bị được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực [H13-2.3-01]. Nhà trường đã cố gắng bố trí nhân viên làm ở các vị trí đều có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với nhiệm vụ được giao; cụ thể: đồng chí nhân viên kế toán có bằng Đại học Tài chính - kế toán, Đại học Luật; các giáo viên kiêm Thư viện, Thiết bị đều có bằng Công nghệ thông tin. Tuy nhiên, các đồng chí giáo viên được phân công kiêm nhiệm công tác Thư viện, thiết bị chưa có chứng chỉ bồi dưỡng về công tác Thư viện, thiết bị do mới tham gia đảm nhiệm nhiệm vụ. Trong năm học, nhà trường đã phân công các nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo đúng vị trí công việc như: đồng chí nhân viên thư viện tham gia các lớp tập huấn về thư viện điện tử, đồng chí kế toán tham gia các lớp tập huấn về phần mềm quản lý tài chính, tài sản [H7-1.7-09].

Các nhân viên trong nhà trường đều thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể: đồng chí Đào Thị Ngọc Nga, kế toán kiêm văn thư lưu trữ - đã hoàn thành tốt các công việc về soạn thảo, quản lý văn bản và tài liệu khác được thiết lập trong cơ quan và các cơ quan quản lý cấp trên chỉ đạo, lập hồ sơ hiện hành và lưu trữ; quản lý và sử dụng con dấu, thu thập, bảo quản và tổ chức sử dụng hồ sơ, tài liệu trong quá trình hoạt động của cơ quan; hoàn thành tốt các công việc về thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của trường học, xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính, cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật. Đồng chí Đồng Văn Hải, giáo viên kiêm nhân viên phụ tá thí nghiệm: chuẩn bị

thiết bị dạy học, cập nhật sổ sách, sắp xếp khoa học và hệ thống các thiết bị dạy học theo chương trình môn học; kiểm tra định kỳ trang thiết bị dạy học, các yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, an toàn sử dụng trong phòng học bộ môn. Đồng chí Lê Thị Thanh Thủy giáo viên kiêm thủ quỹ và công tác y tế luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ về thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách, kiểm đếm thu, chi tiền mặt chính xác và bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị; cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác vệ sinh môi trường trường học, quản lý hồ sơ y tế trường học và chăm sóc sức khỏe trong trường học, triển khai các chương trình phòng chống bệnh tật và tai nạn thương tích trong trường học, giáo dục sức khỏe cho học sinh. Đồng chí Mạc Thị Hồng Nhi, giáo viên kiêm nhân viên thư viện bổ sung, phát triển kho sách, xử lý, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản, quản lý tài liệu và thông tin; bảo quản, kiểm kê định kỳ tài liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật và các tài sản khác của thư viện; tiến hành thanh lý các tài liệu lạc hậu, hư nát theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước và của trường. Phối hợp với các tổ chuyên môn trong việc lựa chọn, bổ sung tài liệu cho phù hợp với nhu cầu dạy và học trong nhà trường. Kết quả đánh giá của nhân viên và nhiệm vụ của giáo viên kiêm hàng năm: các đồng chí đều hoàn thành tốt nhiệm vụ; cuối mỗi năm học, mỗi nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H3-1.3-01],[H7-1.7-06].

Mức 2:

Từ năm học 2021 – 2022 trở về trước, trường THCS Hợp Thành có đủ nhân viên, đảm bảo cơ cấu vị trí việc làm bao gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thư viện kiêm văn thư; từ năm học 2022 – 2023, do đồng chí nhân viên thư viện nghỉ hưu, trường THCS Hợp Thành chỉ còn 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư; các vị trí còn lại như y tế học đường, thư viện, thiết bị đều do giáo viên kiêm nhiệm đảm nhiệm [H13-2.3-01]. Như vậy, theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thì trường THCS Hợp Thành đảm bảo vị trí việc làm theo quy định.

Trong 5 năm liên tiếp (từ năm 2018 đến 2023), 100% nhân viên của trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; các GV được phân công kiêm nhiệm đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ [H7-1.7-07].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, cụ thể: Đồng chí Đào Thị Ngọc Nga, nhân viên kế toán có bằng Đại học Tài chính - kế toán, bằng Đại học Luật được phân công phụ trách tổ văn phòng. Các đồng chí giáo viên được phân công kiêm nhiệm đều có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu vị trí, việc làm [H13-2.3-01]. Các đồng chí được phân công đúng trình độ chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi người theo vị trí việc làm. Trong

quá trình thực hiện nhiệm vụ các đồng chí nhân viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ, quy định giờ giấc, năng động, sáng tạo hiệu quả. Điều này góp phần nâng cao các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, do nhà trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách nên công việc kiêm nhiệm đôi khi chưa đạt kết quả như mong muốn.

Hàng năm các đồng chí nhân viên đều được nhà trường phân công tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như bồi dưỡng tập huấn thư viện điện tử, bồi dưỡng phần mềm quản lý về tài chính. Việc tham gia các lớp một cách đầy đủ đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng được những yêu cầu trong quản lý hành chính từ đó giúp cho các đồng chí nhân viên chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Nhân viên của nhà trường luôn phát huy năng lực vốn có và được nhà trường tạo điều kiện để tham gia công tác đúng chuyên môn được đào tạo. Các đồng chí nhân viên đều nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao, nỗ lực phấn đấu trong công tác để đạt chuẩn theo quy định. Các đồng chí kiêm nhiệm luôn học hỏi, đáp ứng được yêu cầu công việc và luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Một số vị trí nhân viên của trường còn thiếu nên phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, thời gian dành cho công tác kiêm nhiệm của giáo viên còn hạn chế, do đó, một số nhiệm vụ được giao chưa đạt được kết quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01 năm 2024, đồng chí hiệu trưởng nhà trường sẽ tiếp tục có công văn đề nghị UBND huyện bổ sung các vị trí nhân viên còn thiếu của trường, hạn chế việc giáo viên phải kiêm nhiệm; đồng thời giao cho đồng chí phó hiệu trưởng phân công, bố trí thời khóa biểu hợp lý để giáo viên có thời gian làm tốt các phần việc được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường bảo đảm đúng quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: tuổi học sinh của trường không vượt quá tuổi quy định, không có học sinh học trước tuổi của cấp học; cụ thể: tuổi của học sinh lớp 6 là 11 tuổi, không có học sinh học vượt lớp. Tuổi của học sinh từng năm học được ghi cụ thể trong sổ Gọi tên ghi điểm và sổ đăng bộ lưu ở trường [1.5-04];[2.4-01].

Ngay từ đầu các năm học, học sinh nhà trường đã được tham gia thảo luận, học tập nội quy học sinh, quy tắc ứng xử của học sinh trong nhà trường, được biết các kế hoạch các chương trình văn nghệ 20/11, hoạt động ngoại khóa, vệ sinh trường học, lớp học và làm các cam kết thực hiện nhiệm vụ của học sinh [H10-1.10-13]; [H10-1.10-14]. Vì thế, học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và Quy định về các hành vi không được làm theo Điều 34 và Điều 37 của Điều lệ trường Trung học: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng lễ phép với cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện và thực hiện tốt các điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của nhà nước; không xúc phạm nhân phẩm danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường, người khác và học sinh khác; rèn luyện thân thể giữ vệ sinh cá nhân, giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như: giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường; hoạt động bảo vệ môi trường,... Đa số học sinh nghiêm túc trong kiểm tra thi cử, không sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học khi không được giáo viên cho phép, không đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng, không có học sinh lưu hành ấn phẩm độc hại, đồi trụy, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng, không chơi các trò chơi mang tính bạo lực, tình dục, không tham gia các tệ nạn xã hội. Cuối mỗi năm học, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt của trường luôn đạt từ 98% trở lên, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-12]. Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm từng học sinh được lưu trong sổ điểm lớp và được tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh các lớp [5.1-04]. Tuy nhiên, cá biệt vẫn còn một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của trường như nói tục, đánh nhau, hút thuốc lá điện tử, lười học,... Từ đó dẫn đến kết quả một số học sinh phải bị khiển trách, nhắc nhở, học sinh học lực yếu phải thi lại sau hè.

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại điều 35 Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập ở lớp và ở nhà; học sinh được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá thể thao theo quy định [H1-1.1-12]. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được khiếu nại với nhà trường về những quyết định không công bằng đối với bản thân, được tham gia các hoạt động thể dục thể thao như thi kéo co, cờ vua, đá bóng, khiêu vũ,...nhằm phát triển năng khiếu về các môn học; được giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự tin trong cuộc sống thể hiện qua hồ sơ công tác tư vấn học đường, báo cáo tổng kết công tác Đội các năm, kế hoạch hoạt động ngoại khóa [H12-2.2-07];[H3-1.3-06];[H14-2.4-02]; qua kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, Hoạt động TNHN, kế hoạch tổ chức giáo dục đạo đức kỹ năng sống [H10-1.10-14];[H14-2.4-02]. Học sinh được hưởng chính sách xã hội khi khó khăn về đời sống như được hỗ trợ chi phí học tập, được nhận quà tết, được miễn giảm học phí và được tham gia các hoạt động tham quan du lịch, ngoại khoá [H22-4.2-10];[H14-2.4-03];[H12-2.2-07]. Học sinh được khám sức khoẻ định kì hàng năm [H10-1.10-08]. Học sinh của nhà trường được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ, được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-12]. Tuy nhiên, điều kiện của trường chưa đủ để đáp ứng yêu cầu giáo dục các học sinh khuyết tật.

Mức 2:

Trong 5 năm học qua, nhà trường có một số học sinh vi phạm nội quy, quy định của trường như không học bài và làm bài tập về nhà, tham gia hút thuốc lá điện tử, đánh nhau,... Những học sinh vi phạm chủ yếu là các em học sinh có bố mẹ đi làm xa cả ngày; bố mẹ bỏ nhau; mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo các em còn hạn chế. Những học sinh vi phạm nội quy nhà trường được quan tâm, có những biện pháp giáo dục phù hợp: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm đều được nhà trường thông báo với phụ huynh kết hợp để có biện pháp giáo dục phù hợp và đã có chuyển biến tích cực [1.5-02]. Nhà trường có quy chế phối hợp nhà trường- và ban đại diện hội cha mẹ học sinh [H14-2.4-05]. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Trong 5 năm qua, không có học sinh nào bị kỷ luật buộc thôi học; tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường luôn đạt ở mức cao, đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS (trên 90%), kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-12];

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh

tham gia thi và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và thành phố, cụ thể: năm học 2018 - 2019, trường có 28 em đạt HSG cấp huyện, 01 em đạt HSG thành phố; năm học 2019 - 2020, trường có 28 em đạt HSG cấp huyện, có 04 giải HSG thành phố; năm học 2020 - 2021, trường có 31 giải HSG cấp huyện (kì thi HSG cấp thành phố bị hủy do dịch); năm học 2021 - 2022, trường có 21 giải HSG cấp huyện (kì thi HSG cấp thành phố bị hủy do dịch), 01 em đạt giải quốc gia; năm học 2022 – 2023, trường có 36 em đạt giải thi HSG huyện (17 giải văn hóa, 19 giải TĐTT), có 05 em HS đạt giải cấp thành phố (trong đó có 01 giải nhất, 04 giải nhì), 01 em đạt giải nhất thành phố cuộc thi vẽ tranh chủ đề “ Thành phố vì hòa bình”; Kết quả trên được thể hiện trong các quyết định và danh sách khen thưởng các năm [H4-1.4-16];.Số lượng và chất lượng giải HSG cấp thành phố và cấp huyện hàng năm giữ vững ở vị trí tốp đầu của huyện: Năm học 2018 - 2019, xếp thứ 12/35 của huyện, Năm học 2019 - 2020, xếp thứ 11/35 của huyện, Năm học 2020 - 2021, xếp thứ 04/35 của huyện, Năm học 2021 - 2022, xếp thứ 15/35 của huyện; Năm học 2022 – 2023: xếp thứ 7/31 của huyện (thi HSG thành phố), xếp thứ 5 huyện về kết quả HKPD huyện [H1-1.1-12]. Các thành tích đạt được của học sinh đã góp phần nâng cao vị thế của nhà trường, là nguồn cổ vũ cũng như động lực cho cả thầy và trò trong toàn trường, khích lệ cho nhà trường nỗ lực hơn nữa để giữ vững và đạt được các thành tích cao hơn. Tuy vậy, số lượng và chất lượng giải HSG các môn học, thành tích học sinh đạt được ở các lĩnh vực chưa đồng đều.

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và học sinh về Điều lệ trường trung học và các văn bản có liên quan đến quyền lợi của học sinh. Đa số học sinh đều chăm ngoan, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của người học sinh theo Điều lệ trường Trung học. Số lượng và chất lượng giải HSG cấp thành phố và cấp huyện hàng năm giữ vững ở vị trí tốp đầu của huyện.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của trường, chưa thực sự tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 10 năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng nhà trường sẽ chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp kết hợp chặt chẽ hơn nữa với giáo viên Tổng phụ trách, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh; tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp thu hút học sinh tham gia nhằm phát triển phẩm chất, năng lực, tính tự giác và tinh thần tập thể của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. BGH đảm bảo về trình độ

chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong tập thể giáo viên nhà trường. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên nhà trường có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề. Nhiều thầy cô là giáo viên giỏi cấp thành phố và cấp huyện, có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Vì thế chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn, Đội nhiệt tình, có năng lực trong công việc tổ chức các hoạt động tập thể. Đội ngũ nhân viên tổ văn phòng có chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với công việc, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm đến việc động viên giáo viên, nhân viên phấn khởi yên tâm trong công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mỗi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt hơn. Học sinh đi học đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, trình độ tiếp thu tương đối tốt. Nhà trường luôn có mối quan hệ tốt với toàn thể phụ huynh học sinh, với chính quyền địa phương và nhân dân. Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường ngày càng có kết quả. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, khả năng vận dụng ngoại ngữ của các đồng chí quản lý vào công việc hiệu quả chưa cao. Nhà trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Bên cạnh đó, trong nhà trường còn có một số học sinh gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh. Tất cả các nhược điểm trên nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các năm học tiếp theo.

Số lượng tiêu chí được đánh giá : 04

Số lượng tiêu chí đạt : $4/4 = 100\%$

Số lượng tiêu chí không đạt : $0/4 = 0\%$

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bên cạnh công tác chuyên môn, trong các năm trở lại đây, trường THCS Hợp Thành luôn có sự quan tâm đặc biệt trong việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Nhà trường tích cực, chủ động huy động các nguồn lực để đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết. Trường THCS Hợp Thành có khuôn viên riêng biệt, gọn gàng, các dãy nhà được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục khá đầy đủ. Các phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc, hệ thống công nghệ thông tin hoạt động tốt. Môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hợp Thành nằm ở Thôn 6, Xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Ngôi trường hiện nay được xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 01 năm 2021. Trường có diện tích $8,974m^2$, diện tích bình quân là $15 m^2$ /học sinh; trước cổng trường là đường liên thôn được rải nhựa apphan rộng 7.5 m. Khuôn viên trường sạch sẽ, thoáng mát, có nhiều cây xanh đảm bảo đủ bóng mát cho học sinh; sân trường được lát gạch bằng phẳng đảm bảo an toàn cho hoạt động giáo dục [H15-3.1-05]. Từ khi chuyển về trường mới, Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm tới việc xây dựng cảnh quan trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Sân trường được bố trí hệ thống các bồn cây xanh theo thiết kế gồm nhiều loại cây như: phượng vĩ, cây bàng, xà cừ, bàng Đài Loan,... Mặc dù mới trồng năm 2020 và năm 2021 song do chăm bón tốt nên hệ thống cây xanh đang phát triển tốt, đã có tán, tỏa bóng mát để cho các em học sinh vui chơi. Phía trước các dãy nhà đều có các bồn hoa, chậu cây cảnh được trồng và chăm sóc rất khoa học và thẩm mỹ. Toàn bộ khuôn viên trường từ ngoài cổng vào sân trường, hành lang, lớp học đều được quét dọn hằng ngày đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho học sinh học tập và vui chơi. Khu sân chơi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường như thể dục giữa giờ, chào cờ, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng. Phía sau dãy phòng học 3 tầng là sân bóng đá phục vụ tốt cho các hoạt động thể dục thể thao của trường; nhà đa năng được khởi công xây dựng từ ngày 5/7/2023 trên diện tích $450 m^2$ và sẽ đưa vào sử dụng trong tháng 10 năm 2023 [3.1-02];[3.1-04];[H15-3.1-05];[H15-3.1-07];[H15-3.1-08].

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 43 của Điều lệ trường trung học. Nhà trường đã xây tường bao xung quanh toàn bộ diện tích đất của nhà trường; tường bao được xây

dựng bằng gạch dày 22cm cao 2m50, bờ trụ, trát 2 mặt [3.1-04]; [H15-3.1-05]. Cổng trường được xây mới năm 2021 gồm 1 cổng chính và 2 cổng phụ; trụ cổng được xây vững chắc, bên ngoài ốp gạch men màu xám. Nhìn từ xa, cổng trường nổi bật với dòng chữ màu vàng nền đỏ: “Trường THCS Hợp Thành”, bên phải phía dưới có địa chỉ trường, bên tay trái là logo của trường mang đậm màu sắc riêng, phía trên cùng góc bên trái là dòng chữ: “Ủy ban Nhân dân huyện Thủy Nguyên” và “Phòng Giáo dục và Đào tạo” theo đúng quy định tại điều 5 Điều lệ trường trung học [3.1-04]; [H15-3.1-05].

Nhà trường có khu sân chơi với diện tích 3,865 m² được lát gạch bằng phẳng tạo nên một không gian thoáng mát, sạch sẽ. Phía sau dãy 3 tầng là sân thể dục thể thao với diện tích 917 m², mặt sân bằng phẳng, có rãnh thoát nước xung quanh và hàng cây xanh phù hợp với môi trường giáo dục. Trường đã mua sắm các thiết bị tối thiểu như đệm, xà đơn, xà nhảy, bóng ném,...đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, số lượng thiết bị thể dục thể thao chưa nhiều, chủng loại chưa phong phú [3.1-02]; [H15-3.1-07]. Tháng 7 năm 2023, nhà trường được Ban quản lý dự án huyện đầu tư xây mới nhà đa năng với diện tích trên 450 m² đáp ứng đầy đủ các hoạt động luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H15-3.1-08].

Mức 2:

Trường có tổng diện tích là 8,974m², diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN8794-2011, cụ thể diện tích đã xây dựng là 3,819.4 m², diện tích bãi tập là 917 m², diện tích còn lại 4,237.6m² dành cho khu sân chơi, hồ nhảy, sân khấu, vườn hoa, ghé đá đáp ứng đủ điều kiện cho các hoạt động giáo dục, cũng như tổ chức các sự kiện lớn của nhà trường [H15-3.1-04]; [H15-3.1-05]; [H15-3.1-07]; [H15-3.1-08]; [H15-3.1-09]. Nhà trường được Phòng Giáo dục & Đào tạo, Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên đánh giá tốt về cảnh quan, môi trường sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh [H15-3.1-09].

Mức 3:

Trường có tổng diện tích là 8,974m², năm học 2022 - 2023, trường có 521 học sinh; như vậy diện tích bình quân đạt đảm bảo trên 175m²/học sinh (vượt quy định trên 7m²/học sinh). Tổng diện tích đã xây dựng của trường là 3,819.4 m²; diện tích dành cho sân chơi, bãi tập là trên 3,500 m², đạt tỷ lệ trên 35% diện tích sử dụng của nhà trường vượt so với quy định (25%) [3.1-01];[3.1-02];[3.1-03];[3.1-04].

2. Điểm mạnh

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh vượt theo quy định của Bộ GD&ĐT. Khu sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo về diện tích, đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục và tổ chức các sự kiện trong nhà

trường. Hệ thống cây xanh, cây cảnh, bồn hoa, ghế đá, vườn trường được trồng và bố trí khoa học, thân thiện với môi trường giáo dục.

3. Điểm yếu

Các thiết bị thể dục thể thao tại sân chơi, bãi tập còn hạn chế về số lượng, chưa phong phú về chủng loại để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 11/2023, Hiệu trưởng nhà trường phân công giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất tham mưu để xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị TDTT. Tháng 01/2024, Hiệu trưởng nhà trường sẽ chỉ đạo bộ phận Tài chính phân bổ ngân sách năm 2024 dùng kinh phí từ ngân sách giao để mua sắm bổ sung thiết bị TDTT, dự kiến hoàn thành cuối năm học 2023 - 2024; bên cạnh đó, hiệu trưởng sẽ phối hợp với Ban đại diện CMHS vận động xã hội hóa để mua sắm các thiết bị trên để đưa vào sử dụng từ năm học 2024 – 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2 : Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 11 phòng học/15 lớp, đạt 0.73 phòng/lớp (vượt hơn so với quy định tối thiểu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT); mỗi phòng học rộng hơn 61m² được thiết kế 1 cửa ra vào bố trí ở đầu lớp; 05 cửa sổ mỗi cửa có diện tích

1,8m x 1,2 m, có hai lớp cửa (gồm cửa kính và cửa chớp) với những cửa sổ phía sau. Trong mỗi phòng học được trang bị 12 bộ bàn ghế học sinh 4 chỗ ngồi hoặc 22 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh trung học cơ sở; bàn và ghế rời nhau độc lập, các bàn có ngăn để đồ dùng học tập; các góc, cạnh của bàn ghế được thiết kế bào nhẵn đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh; mặt bàn, mặt ghế được làm bằng gỗ chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, độc hại, màu vàng đảm bảo tính thẩm mỹ phù hợp với môi trường học tập của lứa tuổi học sinh và 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống loá. Thiết bị điện trong mỗi phòng học gồm: 8 đèn tuýp chống cận, 7 quạt treo tường, 4 quạt trần, hộp điện đảm bảo an toàn, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; ngoài ra, trong các phòng học còn có khẩu hiệu, ảnh Bác, 5 điều Bác Hồ dạy, nội quy học sinh được niêm yết ở mỗi phòng [1.4-19]; [H15-3.1-04]; [H6-1.6-07].

Nhà trường 10 phòng học bộ môn, đảm bảo đủ phòng học bộ môn đảm bảo đủ theo quy định, gồm: 01 phòng Công nghệ, 2 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tin học, 1 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng Khoa học Xã hội, 01 phòng đa năng [H15-3.2-16];[3.1-01];[3.1-03];[3.1-04]. Các phòng bộ môn được xây dựng mới và đưa vào sử dụng tháng 11 năm 2021 đảm bảo theo chuẩn quy định.

Nhà trường có phòng Đoàn - Đội, Phòng thư viện và Phòng truyền thống theo quy định [H15-3.2-16];[3.1-04]. Phòng Đoàn Đội bố trí ở tầng 2 khu 2 tầng phía Đông, được trang bị đầy đủ trang thiết bị gồm bàn ghế, tủ, máy tính, máy in, các khẩu hiệu, hình ảnh hoạt động Đội, các thiết bị Đội,... đáp ứng cho các hoạt động của Đoàn - Đội diễn ra hiệu quả [3.1-04];[H6-1.6-07];[1.4-19]. Phòng Thư viện trường đặt ở tầng 1 khu 2 tầng phía tây, ở vị trí thuận tiện cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh; Thư viện bao gồm 3 phòng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của thủ thư); phòng đọc sách cho giáo viên và phòng đọc sách cho học sinh [3.1-03]. Phòng Truyền thống bố trí ở tầng 2 khu 2 tầng phía Đông, được bài trí trang trọng gồm lô gô, tên trường, có bảng ghi tóm tắt truyền thống nhà trường, hình ảnh các thế hệ CBQL nhà trường, hệ thống bằng khen, giấy khen,... ghi dấu ấn trong chặng đường phát triển của nhà trường [3.1-04];[H6-1.6-07];[1.4-19].

Mức 2:

Các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng theo đúng các quy định của Bộ GD và ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Các phòng học đều có diện tích 61m², đảm bảo diện tích 1.5 m²/hs, được xây dựng kiên cố, có thể bố trí thêm chỗ ngồi dành cho học sinh khuyết tật, nhà trường đã trang bị bàn ghế cho học sinh và giáo viên đảm bảo đúng kích thước, màu sắc: bàn ghế học sinh là loại bàn từ hai đến bốn chỗ ngồi đúng theo quy định tiêu chuẩn cho bàn ghế học sinh trung học cơ sở; diện tích phòng học khá rộng rãi đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hoà nhập [3.1-01];[3.1-03];[H6-1.6-07];[1.4-19]. Hằng năm, nhà trường đều rà soát phân loại và bố trí phù hợp số lượng học sinh

khuyết tật với từng khối lớp đảm bảo điều kiện học của học sinh khuyết tật tại các phòng học và phòng bộ môn [H24-5.2-02]. Các phòng thực hành Công nghệ, Khoa học Tự nhiên được bố trí ở khu 2 tầng phía tây đều có diện tích 82 m² được xây dựng kiên cố và đưa vào sử dụng tháng 11/2021; mỗi phòng có thêm kho chứa thiết bị diện tích 29 m² với đầy đủ bàn ghế phù hợp cho môn học [3.1-03];[H6-1.6-07];[1.4-19];[H15-3.2-16]. Các phòng học bộ môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Khoa học xã hội, Phòng đa chức năng được bố trí ở khu 3 tầng đều có diện tích 61 m²/phòng, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [3.1-01];[H15-3.2-16]. Các kho chứa đựng đồ dùng thiết bị, đồ dùng đặc trưng các bộ môn được bố trí liên thông với các phòng thực hành; trong các kho có các đường dẫn điện, ổ cắm đảm bảo an toàn cho học sinh khi tiến hành thí nghiệm thường xuyên được khai thác một cách có hiệu quả [3.1-03];[3.2-17]. Tháng 7 năm 2023, trường đã được UBND huyện xây dựng bổ sung Nhà đa năng trên diện tích hơn 450 m² ở khu vực phía sau khu 3 tầng từ nguồn đầu tư công của huyện [3.1-02].

Phòng Thư viện, Phòng truyền thống, Phòng hoạt động Đoàn- Đội, Phòng tư vấn học đường, Phòng chuẩn bị đồ dùng giảng dạy, tiền sảnh đáp ứng được các yêu cầu hoạt động của nhà trường [3.1-01];[3.1-03];[3.1-04]. Thư viện của trường được bố trí ở khu 2 tầng phía Tây gồm 3 phòng: kho sách, phòng đọc của GV, phòng đọc của HS với tổng diện tích 111 m², trong đó: phòng đọc của học sinh có diện tích 56 m², phòng đọc của giáo viên có diện tích 29 m², kho sách có diện tích 29 m² [3.1-03]. Phòng Đoàn - Đội và phòng Truyền thống, Phòng Tư vấn học đường được xây dựng kiên cố, bố trí ở khu 2 tầng phía Đông; phòng Đoàn - Đội và Phòng Tư vấn học đường đều có diện tích 24,8 m², Phòng Truyền thống có diện tích 42m² [3.1-04]. Thư viện bố trí đầy đủ các trang thiết bị theo quy định, hoạt động thường xuyên theo từng chuyên đề riêng và theo kế hoạch đã lập từ đầu năm, trong Thư viện có đủ cơ sở sách, sách tham khảo cho nhu cầu của giáo viên và học sinh trong mỗi năm học [H20-3.6-01];[H20-3.6-02]. Các phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy được thiết kế gắn liền với các phòng thực hành KHTN và Công nghệ với chức năng là kho chứa, nơi sửa chữa đồ dùng giảng dạy và chuẩn bị các bài học thực hành có diện tích rộng, đạt tiêu chuẩn phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường [3.1-03].Tiền sảnh được bố trí phân tán, đảm bảo tiêu chuẩn diện tích 0,10 m²/học sinh [3.1-01]; [3.1-0];[3.1-04]. Phòng Đoàn - Đội, Phòng Truyền thống đều được bố trí bàn ghế trang thiết bị, đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định [H6-1.6-07];[1.4-19].

Mức 3:

Tất cả các phòng học đều được lắp bảng chống loá màu xanh có kích thước rộng 1,22m, dài 2,38m và có kẻ hàng ngay ngắn; bảng chống loá được treo chính giữa phòng học, phù hợp với tầm nhìn của học sinh. Các phòng đều cửa sổ kính đảm bảo đủ ánh sáng và thông thoáng để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh; trong các phòng đều có tỉ vi 65

ink trở lên, máy vi tính, tủ đựng đồ dùng [1.4-13]; [H6-1.6-07]. Các phòng học bộ môn đủ các thiết bị dạy học của phòng học bộ môn gồm bàn ghế học sinh đủ cho 44 em ngồi, bàn ghế giáo viên, hệ thống quạt chống nóng, điện chiếu sáng; Phòng Âm nhạc có thêm 1 ti vi 65 inch, 1 bộ loa, các dụng cụ âm nhạc như đàn Ooc gan; Phòng Ngoại ngữ có thêm 1 ti vi 65 inch, 1 bộ loa, 3 đài cassette để phục vụ cho việc nghe nói; Phòng KHXH và Phòng Đa năng đều có ti vi 65 inch, máy tính để phục vụ công tác dạy và học; Các phòng KHTN, Công nghệ có bàn ghế chuyên dụng, mặt bằng nhựa cứng, có bộ thiết bị điện, có hệ thống bồn nước rửa tay sạch sẽ sau khi thực hành, có kho, tủ chứa hóa chất và các thiết bị đồ dùng đặc trưng cho các bộ môn, thường xuyên được khai thác một cách hiệu quả phục vụ việc giảng dạy và học tập, phòng KHTN (Vật lý) có thêm 1 ti vi 65 inch, phòng KHTN (Hóa học - Sinh) và Phòng Công nghệ có thêm máy chiếu; Phòng học Tin học được trang bị ti vi 65 inch, hệ thống máy tính nối mạng [1.4-19]; [H6-1.6-07]. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra và bảo trì định kỳ cơ sở vật chất trong nhà trường nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động học tập, giảng dạy [H6-1.6-07]. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để phục vụ quá trình giáo dục đạt hiệu quả cao nhất [H16 -1.6-12]. Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật học hoà nhập.

2. Điểm mạnh

Các phòng học đảm bảo đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập và giảng dạy, thoáng mát, đủ ánh sáng và quan sát tốt ở mọi vị trí trong phòng học.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật học hoà nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9/2023, nhà trường tạm thời bố trí 01 phòng Khoa học xã hội ở tầng 1 khu 3 tầng để thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Đồng thời, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch để trình lên UBND huyện Thủy Nguyên xin nguồn kinh phí để trang bị thiết bị cần thiết cho phòng học dành riêng cho học sinh khuyết tật. Thời gian thực hiện từ tháng 9/2024 và dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị

Mức 1:

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự trường*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị*

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị theo quy định.

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường được bố trí ở khu 2 tầng phía Đông của trường gồm 11 phòng, trong đó có: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng chờ của giáo viên, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng hội đồng giáo viên (phòng hội trường), 01 phòng kế toán- thủ quỹ, 01 phòng văn phòng, 01 phòng bảo vệ, 02 phòng kho. Khu nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên được bố trí riêng gần khu nhà hiệu bộ. Tất cả các phòng phục vụ tốt cho các hoạt động điều hành của nhà trường. Khu hành chính – quản trị đã đảm bảo số lượng phòng đáp ứng đúng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia [H1-3.2-16]; [3.1-01].[3.1-03].[3.3-04].

Nhà trường có 01 nhà để xe của giáo viên với diện tích 81 m², 01 khu để xe của học sinh với diện tích 351 m² được xây dựng kiên cố chắc chắn có mái che tránh nắng mưa và được bố trí thuận tiện cho việc gửi và trả xe. Việc tổ chức hoạt động trông giữ xe đảm bảo an toàn, trật tự, phục vụ đủ cho 30 cán bộ giáo viên và 400 học sinh nhà trường có thể gửi xe. Các nhà xe đều có hệ thống camera giám sát và hệ thống phòng cháy chữa cháy đáp ứng được an toàn và trật tự trong hoạt động trông giữ xe [3.1-04];[1.4-19]. Tuy nhiên, do số học sinh của trường hàng năm tăng cao nên nhà để xe của học sinh chưa đủ đáp ứng nhu cầu gửi xe của học sinh.

Nhà trường đã cho rà soát lại các thiết bị ở các phòng, có biên bản bàn giao lại cho các phòng chịu trách nhiệm từ đó có kế hoạch sửa chữa và bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị để đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường [H6-1.6-7];[H6-1.6-12]. Năm 2021, nhà trường đã mua bổ sung 03 máy điều hòa; bổ sung hệ thống tủ đựng hồ sơ ở phòng văn thư, phòng lưu trữ; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt lại hệ thống Wifi đảm bảo phủ sóng cả khu vực trường, kết nối mạng Internet đến các phòng làm việc, lắp đặt cửa kính và rèm chống nắng trước cửa các phòng làm việc [H6-1.6-10].

Mức 2:

Các phòng khối hành chính đều được xây dựng kiên cố, vững chắc, diện tích đạt chuẩn theo TCVN8794-2011. Cụ thể phòng Hiệu trưởng có diện tích 45m² trong đó phòng làm việc 22.5m², phòng tiếp khách 22.5m² với đầy đủ các thiết bị, đồ dùng gồm bàn làm việc, tủ đựng tài liệu, máy tính, máy in; bàn ghế tiếp khách đáp ứng tốt cho công việc quản lý và tiếp khách; Phòng phó hiệu

trường có diện tích 22.5m² được trang bị đầy đủ trang thiết bị gồm bàn làm việc, tủ đựng tài liệu, máy tính, máy in phục vụ cho công tác dạy học và quản lý; Phòng hội trường diện tích 127m² được trang bị 18 bàn và 54 ghế gỗ cho người ngồi họp, có sân khấu trang trí cờ tổ quốc, cờ Đảng, bục nói, máy chiếu, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng, điều hòa, loa máy,.. các đồ dùng, thiết bị của phòng hội trường và được sắp xếp đẹp và khoa học [H17-3.3-02]; [H6-1.6-07];[3.1-04]. Các phòng khối hành chính đều có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn, hệ thống quạt mát; các phòng Hội trường, phòng giáo viên, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được lắp đặt máy điều hòa để đáp ứng nhu cầu hoạt động của giáo viên và nhân viên trong trường; Phòng y tế có diện tích 22.5m² trong phòng được trang bị 01 giường y tế, 01 tủ thuốc và dụng cụ y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu theo quy định đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H17-3.3-02];[H6-1.6-07];[H17-3.3-04]. Phòng chờ giáo viên 44.6m², phòng Công đoàn 22.5m², phòng Văn thư 22.5m², phòng Tiếp dân 22.5m², Phòng Tài chính 22.5m², Phòng bảo vệ bố trí cạnh cổng trường rộng 9 m², tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết đặc trưng của từng phòng đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của mỗi phòng [H17-3.3-02]; [H6-1.6-07].

Mức 3:

Tất cả các phòng khu hành chính được xây dựng theo chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, được trang thiết bị đầy đủ, bàn ghế theo đúng quy định, tủ đựng tài liệu sắp xếp khoa học, các loại máy tính trong các phòng được kết nối mạng internet, máy in đáp ứng nhu cầu xây dựng văn bản phục vụ công tác hành chính, sổ sách chuyên môn và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Hệ thống máy điều hòa, lắp đặt rèm màn chống nắng ở các phòng. Hệ thống camera được lắp đặt khoa học đảm bảo an toàn, tăng cường công tác quản lý về an ninh, về thực hiện giờ giấc và quy chế chuyên môn. Các hệ thống phòng riêng biệt đảm bảo cho các tổ chức đoàn thể được độc lập chủ động sáng tạo trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giúp tăng hiệu quả giáo dục . Phòng bảo vệ, y tế học đường đã thực hiện được chức năng nhiệm vụ riêng biệt của mình trong vấn đề chăm sóc sức khỏe cho CBGV, nhân viên, học sinh, bồi dưỡng, tư vấn giúp đỡ học sinh, bảo đảm an toàn an ninh cho học sinh và giáo viên, phục vụ những nhu cầu trong mối quan hệ giữa nhà trường và các tổ chức xã hội bên ngoài đặc biệt là phụ huynh học sinh. Với điều kiện về trang thiết bị đầy đủ và được sắp xếp khoa học hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả cho kế hoạch nhà trường được thực hiện một cách đầy đủ chính, từ đó sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường [H17-3.3-02];[H17-3.3-04].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính của nhà trường được bố trí thuận tiện cho công tác quản lý, có đủ các phòng theo đúng quy định, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Diện tích khu nhà để xe học sinh còn chưa đáp ứng yêu cầu gửi xe của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường sẽ chỉ đạo bộ phận tài chính cân đối nguồn ngân sách và nguồn thu từ dịch vụ trông giữ xe học sinh trong các năm học 2023 – 2024, 2024 - 2025 để mở rộng nhà xe học sinh. Thời gian thực hiện vào tháng 05/2025, dự kiến hoàn thành vào tháng 08/2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh và hệ thống cấp nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 01 khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các khu vệ sinh dành cho học sinh. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 30 m² nằm ở cạnh nhà xe học sinh, cuối khu phòng hành chính – quản trị gồm có 01 nhà vệ sinh nam và 01 nhà vệ sinh nữ; nhà vệ sinh nữ có 3 phòng, nhà vệ sinh nam có 2 phòng được xây dựng và đưa vào sử dụng tháng 11 năm 2021; ngoài ra, trong phòng chờ của GV cũng được bố trí khu vệ sinh gồm 01 phòng tắm và 01 phòng vệ sinh [3.1-03];[3.1-04]. Khu vệ sinh của học sinh nằm trong khu vực dãy nhà 3 tầng với 12 phòng (bố trí ở hai đầu dãy nhà) đảm bảo thuận lợi, thông thoáng, vệ sinh; mỗi tầng có 4 nhà vệ sinh gồm 02 nhà vệ sinh nam và 02 nhà vệ sinh nữ riêng biệt; tuy nhiên, trường chưa có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật [3.1-01]. Nhà trường đã hợp đồng với một nhân viên lao công làm nhiệm vụ quét dọn hàng ngày các khu vệ sinh của giáo viên, nhân

viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, không bị ô nhiễm môi trường, hợp đồng với Hợp tác xã kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp của xã để thu gom rác thải [3.4-03]; [H11-3.4-04];[3.4-05]; [3.4-06].

Nhà trường sử dụng nguồn nước của Nhà máy nước sạch mi ni của xã Hợp Thành và nước mưa chứa trong bể đựng nước để cung cấp nước sinh hoạt, rửa sân trường, tưới cây cho nhà trường [H18-3.4-08]; đồng thời nhà trường hợp đồng mua nước uống tinh khiết của Công ty TNHH Sao Việt, địa chỉ: Lưu Kiếm - Thủy Nguyên- Hải Phòng cho giáo viên và học sinh uống hàng ngày [3.4-07]. Nguồn nước sạch còn được sử dụng vệ sinh trong các phòng thực hành KHTN, Công nghệ, vệ sinh trong phòng y tế học đường. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước đảm bảo nhanh chóng thuận tiện, hợp vệ sinh môi trường. Hệ thống cống thoát nước được bố trí xung quanh sân trường, sát tường bao nổi ra ngoài nương thoát nước của xã đảm bảo thoát nước nhanh, sạch sẽ [3.4-02]; [3.4-03];[H18-3.4-04].

Nhà trường có hệ thống thùng rác được bố trí tại các khu vực cuối hành lang khu lớp học, ở các khu hiệu bộ và sân trường để thuận lợi cho việc thu gom rác thải từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên, nhân viên và học sinh; trường cũng hợp đồng với hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ Nông nghiệp của xã Hợp Thành về việc thu gom rác thải để xử lý tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường học tập cho học sinh [3.4-05].

Mức 2:

Khu vệ sinh của cán bộ giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh của học sinh được xây dựng, sắp đặt ở vị trí rất phù hợp với cảnh quan của trường học: Khu vệ sinh của học sinh được bố trí tại khu 3 tầng với 6 phòng, mỗi phòng có diện tích 19.6 m², tổng diện tích 117.6 m² thuận tiện cho học sinh các khối lớp ở 2 dãy phòng học này có thể di chuyển nhanh chóng dễ dàng. Khu vệ sinh học sinh được xây dựng kiên cố, tự hoại, bên trong có trang bị thiết bị phục vụ cho học sinh bồn tự hoại, có bồn rửa tay, gương soi, nước rửa tay [3.1-01]. Khu nhà vệ sinh của cán bộ giáo viên có tổng diện tích 30m² được sắp xếp cuối khu hiệu bộ, gần với các phòng ban nên cán bộ giáo viên và nhân viên đi lại thuận tiện; ngoài ra, trường còn có 3 phòng vệ sinh được bố trí bên trong phòng giáo viên, phòng Hiệu trưởng và phòng Phó hiệu trưởng. Bên trong khu vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như: bồn tự hoại, chậu rửa tay, gương soi, khăn, giấy lau, nước rửa tay vệ sinh [3.1-03];[3.1-04];[H18-3.4-01]. Nhà vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh luôn được vệ sinh sạch sẽ thơm mát, thiết kế ốp tường đá trắng bóng tạo không gian thoáng đãng. Nhà trường luôn được Trung tâm y tế huyện Thủy Nguyên đánh giá thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học [H18-3.4-01];[[H15-3.1-09].

Nhà trường hợp đồng mua nước uống tinh khiết của Công ty TNHH Sao Việt (Lưu Kiếm - Thủy Nguyên - Hải Phòng) cho giáo viên và học sinh uống

hàng ngày, có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn của Sở Y tế thành phố Hải Phòng [3.4-07]. Hệ thống thoát nước của nhà trường được quy hoạch tổng thể, khoa học, đáp ứng yêu cầu hợp vệ sinh, không gây đọng nước trong sân trường, tiêu thoát nước nhanh khi mưa to; hệ thống thùng rác có nắp đậy được nhà trường bố trí để ở hành lang các tầng đảm bảo cho học sinh đổ rác đúng quy định, hợp vệ sinh; trước và sau giờ tan học, nhân viên lao công thu gom rác ở các lớp giúp lớp học, khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ, thoáng mát [3.4-05]; [3.4-06]. Trong những năm học qua, nhà trường luôn được Trung tâm y tế huyện Thủy Nguyên đánh giá thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học [H15-3.1-09].

2. Điểm mạnh

Khu nhà vệ sinh dành cho giáo viên mới xây năm 2021 nên rất đẹp, tiện nghi; trường còn có phòng vệ sinh được bố trí ngay trong phòng giáo viên nên rất thuận lợi cho việc sinh hoạt của giáo viên.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của học sinh ở khu 3 tầng đã có một phòng ở tầng 2 (vệ sinh nam) bị thấm nước dẫn đến ẩm mốc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 10 năm 2023, Hiệu trưởng nhà trường sẽ phân công bảo vệ trường kiểm tra mức độ thấm dột để có phương án đề xuất với nhà trường cải tạo nhà vệ sinh tránh thấm dột, ẩm mốc. Tháng 05 năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường sẽ đề xuất với UBND huyện cấp kinh phí tiền hành thuê người cải tạo nhà vệ sinh; thời gian dự kiến hoàn thành trong tháng 8 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Phòng thiết bị của Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Phòng thiết bị của Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hợp Thành có đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường, cụ thể gồm 13 máy tính, 5 máy in, 01 máy photocopy, 2 camera phục vụ hội nghị, phòng họp được trang bị âm li, loa máy, máy tính và máy chiếu projector [H4-1.4-13]. Đầu năm học, nhà trường tổ chức bàn giao cơ sở vật chất thiết bị cho các phòng học và các chức năng để đảm bảo quá trình hoạt động; vào tháng 5 hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê các cơ sở vật chất thiết bị đã bàn giao từ đầu năm để theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động các thiết bị [H6-1.6-07]. Các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Phòng giáo viên, các phòng Công đoàn, Phòng kế toán, Thư viện được trang bị máy in, máy tính nối mạng internet để thực hiện các phần mềm quản lý và đáp ứng các hoạt động của Nhà trường [H19-3.5-02]. Nhà trường có 01 máy photocopy để phục vụ trực tiếp cho công tác in sao để kiểm tra và các tài liệu của trường đặt tại phòng đọc GV [H17-3.2-03].

Phòng thiết bị của Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT. Nhà trường có 03 phòng thiết bị chứa các thiết bị phục vụ giảng dạy; có 01 phòng Tin học để phục vụ giảng dạy môn Tin học cho các khối lớp [3.1-01]. Phòng thiết bị có danh mục các thiết bị dạy học bao gồm tranh ảnh, mô hình, dụng cụ, biểu đồ, lược đồ, hóa chất,... của tất cả các bộ môn từ lớp 6 đến lớp 9 [3.2-17]. Ngay từ đầu năm học, bộ phận chuyên môn đã căn cứ hướng dẫn số 6817/BGD&ĐT-CSVC TBTH ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn mua sắm, bảo quản thiết bị dạy học cấp Tiểu học và THCS, căn cứ vào kế hoạch Giáo dục năm học, tham mưu với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học và quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học [H19-3.5-07]. Đến nay, nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT gồm có các loại tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ và các dụng cụ, hóa chất phục vụ cho các bài thực hành thí nghiệm. Mỗi khối có 01 bộ đồ dùng đồng bộ, trong một bộ đồ dùng theo khối có 01 bộ dành cho giáo viên giảng dạy và 04 bộ dành cho học sinh [3.1-01]; [3.1-03]; [3.2-17].

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê số lượng thiết bị dạy học, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình, bổ sung thiết bị mới [H6-1.6-07]; [H6-1.6-13].

Mức 2:

Để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, nhà trường đã trang bị các máy tính để đáp ứng đủ yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nhà trường cũng đã lắp đặt và phủ sóng wifi khắp trường, lắp mạng internet kết nối các máy tính bàn để đảm bảo tất cả các máy tính trong các phòng chức năng, phòng chuyên môn và trong lớp học để đáp ứng các nhu cầu về công tác văn phòng và ứng dụng các phần mềm quản lý, công tác chuyển đổi số và thông tin liên lạc được thông suốt; việc kết nối mạng Internet với máy tính trên lớp học đáp ứng các phương pháp giảng dạy tích cực mới, phát huy năng lực của học sinh, giúp giáo viên dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H19-3.5-02];[H19-3.5-06]; [H19-3.5-13].

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung đồ dùng thiết bị mới để đảm bảo cho giáo viên có đủ đồ dùng dạy học lên lớp tránh dạy chay, dạy không sử dụng đồ dùng; việc mua sắm thiết bị dạy học theo đúng nguyên tắc tài chính [H6-1.6-12]. Năm 2020,2021, nhà trường đã được các tập thể, cá nhân tài trợ 17 máy tính mới để trang bị cho phòng tin học; trường cũng đã mua thêm đồ dùng dạy học các môn, hóa chất các loại và dụng cụ môn Hóa học [H6-1.6-12];[H22-4.2-16]. Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, các phòng học đều được trang bị ti vi 65 inch trở lên hoặc máy chiếu Projector và máy tính kết nối mạng Internet trong lớp [H4-1.4-19]; [H19-3.5-10]. Nhà trường có 01 phòng Tin học có 01 máy tính cho giáo viên và 22 máy tính học sinh thực hành trong giờ học Tin học; các máy tính được kiểm tra, bảo dưỡng và được bổ sung máy tính mới nếu hư hỏng để phục vụ liên tục cho quá trình dạy học và 03 phòng thiết bị chứa các đồ dùng phục vụ quá trình dạy học các khối lớp [H6-1.6-12]. Các thiết bị đồ dùng dạy học được dán nhãn mác, sắp xếp một cách khoa học, được bảo quản cẩn thận trong kho đồ dùng. Trong mỗi phòng thực hành đều có bảng nội quy, sử dụng đồ dùng dạy học và ngoài ra còn có bảng đăng kí sử dụng đồ dùng dạy học và phòng thiết bị có lịch làm việc cụ thể [1.4-19]; [3.2-17].

Hàng năm, trước khi bắt đầu năm học mới, nhà trường yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện kiểm kê số lượng thiết bị dạy học của nhóm theo khối. Để tăng cường và quản lý cơ sở vật chất, nhà trường đã thành lập tổ công tác kiểm kê tài sản và thiết bị dạy học do đồng chí phó Hiệu trưởng làm trưởng ban [H19-3.5-10]. Thông qua kiểm tra, nhà trường đánh giá công tác thiết bị dạy học, rà soát phân loại những thiết bị dùng được, không sử dụng được, những thiết bị có thể sửa chữa để nhân viên thiết bị tổng hợp lập kế hoạch dự trù mua mới trình Hiệu trưởng phê duyệt sửa chữa và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học mới phục vụ cho năm học mới phục vụ kịp thời công tác dạy học [H19-3.5-03]; [H19-3.5-04]. Việc sửa chữa, mua sắm mới trang thiết bị dạy học của nhà trường được đảm bảo đúng theo nguyên tắc tài chính [H6-1.6-12]. Trong kế hoạch chuyên môn đầu năm, đồng chí Phó hiệu trưởng chuyên môn rất chú trọng kế hoạch triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và kế hoạch tăng cường

cơ sở vật chất quản lí, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học. Trong các kế hoạch trên đều có nội dung chỉ rõ nhiệm vụ và phương hướng để nâng cao trình độ công nghệ thông tin trong quản lí, dạy học và phát triển năng lực công nghệ thông tin cho học sinh; đảm bảo đủ đồ dùng thiết bị và đồ dùng dạy học, có phương án thay thế, sửa chữa kịp thời các thiết bị dạy học bị hư hỏng [H19-3.5-01]; [H19-3.5-05]. Ngoài ra, Nhà trường luôn khuyến khích các giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả để nâng cao chất lượng giảng dạy trên lớp, giúp học sinh có thể liên hệ thực tế và tăng hứng thú học tập với học sinh [H19-3.5-07]; [H19-3.5-08]. Năm học 2019 - 2020, có 02 đồ dùng tự làm ở môn Ngữ văn và Mỹ thuật; năm học 2020 – 2021, có 02 đồ dùng tự làm ở môn KHTN và mỹ thuật; năm học 2021 – 2022, có 02 đồ dùng tự làm ở môn nghệ thuật; năm học 2022 – 2023 có 02 đồ dùng tự làm ở môn Toán và các môn [H19-3.5-09]. Giáo viên của trường còn tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng e-learning do Bộ GD&ĐT tổ chức; năm học 2021 – 2022, đồng chí Hoàng Thị Ngọc Hằng đã có sản phẩm dự thi và được Bộ GD&ĐT có quyết định công nhận [H19-3.5-14]. Tuy nhiên, hiện nay, nhà trường còn gặp khó khăn trong việc mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 do thiếu nguồn kinh phí và chưa có hướng dẫn cụ thể của cấp trên.

Mức 3:

Để tăng cường hoạt động trải nghiệm và liên hệ thực tế của học sinh, nhà trường bố trí khu vườn trường bên ngoài không gian lớp học để thuận tiện cho việc thực hành môn Sinh học và các hoạt động học tập khác. Phòng Tin học được trang bị đầy đủ máy tính đảm bảo 100% học sinh đều được thực hành. Phòng học Âm nhạc có lắp đặt hệ thống âm thanh như âm li, loa máy, ti vi để phục vụ công tác giảng dạy [1.4-19]; [H6-1.6-07]. Nhằm nâng cao việc quản lí và sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp đảm bảo theo quy định của nhà trường, nhân viên quản lí thiết bị đã lập sổ đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học và sổ sử dụng đồ dùng dạy học để đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng trong các giờ dạy trên lớp của giáo viên; kết quả các giờ dạy đều đảm bảo từ 70% đến 80% và được đánh giá chi tiết trong báo cáo tổng kết của nhà trường, các biên bản kiểm tra đánh giá của trường [H19-3.5-05]; [H19-3.5-08]. Để đánh giá hiệu quả các phòng thực hành bộ môn và nâng cao chất lượng dạy bài thực hành, các tiết thực hành ở các phòng thực hành KHTN và Công nghệ đều được ghi chép lại vào sổ quản lí phòng thực hành theo từng năm qua đó, khuyến khích được giáo viên đầu tư vào bài giảng, khuyến khích các em học sinh học tập qua thực tiễn để đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, nâng cao tinh thần yêu nghề và trách nhiệm của giáo viên [H19-3.5-03]. Hàng năm, nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đa số giáo viên đều tham gia, nhiều đồ dùng được đánh giá có tính khả thi và đã được đưa vào sử dụng hiệu quả trong các tiết học trên lớp. Một số thiết bị dạy học tự làm giáo viên hay sử dụng như: ký hiệu biển báo giao thông ở môn GDCD, bộ tranh

mẫu vật, tranh trực quan hướng dẫn cách vẽ khối 6, 7, 8, trang trí mặt nạ ở môn Mỹ thuật; nhạc cụ gõ đệm ở môn Âm nhạc; thước đo góc, com pa ở môn Toán; các đồ dùng tái chế dùng trong nhiều môn học như Mỹ thuật, KHTN,...[H19-3.5-08]; [H19-3.5-09]. Các việc làm trên đã góp phần làm tăng hứng thú học tập ở học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, làm cho giáo viên càng ngày càng nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, học hỏi các xu thế mới về giáo dục để hoàn thiện bản lĩnh nghề nghiệp qua đó chất lượng giáo dục của cơ sở được tăng lên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng, máy tính, phòng học, phòng bộ môn được nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động giáo dục và quá trình dạy học.

3. Điểm yếu

Nhiều thiết bị dạy học được mua từ những năm trước không còn phù hợp để sử dụng theo chương trình GDPT 2018; việc mua sắm thiết bị theo yêu cầu của chương trình còn gặp khó khăn do thiếu nguồn kinh phí và sự hướng dẫn của cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng nhà trường sẽ tờ trình lên Phòng GD&ĐT và Phòng Tài chính - kế hoạch để cấp thêm kinh phí và có hướng dẫn cụ thể về việc mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình GDPT 2018. Nhà trường sẽ dành kinh phí ngân sách năm 2024 (dự kiến khoảng 70 triệu) cùng với nguồn cấp bổ sung của huyện để mua sắm bổ sung thiết bị cho việc giảng dạy; thời gian thực hiện dự kiến từ tháng 02/2024 đến tháng 10/2024. Bên cạnh đó, BGH chỉ đạo giáo viên tiếp tục duy trì và phát huy việc quản lý sử dụng hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học; sửa chữa khắc phục những thiết bị hư hỏng; thực hiện kế hoạch thi đua tự làm đồ dùng dạy học ở tất cả các bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo;

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đến thời điểm hiện nay, trong thư viện nhà trường có tổng số sách là 2811 bản, trong đó: Sách giáo khoa 743 bản thuộc các môn học trong nhà trường; sách nghiệp vụ có 323 bản đảm bảo cho tất cả giáo viên mượn, sử dụng và còn lưu lại thư viện, sách tham khảo có 1745 bản phù hợp với cấp học bản đảm bảo cho học sinh mượn, sử dụng đọc tại thư viện, được ghi trong các sổ đăng ký cá biệt: sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách giáo khoa, sổ đăng ký tổng quát [H20-3.6-01]. Thư viện có diện tích 118 m² (trong đó kho sách là 29 m², phòng đọc của học sinh 60 m², phòng đọc của giáo viên 29m²) [H15-3.1-03]. Trong thư viện nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, bao gồm: 01 bộ bàn ghế làm việc, 02 tủ trưng bày giới thiệu sách, 05 tủ để giá để sách, 15 bộ bàn ghế gỗ ngồi đọc cho học sinh, 05 bộ bàn ghế ngồi cho GV, các phòng có bố trí quạt trần, bóng đèn chiếu sáng đủ phục vụ cho giáo viên và học sinh ngồi đọc sách, báo, tạp chí; có 03 máy tính nối mạng internet và 01 máy in để phục vụ cho công tác quản lý của thư viện; có 01 bình cứu hỏa phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy. Thư viện được trang trí khá đẹp, có nội quy, lịch hoạt động, bảng giới thiệu sách mới và các khẩu hiệu trang trí là các câu châm ngôn về việc đọc sách [3.1-03];[1.4-13].

Hàng năm, nhà trường đều có quyết định kiện toàn Tổ công tác thư viện, phân công nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch của nhà trường và của Phòng giáo dục; có lịch hoạt động cụ thể từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (sáng: 7h30' đến 11h; chiều từ 14h đến 16h30'), có nội quy được niêm yết ngay cửa ra vào phòng đọc sách [H20-3.6-02], [H20-3.6-04], [H20-3.6-05]. Hệ thống các loại sách, báo, tài liệu được sắp xếp khoa học, hợp lý đáp ứng tốt nhu cầu tra cứu tài liệu [H20-3.6-09]. Nhà trường triển khai công tác cho giáo viên, học sinh mượn và đọc sách tại thư viện hoặc cho mượn về nhà; việc mượn, trả sách của giáo viên và học sinh được ghi chép lại cẩn thận trong các sổ theo dõi mượn sách của giáo viên và sổ theo dõi mượn sách của học sinh [H20-3.6-03].

Hàng năm, nhà trường có thành lập tổ kiểm kê và làm thủ tục thanh lý những sách, báo, tạp chí cũ, hư hỏng không còn sử dụng được theo quy định, xây dựng kế hoạch và kịp thời đề xuất mua bổ sung thêm một số các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách pháp luật để hỗ trợ nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường [H20-3.6-01]; [H20-3.6-06]; [H20-3.6-07]. Tuy nhiên, nhiều đầu sách của thư

viện tương đối cũ, số lượng sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi, sách nghiệp vụ phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế.

Mức 2:

Thư viện Trường THCS Hợp Thành được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, công ty Phát hành sách của các cấp của các đoàn thể và tổ chức xã hội, sự phối hợp của ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể phụ huynh học sinh. Hàng năm, nhà trường đã mua bổ sung các loại sách, vận động các tổ chức, cá nhân hảo tâm tài trợ cho thư viện một số sách tham khảo để phục vụ cho việc dạy và học của toàn thể giáo viên và học sinh [H20-3.6-01];[H20-3.6-8]. Giáo viên trong trường tích cực tự đọc, tự học để nâng cao trình độ, tổ công tác thư viện tích cực hoạt động đạt hiệu quả cao. Thư viện nhà trường có đầy đủ các loại sách nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy, phục vụ 100% giáo viên được mượn sách. Thư viện nhà trường có đủ SGK,SGV,STK, trang thiết bị cần thiết phục vụ giáo viên và học sinh. Thư viện đảm bảo cho giáo viên và học sinh có đầy đủ mỗi đầu có 3 đến 7 cuốn, nhà trường tham mưu với cấp trên huy động bằng nhiều nguồn để nâng cao số lượng sách trong thư viện. Năm 2022, trường đã được Hội đồng hương họ Bùi tại TP Hồ Chí Minh tặng các loại sách trị giá trên 21 triệu đồng [H20-3.6-11]. Thư viện trường THCS Hợp Thành đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng công nhận thư viện tiên tiến năm 2022 [H20-3.6-08].

Mức 3:

Thư viện trường đã được công nhận thư viện tiên tiến trong năm học 2022 - 2023 [H20-3.6-09]. Thư viện trường có 03 máy tính bàn bố trí tại Phòng đọc của học sinh và 02 máy tính xách tay bố trí tại phòng đọc của GV; các máy tính của phòng thư viện đều được kết nối mạng Internet đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.2-03]. Từ năm học 2020 – 2021, Trang thông tin điện tử của trường được đưa vào hoạt động tại địa chỉ: <https://thcshopthanh.haiphong.edu.vn>. Nhà trường đã đưa được nhiều tin, bài, hình ảnh và kế hoạch hoạt động của trường lên trang Website nhằm quảng bá hình ảnh, hoạt động của nhà trường đến toàn thể giáo viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường quan tâm và chỉ đạo sát sao mọi hoạt động của thư viện. Máy tính phòng thư viện được nối mạng phục vụ cho việc quản lý tài liệu và việc mượn trả sách của bạn đọc.

3. Điểm yếu

Các đầu sách của trường tương đối cũ; sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi, sách nghiệp vụ phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 10 năm 2023, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo nhân viên thư viện rà soát và đề nghị bổ sung thêm một số sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo yêu cầu đăng kí của giáo viên phục vụ cho công tác dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi. Đồng chí hiệu trưởng sẽ bố trí nguồn ngân sách năm 2023 (dự kiến khoảng 5 triệu) và nguồn ngân sách năm 2024 (dự kiến 20 triệu đồng) để mua bổ sung sách theo yêu cầu; đồng thời tiếp tục vận động các nhà tài trợ tặng bổ sung sách cho Thư viện. Thời gian hoàn thành tháng 01/2024 và tháng 9/2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường THCS. Trường có khuôn viên rộng rãi, được bố trí hợp lý, có đủ tường bao, cổng trường, biển trường; có các khu nhà được bố trí hợp lý; có nhà vệ sinh giành cho giáo viên và học sinh kiên cố, đảm bảo vệ sinh; có nhà xe cho cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh đảm bảo an toàn, theo đúng quy định. Quang cảnh nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp; có đủ phòng học đảm bảo ánh sáng theo tiêu chuẩn chiếu sáng học đường. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, đáp ứng yêu cầu của CB, GV và HS. Hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Các phòng chức năng đảm bảo các yêu cầu phục vụ hoạt động của nhà trường.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 06

Số lượng tiêu chí đạt : $6/6 = 100\%$

Số lượng tiêu chí không đạt : $0/6 = 0\%$

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để có một môi trường giáo dục toàn diện, thân thiện tích cực và có thể huy động tốt các nguồn lực cả về vật chất lẫn tinh thần rất cần đến sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chính vì vậy từ nhiều năm qua, Trường trung học cơ sở Hợp Thành đã tổ chức thực hiện và duy trì có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, để xây dựng môi trường giáo dục thực sự an toàn, lành mạnh nhà trường đã phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành có liên quan để tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao công tác xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân. Nhà trường đã không ngừng đổi mới, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học. Không những thế, nhà trường đã

thường xuyên tổ chức các hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống, lối sống lành mạnh, hội thảo phương pháp học tập và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Kết quả là nhà trường đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất đầu tư cho công tác dạy và học trong nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hợp Thành có Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ ban đại diện Cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011 ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Vào đầu mỗi năm học, tại cuộc họp cha mẹ học sinh, các lớp đã tiến hành bầu ra Ban đại diện CMHS các lớp gồm 03 thành viên 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên [H21-4.1-02]. Sau khi Ban đại diện CMHS các lớp được bầu ra, Ban giám hiệu nhà trường tổ chức buổi họp các Ban đại diện CMHS lớp để thống nhất bầu ra Ban đại diện CMHS trường gồm 05 thành viên (trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó ban và các ủy viên); Hiệu trưởng nhà trường căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS, ra quyết định công nhận Ban đại diện CMHS của trường và các lớp; Năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, Ban đại diện CMHS đã thống nhất bầu ông Hoàng Đức Nhận là trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H21-4.1-01]; [H21-4.1-05]. Căn cứ vào Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS xây dựng quy chế hoạt động trong đó ghi rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện CMHS của trường,

của lớp; quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; quy chế huy động và chi kinh phí của Ban đại diện CMHS [H22-4.2-03].

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước và kế hoạch năm học mới của nhà trường, Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động năm học trong đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu biện pháp cụ thể để tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS góp phần nâng cao chất lượng GD nhà trường [H21-4.1-06]. Ngoài ra, Ban đại diện CMHS đã xây dựng quy chế hoạt động, phân việc cụ thể cho các thành viên trong việc tổ chức thăm hỏi học sinh ốm đau, học sinh và phụ huynh khó khăn đột xuất, viếng các đám hiếu của phụ huynh, động viên học sinh trước các kì thi, khen thưởng kịp thời những học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện [H22-4.2-03].

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS trường luôn tổ chức thực hiện các hoạt động đúng tiến độ đề ra. Cụ thể: Tháng 9, Ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức Lễ khai giảng năm học mới, họp phụ huynh học sinh đầu năm học, hoạt động “Vui Tết trung thu” cho học sinh; Tháng 10, 11 tổ chức hoạt động “Tri ân thầy cô” nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tháng 12, cùng với nhà trường tổ chức “Hội khỏe Phù Đổng” kỷ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam 22/12 [H21-5.1-05]; [H26-5.4-03]; [H26-5.4-02]; [H12-2.2-07]; Tháng 1, 2, Ban đại diện CMHS kết phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tuyên truyền và kí cam kết về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thả đèn trời đối với học sinh dịp trước và sau Tết Nguyên đán; phối hợp với nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh; sơ kết học kì I [H22-4.2-09]; [H10-1.10-13]; Tháng 3, 4, Ban đại diện CMHS kết hợp tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, “Lễ trưởng thành” cho học sinh lớp 9; Tháng 5, Ban đại diện CMHS tham gia đánh giá tổng kết cuối năm học [H12-2.2-07]; [H26-5.4-02]; [H1-1.1-13]. Ban đại diện CMHS phân công các thành viên thực hiện theo kế hoạch, trưởng Ban đại diện CMHS theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo các hoạt động của Ban đại diện CMHS tại hội nghị giao ban giữa Ban đại diện CMHS và BGH nhà trường [H21-4.1-05]. Mỗi năm, Ban đại diện CMHS nhà trường tổ chức 03 kỳ họp CMHS các lớp (đầu năm, cuối học kì I, cuối năm học) để trao đổi, đánh giá công tác thực hiện; triển khai các văn bản quản lý giáo dục liên quan đến HS và CMHS; đánh giá kết quả đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục; đồng thời trao đổi thống nhất biện pháp phối hợp các bậc phụ huynh, trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh và góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H21-4.1-02]; [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

Mức 2:

Trong các năm qua, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo

đục như Lễ khai giảng năm học mới; tham dự Hội nghị cán bộ, viên chức; Hội nghị sơ kết, tổng kết, các chuyên đề ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm,...từ đó nắm bắt được mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường, để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác [H12-2.2-07];[H21-4.1-06]. Tại các cuộc họp phụ huynh, Ban đại diện cùng với BGH và GVCN tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành để PHHS hiểu rõ và thực hiện như: chủ trương đổi mới giáo dục, về chương trình GDPT 2018; những đổi mới trong kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh; quyền và trách nhiệm của giáo viên và học sinh theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cũng thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, qua việc thu thập và lắng nghe ý kiến của phụ huynh, Ban đại diện CMHS nhà trường sẽ phản hồi lại với Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm để cùng giải đáp các ý kiến còn băn khoăn của cha mẹ học sinh giúp phụ huynh hiểu đúng, hiểu rõ, tạo điều kiện cho việc nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường [H21-4.1-02]; [H21-4.1-05]. Vào dịp Tết nguyên đán, các bậc phụ huynh đều tham gia cùng học sinh kí cam kết không sản xuất, sử dụng, tàng trữ, mua bán pháo nổ, công cụ hỗ trợ, đảm bảo phòng chống cháy nổ; đầu năm học, phụ huynh và học sinh tham gia kí cam kết thực hiện nghiêm Luật giao thông đường bộ,... [H10-1.10-13]. Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp với nhà trường để hỗ trợ điều tra phổ cập hàng năm như việc bố trí phụ huynh dẫn giáo viên đến các gia đình trên địa bàn để điều tra phổ cập; tổ chức thăm hỏi nắm bắt kịp thời với các gia đình có con còn học yếu, hay nghỉ học tự do để vận động các em đi học đầy đủ, hiệu quả. Kết quả, tỷ lệ học sinh nhà trường bỏ học luôn ở mức thấp, các năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 không có học sinh bỏ học, điều này đã được ghi nhận trong báo cáo tổng kết hàng năm của trường [H1-1.1-12].

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường, với các tổ chức xã hội để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục. Căn cứ vào quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, Ban đại diện CMHS đã phối hợp hiệu quả với nhà trường trong nhiều hoạt động. Cụ thể: Trong việc xây dựng cơ sở vật chất, Ban đại diện CMHS đã phối hợp với phụ huynh học sinh, các cá nhân, doanh nghiệp, các thế hệ học sinh huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học như tài trợ ti vi, máy tính, loa máy, trồng cây xanh, ghế đá, tặng sách thư viện,...[4.2-12]. Trong các hoạt động phong trào, Ban đại diện CMHS đã hỗ trợ tích cực như tổ chức hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao; trao các suất quà cho học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập trong các dịp khai giảng năm học, Tết nguyên đán, tổng kết năm học [H22-4.2-09; [H22-4.2-11]. Nhờ có sự kết hợp chặt chẽ và có

hiệu quả giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường và các tổ chức xã hội nên trong những năm qua, các hoạt động giáo dục của nhà trường đều diễn ra đúng kế hoạch đề ra, đạt được kết quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số Ban đại diện hoạt động chưa thực sự đều tay trong quá trình phối hợp với nhà trường để theo dõi việc học và rèn luyện của các em. Một số thành viên trong Ban đại diện CMHS tham dự các hoạt động, phong trào cùng với nhà trường chưa đầy đủ vì hoàn cảnh gia đình chưa sắp xếp được thời gian tham dự theo kế hoạch đề ra .

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động hiệu quả, đặc biệt trong việc vận động sự ủng hộ của các tập thể, cá nhân chung tay cùng xây dựng cơ sở vật chất nhà trường xanh - sạch - đẹp, đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền vận động của một số Ban đại diện CMHS lớp chưa được kịp thời trong tuyên truyền chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông 2018 nên dễ gây ra tiêu cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 01 năm 2024, nhà trường kết hợp với Ban đại diện CMHS đưa ra nội dung tuyên truyền về chương trình GDPT năm 2018; Ban đại diện CMHS họp và xây dựng kế hoạch phổ biến tới Ban đại diện CMHS các lớp; Phụ huynh các lớp tổ chức tuyên truyền tới các phụ huynh của lớp mình qua hệ thống nhóm zalo của lớp, wesbsite, facebook. Dự kiến công việc hoàn thành vào tháng 05 năm 2028.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Những năm qua, trường THCS Hợp Thành luôn làm tốt công tác tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, với Đảng ủy, chính quyền xã Hợp Thành để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và thông qua kế hoạch trong các cuộc họp Hội đồng trường, HĐSP trường, lấy ý kiến đóng góp của tổ nhóm chuyên môn và giáo viên; triển khai Hội nghị ban đại diện CMHS để thông qua kế hoạch năm học [H1-1.1-07];[H21-4.1-05]. Sau khi được sự nhất trí cao của Hội đồng trường, Hội đồng SP trường, của Ban đại diện CMHS, nhà trường hoàn thiện bản kế hoạch, trình Phòng GD&ĐT và Đảng ủy, HĐND xã và triển khai tổ chức thực hiện tại trường [H1-1.1-03]. Vì vậy, mọi hoạt động giáo dục của nhà trường từ kế hoạch giáo dục, kế hoạch vận động tài trợ bổ sung cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục đều nhận được được đồng thuận và chỉ đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo [H21-4.2-12].

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội, quần chúng nhân dân ở địa phương về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành giáo dục; tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; các nội dung trên được tuyên truyền thông qua các chuyên đề hoạt động ngoại khóa, trong các buổi họp phụ huynh, trong các bản tin trên Đài phát thanh của xã, trên website của nhà trường (địa chỉ theshophanh.edu.vn) và trang facebook của Liên đội (địa chỉ <https://www.facebook.com/groups/1131426337390733/pref=share>). Cụ thể: nhà trường đã tuyên truyền cho PHHS và HS toàn trường về phòng chống dịch bệnh, Luật trẻ em, An toàn giao thông, Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, Ngày hội pháp luật, chung tay đẩy lùi các tệ nạn xã hội, lòng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu [H10-1.10-12]; [H25-5.3-05]; [H27-5.5-03]; [H22-4.2-01]; [H22-4.2-04]; [H22-4.2-05]; [H22-4.2-07]. Kết quả đạt được là các chuyên đề đều được Hội đồng Đội huyện Thủy Nguyên, Đoàn thanh niên xã Hợp Thành đánh giá cao; đồng thời sau mỗi chuyên đề các bậc phụ huynh học sinh và học sinh

được tham dự đều có nhận thức tốt hơn và tạo ra sự lan tỏa tại địa bàn dân cư. Ngoài ra, nhà trường còn xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho các em học sinh thông qua các tiết dạy kỹ năng sống, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho các em học sinh qua các tiết dạy Ngữ Văn, Lịch sử, GDCD, Địa Lí... [H10.1.10-14];[H22-4.2-01] ; [H12-2.2-07] ; [H14-2.4-02]; [H22-4.2-09]. Qua đó, học sinh nhà trường được nâng cao nhận thức, có kỹ năng mềm ứng biến nhanh với các tình huống trong cuộc sống.

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Công tác vận động tài trợ được nhà trường thực hiện theo đúng thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Vào đầu năm học, căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ năm học, Ban giám hiệu nhà trường xây dựng dự thảo kế hoạch vận động tài trợ, thông qua các cuộc họp để xin ý kiến chi ủy, Hội đồng trường, Hội nghị Ban đại diện CMHS trường, HĐSP nhà trường. Trên cơ sở ý kiến đồng thuận tại các cuộc họp, Ban giám hiệu hoàn thiện kế hoạch, lập tờ trình về việc vận động tài trợ, trình lên Đảng ủy, HĐND, UBND xã và xin chủ trương của Phòng GD&ĐT, sau đó thông qua các buổi họp CMHS để tiến hành vận động theo tinh thần tự nguyện[H22-4.2-12]. Nhà trường cũng thành lập tổ tiếp nhận tài trợ gồm đ/c Hiệu trưởng là tổ trưởng, các thành viên là đại diện các tổ chức trong nhà trường, đại diện Ban PHHS của trường [4.2-12]. Kết quả, năm học 2020 – 2021, trường đã nhận được sự tài trợ của rất nhiều tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài xã Hội Thành để trồng hệ thống cây bóng mát, cây cảnh ờ sân trường, bổ sung hệ thống ghé đá; Trường còn được Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển I tặng bộ loa máy, 5 máy vi tính, gia đình thiếu tướng Doãn Thái Đức tặng 10 bộ máy vi tính, phụ huynh học sinh lớp 6 tài trợ ti vi, máy tính cho các phòng học; Năm học 2021 – 2022 và năm học 2022 – 2023, trường được CMHS các lớp khối 6 tài trợ ti vi trang bị cho các phòng học[4.2-12]. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng nguồn quỹ huy động để khen thưởng các em học sinh giỏi đạt giải cao nhất trong các kì thi học sinh giỏi các cấp; tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khốn vào các dịp khai giảng, bế giảng, trung thu,...[H22-4.2-11]. Công tác thu - chi các nguồn huy động đều đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, rõ ràng tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng, góp phần to lớn vào việc nâng cao kết quả giáo dục[4.2-12], [H21-4.1-04].

Mức 2:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp với Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hội Thành tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển trường học và xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm để thực hiện kế hoạch chiến lược[H1-1.1-03]. Kết quả, trong những năm qua, nhà trường đã được tạo điều kiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia: tháng 01 năm 2021, trường đã được bàn giao và chuyển về khu trường mới rộng rãi, khang trang với diện tích gần 9000 m², tháng 4/2021, trường tiếp tục được nhận đầu tư xây thêm dãy nhà 2 tầng

phía Tây gồm các phòng thực hành và một số công trình phụ trợ như nhà vệ sinh giáo viên, bể nước, công trường, sân khấu, nhà xe GV; năm 2023, trường tiếp tục được đầu tư xây Nhà đa năng để hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn mức độ 2 [3.1-03]; [3.1-04]. Phòng GD&ĐT đã cho chủ trương, lãnh đạo địa phương cũng đã tạo điều kiện để nhà trường vận động tài trợ để huy động các bậc CMHS, các tập thể, cá nhân đã tích cực ủng hộ CSVN để xây dựng trường xanh - sạch - đẹp [4.2-12]. Bên cạnh đó, trường cũng được cấp trên cấp kinh phí để mua sắm bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học hàng năm; tạo điều kiện để giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; được phát triển quy mô trường lớp [H1-1.1-12].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao thông qua các hoạt động ngoại khóa như: Hội thi khiêu vũ hè, vui Tết trung thu, hoạt động trải nghiệm tìm hiểu về lịch sử, văn hóa quê hương [H12-2.2-07]. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao rèn luyện tinh thần, sức khỏe cho học sinh: Hội khỏe Phù Đổng, tổ chức các hoạt động hướng tới chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3; tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, phòng chống tác hại của thuốc lá [H26-5.4-03], [H12-2.2-09]; [H22-4.2-05]; [H22-4.2-06]; Triển khai tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mỗi học sinh thông qua các hoạt động: Ngày hội pháp luật, văn hóa giao thông [H10-1.1-12]; [H22-4.2-07]. Nhà trường đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phối hợp với Công an xã để giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học, đảm bảo giao thông vào đầu và cuối giờ học [H22-4.2-07]; [H22-4.2-08]; [H10-1.10-04]. Hàng năm nhà trường tổ chức cho các em học sinh tham gia ký các cam kết không tàng trữ, sử dụng, vận chuyển, đốt pháo nổ; An toàn giao thông; Nội quy trường học [H10-1.10-13]. Bên cạnh đó, BGH nhà trường đã chỉ đạo Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động chăm sóc Khu tưởng niệm các anh hùng, liệt sỹ xã Hợp Thành; Nhà trường còn tổ chức tốt hoạt động Nghe nói chuyện truyền thống về ngày thương binh liệt sỹ 27/7; giao lưu với Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển trong tổ chức hội thi “*Em yêu biển đảo quê hương*” nhân dịp ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 nhằm giáo dục ý thức Cách mạng, lòng biết ơn cho mỗi học sinh; tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách dịp 27/7 [H12-2.2-07]. Tuy nhiên, do điều kiện về thời gian, nguồn quỹ hạn hẹp nên việc tổ chức chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách chưa được nhiều.

Mức 3:

Nhà trường đã được UBND huyện Thủy Nguyên công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong năm 2022”[H1-1.1-06]. Nhà trường đã luôn chủ động tham mưu với cấp Đảng ủy huyện Thủy Nguyên, UBND xã Hợp Thành, đồng thời chủ động có kế hoạch phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể như Ban đại diện CMHS, Ban Công an xã nhằm xây dựng và phát triển trường học tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho học sinh [H10-1.10-04];[H14-2.4-05]. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, tổ chức các hoạt động lớn của nhà trường như cuộc thi: Khiêu vũ, Dân vũ, tổ chức buổi tuyên truyền An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, Hội khỏe Phù Đổng, Vui hội trăng rằm; phối hợp với Ban đại diện CMHS và Công ty GD và du lịch Nguyễn Kim tổ chức chuyên đề “Ngày tết quê em”; phối hợp với Hội chữ thập đỏ triển khai cuộc vận động “Góp những đồng tiền nhỏ vì nghĩa tình lớn - Tặng quà đầu xuân giúp bạn nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam” [H22-4.2-08];[H12-2.2-07]; [H22-4.2-10]. Để giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học, nhà trường phối hợp với lực lượng Công an xã tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật cho học sinh, xử lý những trường hợp học sinh vi phạm [H10-1.10-04]. Đồng thời, nhà trường còn kết phối hợp với Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy để tập huấn kỹ năng phòng chống cháy nổ trong trường học [H10-1.10-03];[H25-5.3-05]. Nhờ thực hiện tốt an toàn PCCC-CNCH và đảm bảo an ninh trường học mà nhiều năm nay nhà trường không có sự cố nào về cháy nổ, không có học sinh, giáo viên, nhân viên mắc các tệ nạn xã hội. Học sinh được giáo dục nhiều kỹ năng mềm: kỹ năng phòng chống cháy nổ; giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên,... qua các tiết học kỹ năng sống, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong các buổi tuyên truyền, các môn học và các tiết HĐGD NGLL[H12-2.2-07];[H10-1.10-04]. Có thể thấy những năm học qua, nhờ phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, trường THCS Hợp Thành đã trở thành một trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đem lại niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng và luôn được sự đồng thuận, nhất trí nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành kế hoạch giáo dục và đạt nhiều thành tích cao trong những năm học qua; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm giáo dục của địa phương giúp các em có điều kiện tốt nhất để phát triển và hoàn thiện nhân cách, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

3. Điểm yếu

Do điều kiện nguồn kinh phí của trường còn hạn hẹp nên việc tổ chức chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 09 năm 2023, BGH giao đồng chí TPT Đội sẽ phát động phong trào các đội viên tham gia phong trào nuôi lợn đất hàng tháng, thu gom phế liệu và tham gia lao động để có kinh phí cho các hoạt động của Đội; GVCN các khối lớp tham gia vận động học sinh tích cực tham gia phong trào này; nhà trường sẽ kết hợp với nguồn kinh phí sẽ huy động từ phụ huynh dự kiến nguồn kinh phí huy động hàng năm khoảng từ 2,000,000 đ đến 3,000,000đ. Vào các dịp tết nguyên đán hàng năm nhà trường sẽ cử GVCN khối 6,7,8,9 và đoàn đại biểu học sinh đến thăm hỏi, tỏ lòng biết ơn các gia đình chính sách và các thương bệnh binh; vào dịp 27/7, nhà trường sẽ cử đ/c TPT Đội và đại biểu học sinh đến viếng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã, tham hỏi các gia đình chính sách để học sinh hiểu được ý nghĩa của ngày hương binh liệt sỹ, biết ơn các gia đình chính sách và các thương bệnh binh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận Tiêu chuẩn 4:

Trong nhiều năm qua, trường THCS Hợp Thành luôn làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn. Đồng thời, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền về việc xây dựng và phát triển trường học. Nhà trường kết phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành ở địa phương nhằm đẩy mạnh công tác phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc, không ngừng rèn kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho mỗi học sinh. Các hoạt động giáo dục diễn ra đã đạt kết quả cao, được Phòng giáo dục và đào tạo, huyện Đoàn Thủy Nguyên kiểm tra đánh giá xếp loại tốt, góp phần vào thực hiện mục tiêu, chiến lược giáo dục toàn diện của nhà trường. Tuy nhiên, còn số ít thành viên trong Ban đại diện CMHS lớp chưa tham gia tích cực trong công tác của Ban đại diện CMHS; các nguồn xã hội hóa giáo dục, nguồn hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn hạn chế nên nguồn quỹ và kinh phí để duy trì hoạt động giáo dục còn gặp khó khăn. Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục chủ động trong công tác tham mưu và phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa với Ban đại diện CMHS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; kêu gọi sự ủng hộ của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội; huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

Số lượng tiêu chí được đánh giá : 02

Số lượng tiêu chí đạt : 2/2 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt : 0/2 = 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Thực hiện các hoạt động giáo dục là nhiệm vụ cơ bản và trọng tâm của nhà trường. Các hoạt động của nhà trường tựu chung lại đều phục vụ cho mục đích là nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, chính vì thế, kết quả giáo dục chính là thước đo kết quả nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sự quan tâm của các lực lượng xã hội. Chính vì thế, trong suốt những năm qua, nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ từng năm học; tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở hằng năm đều đạt và vượt chuẩn. Các hoạt động giáo dục mũi nhọn, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hiện chương trình giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPTS,...đều đạt hiệu quả ngày càng cao. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao rõ nét. Trên cơ sở đó, từng bước nâng cao được giá trị nhà trường và hoàn thành sứ mạng nhà trường đặt ra đến năm 2025.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông kèm theo nội dung của Chương trình GDPT-2006, thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên, ngay từ đầu các năm học, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học, trong đó thể hiện rõ nội dung chương trình giáo dục của nhà trường bao gồm hoạt động chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; đưa ra các chỉ tiêu, đề xuất các giải pháp, cách thức thực hiện và triển khai kế hoạch đến tổ, nhóm và giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.1-04]. Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu xây dựng chương trình nhà trường ở tất cả các môn học phù hợp với tình hình thực tiễn của trường, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng các chủ đề dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và giáo dục kỹ năng sống; chương trình nhà trường và các hoạt động giáo dục được xây dựng từ tổ nhóm chuyên môn, được Hiệu trưởng phê duyệt, ra quyết định ban hành đảm bảo tính pháp lý của chương trình [H23-5.1-01]. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục và chương trình nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân trong năm học [H23-5.1-08], [H23-5.1-9]. Mặc dù thực hiện song song hai chương trình (chương trình GDPT năm 2006 và chương trình GDPT năm 2018) song nhà trường có đủ cơ sở vật chất và nhân sự để dạy đúng, dạy đủ các môn học điều này được thể hiện trong bảng Phân công chuyên môn và thời khóa biểu [H7-1.7-04]; [H7-1.7-10]. Hàng tuần, Ban giám hiệu phân công các thành viên và GV phê duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên để đảm bảo kế hoạch bài dạy được triển khai đúng theo chương trình và thời khóa biểu [H8-1.8-07]. Cuối mỗi tuần, đồng chí Phó Hiệu trưởng phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội kiểm tra, xác nhận các tiết dạy trong sổ đầu bài [H8-1.8-08]. Nhà trường chú trọng tới việc chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng rõ các chủ đề dạy học, chủ đề môn học, dạy học lồng ghép, tích hợp [H25-5.3-07]. Nhà trường triển khai chương trình dạy học Tự chọn bao gồm dạy học chủ đề tự chọn Toán, Văn, Anh, Hóa, Địa (lớp 9) và môn học tự chọn Tin học khối 8. Các tiết dạy học tự chọn được thể hiện trên thời khóa biểu và ghi trong sổ đầu bài của lớp [H7-1.7-10]. Nhà trường cũng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức, triển khai nghiêm túc kế hoạch dạy thêm, học thêm [H8-1.8-09]; [H8-1.8-10]; [H8-1.8-11]. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm khối 9 thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh đối với các học sinh chuẩn bị thi vào lớp 10 THPT. [H28-5.6-4]. Như vậy, trong các năm qua, nhà trường đã tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Xác định việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học là một trong những biện pháp quan trọng nhất thu hút hứng thú của người học và nâng cao hiệu quả giáo dục, căn cứ vào điều kiện thực tế, trong những năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng tới việc chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng rõ các chủ đề dạy học, chủ đề môn học, dạy học lồng ghép, tích hợp nhằm mục tiêu phát triển năng lực của học sinh, trong giảng dạy giáo viên hướng dẫn rõ việc học sinh tự học [H23-5.1-03]; [H25-5.3-07]. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, hàng tháng các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, trong đó chú trọng các chủ đề dạy học lồng ghép, tích hợp; dạy học STEM; triển khai dạy học theo dự án, hướng dẫn học sinh tham gia trải nghiệm sáng tạo theo khối lớp; hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật,... [H24-5.2-04]. Giáo viên của trường luôn tìm tòi, vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như dạy học trực tuyến, triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối; đa số các tiết dạy trên lớp đều ứng dụng công nghệ thông tin để đạt hiệu quả cao [H23-5.1-05]. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, các thầy cô giáo chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tăng cường giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà và ngoài nhà trường, giao việc cụ thể đối với từng tiết học phù hợp với từng đối tượng học sinh; thông qua các tiết dạy học STEM giúp các em được rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H23-5.1-04]; [H24.5.2-05].

Căn cứ vào thông tư **26/2020/TT-BGDĐT** là thông tư sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học phổ thông, học sinh trung học cơ sở được ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT, nhà trường xây dựng Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh và triển khai thực hiện ở các tổ nhóm; phân công giáo viên ra đề kiểm tra, thực hiện bài kiểm tra, đánh giá định kỳ chung từng khối lớp với tất cả các môn. Trong các tiết dạy giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá lẫn nhau bằng hình thức học sinh đổi bài chấm chéo, đánh giá theo nhóm hoặc giáo viên đánh giá cho điểm đối với từng học sinh thể hiện rõ trong bộ hồ sơ giáo án của giáo viên. Nhà trường thực hiện xây dựng được bộ đề kiểm tra cuối kỳ có chất lượng và ổn định về cấu trúc bám sát cấu trúc đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng [24-5.2-06]. Ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra được xây dựng trên các tiêu chí: nội dung kiểm tra phải được nằm trong chương trình học sinh đã được học, được ôn tập; bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng; trọng số điểm được ưu tiên nhất thuộc trọng tâm kiến thức ghi trong chuẩn kiến thức, kỹ năng; đảm bảo tính phù hợp theo đúng cấu trúc, phân loại học sinh. Trong mỗi năm, bộ đề kiểm tra đều được kiểm định lại, bổ sung, thay đổi cho phù hợp với đối tượng học sinh và chương trình nhà trường. Quá

trình đánh giá học sinh được thực hiện theo thông tư 22 của Bộ giáo dục và Đào tạo đối với học sinh khối 6, khối 7 và thông tư 26 và thông tư 58 của Bộ giáo dục và đào tạo đối với học sinh khối 8, khối 9; chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, qua báo cáo kết quả thực hành thí nghiệm; kết hợp đánh giá trong quá trình học tập và đánh giá tổng kết cuối kì cuối năm; đánh giá của giáo viên với đánh giá lẫn nhau của học sinh. Kết quả đánh giá được thể hiện trong Sổ ghi đầu bài của học sinh; giáo án của giáo viên và thể hiện trong sổ điểm cá nhân (Sổ theo dõi và đánh giá học sinh), Sổ gọi tên và ghi điểm lớp và từ năm học 2020 - 2021 thực hiện đánh giá qua Sổ điểm điện tử [1.8-08];[1.5-03].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục. Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường thực hiện chương trình nhà trường đối với tất cả các khối lớp đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh [H23-5.1-01]. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, các thầy cô giáo chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tăng cường giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà và ngoài nhà trường, đặc biệt thông qua kế hoạch dạy học STEM [H23-5.1-06]; [H23-5.1-08]. Học sinh được tiếp cận với các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới thông qua dạy học dự án, trải nghiệm sáng tạo, dạy học lồng ghép tích hợp; đặc biệt trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật hàng năm do Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức, học sinh nhà trường đều có sản phẩm dự thi và đã có sản phẩm đạt giải cấp huyện được nhà trường khen thưởng [H23-5.1-03];[H24-5.2-09].

Nhà trường đã chú ý đến sự phân hóa đối tượng học sinh. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã cho các tổ, nhóm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh đại trà và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Phân công các giáo viên đứng lớp có kinh nghiệm lựa chọn và thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, ban giám hiệu cùng giáo viên xây dựng kế hoạch dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công phòng học và thời gian học để lịch học của các đội tuyển không bị chông chéo [H24-5.2-03]. Giáo viên thực hiện kế hoạch giảng dạy có sự phê duyệt của Ban giám hiệu, hàng tháng làm các bài kiểm tra để lựa chọn học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức cho giáo viên phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập thông qua các bài dạy của bộ môn Toán, Văn, Anh [H24-5.2-05]. Đồng thời nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H24-5.2-03]. Kết quả, nhiều năm liền nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố, kết quả thi HSG thành phố, trường xếp thứ 7/31 trường của huyện; kết quả thi vào lớp 10 THPT tỷ lệ học sinh thi đỗ đứng

thứ nhất huyện,... Các kết quả trên đã được ghi rõ trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm[H1-1.1-12].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường đã tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các khối, lớp, đánh giá kết quả của các hoạt động giáo dục. Ban giám hiệu dự giờ đánh giá giáo viên hàng tháng và thông qua các đợt đăng kí dạy tốt và thi giáo viên giỏi. Chính vì vậy, trong những năm gần đây nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện và thành phố. Từ năm học 2022-2023, nhà trường kiểm tra hồ sơ giáo viên và duyệt kế hoạch bài dạy trên phần mềm QLCM. Các hoạt động tuyên dương, khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, các thầy cô có kết quả tốt trong các đợt thi giáo viên giỏi cấp huyện và cấp thành phố được nhà trường thực hiện trong các hoạt động sơ kết và tổng kết của tổ chuyên môn, báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn của nhà trường cuối mỗi học kì và năm học [H1-1.1-12]; [H2-1.2-04]; [H4-1.4-12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng hệ thống kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục và tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả. Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất hiện đại đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và tay nghề vững vàng. Nhà trường luôn đứng trong tốp các trường dẫn đầu huyện về chất lượng thi học sinh giỏi và thi vào lớp 10.

3. Điểm yếu

Giáo viên chưa tạo được hứng thú để nhiều học sinh tham gia vào các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; hoạt động nghiên cứu khoa học chưa có tính lan tỏa, chỉ dừng ở đối tượng học sinh theo từng đề tài nghiên cứu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng nhà trường phân công nhiệm vụ cho đồng chí phó hiệu trưởng và hai tổ trưởng chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh: phân công cụ thể nhiệm vụ cho các đồng chí GV phụ trách, đặc biệt là các GV trẻ; chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên triển khai có hiệu quả các chuyên đề dạy học STEM tại các lớp. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ phát động cuộc thi nghiên cứu khoa học trong học sinh vào đầu mỗi năm học, phân công GV hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo trong học, hướng dẫn các em phương pháp nghiên cứu, viết báo cáo,.. cuối tháng 10 hàng năm sẽ tổ chức hội đồng đánh giá, trao thưởng động viên cho các em học sinh có đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả; kinh phí tổ chức sẽ trích từ ngân sách của trường và sự hỗ trợ của Ban đại diện CMHS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiến hành lập danh sách học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập; giao cho kế toán trường và giáo viên chủ nhiệm thu nhận hồ sơ riêng cho các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn không được công nhận trong hai diện trên)[H24-5.2-01], [H24-5.2-02]. Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H24-5.2-03]. Các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch GD của tổ mình [H4-1.4-09]. Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, dạy học theo chủ đề đúng quy định về hình thức, rõ mục tiêu, rõ yêu cầu rõ phương pháp tiến hành, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh giỏi, có các biện pháp đặc biệt giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập [5.2-05]. BGH giao cho giáo viên phụ trách thể dục thể thao và dạy môn nghệ thuật thông qua các tiết dạy phát hiện và lập danh sách học sinh có năng khiếu lên kế hoạch tập luyện và bồi dưỡng trình Ban giám hiệu phê duyệt và tiến hành tập luyện và

bồi dưỡng.

Từ tháng 8 hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường đã phân công chủ nhiệm và phân công chuyên môn cho giáo viên. Các đội tuyển học sinh giỏi và các lớp bồi dưỡng học sinh yếu được giao cho giáo viên có trình độ và tâm huyết [H7-1.7-04]. Giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi sẽ xây dựng kế hoạch dạy học có sự định hướng và phê duyệt của nhà trường, lựa chọn kiến thức để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu ở môn mình phụ trách [5.2-07]; [5.2-05]. Để công tác bồi dưỡng HS giỏi đạt kết quả cao, nhà trường có quyết định khen thưởng kịp thời để động viên giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi huyện và thành phố, học sinh giỏi trường [H24-5.2-09];[H24-5.2-10]. Để giúp đỡ học sinh yếu, kém, nhà trường xây dựng kế hoạch học thêm vào các buổi chiều đối với ba môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để giáo viên có nhiều thời gian kèm cặp và phụ đạo thêm cho các em [H24-5.2-03]. GVCN quan tâm tới học sinh yếu, học sinh khuyết tật của lớp mình phụ trách, thường xuyên trao đổi giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh và học sinh để có thông tin chính xác, phù hợp, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của các em. Trong các tiết dạy, giáo viên bộ môn đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, có biện pháp khuyến khích động viên các em kịp thời [H24-5.2-05]. Lời phê của giáo viên trong các bài kiểm tra đảm bảo lời phê phải có nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh, tránh lời phê hời hợt, đại khái, thiếu tinh thần trách nhiệm [H24-5.2-06]. Để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, nhà trường miễn giảm các khoản đóng góp trong năm học, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp tặng quà động viên, khuyến khích tinh thần học tập của các em, có biện pháp hỗ trợ các em trong học tập; Bên cạnh đó, nhà trường chỉ đạo GV điều chỉnh chương trình dạy học để phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập [H14-2.4-03];[H14-2.4-04].

Tại một số thời điểm trong năm học, nhà trường tổ chức khảo sát theo định kì riêng với đối tượng học sinh yếu, có đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi đợt khảo sát, tăng cường khâu kiểm tra hoạt động giảng dạy. Sau từng tháng, căn cứ vào chất lượng học sinh ở từng bộ môn được phản ánh qua khảo sát hoặc kiểm tra định kì, BGH sẽ có kế hoạch điều chỉnh việc bồi dưỡng cụ thể ở từng môn, từng khối để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường về công tác này [H23-5.2-03]. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức khen thưởng cho các em đạt thành tích cao trong học tập; phối hợp với Ban đại diện CMHS khen thưởng hoặc tổ chức cho học sinh đạt giải các cấp đi tham quan, trải nghiệm để khích lệ phong trào học tập của các em [H23-5.2-09];[H22-4.2-13]. Hoạt động rà soát, đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém của giáo viên được BGH nhà trường tiến hành kiểm tra thường xuyên thông qua các hoạt động dạy và học như dự giờ đột xuất, dự giờ

và kiểm tra giáo viên theo nội dung biên bản kiểm tra giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, kiểm tra việc chấm chữa bài của học sinh; hàng tuần, hàng tháng có báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và trong hội đồng sư phạm nhà trường; trên cơ sở đó, đưa ra những biện pháp thích hợp nhằm phát huy được các thành tích và khắc phục tồn tại trong học kì II và năm học tiếp theo nhằm có những điều chỉnh thích hợp để nâng cao chất lượng của công tác giáo dục học sinh[H1-1.1-12].

Mức 2:

Với những nỗ lực trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập, trong 5 năm qua, chất lượng học sinh của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố đạt cao, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cụ thể: về kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các môn thể dục thể thao, nhà trường luôn nằm trong top các trường dẫn đầu huyện, năm học 2022 – 2023, trường xếp thứ 5/31 trường của huyện về kết quả tham gia Hội khỏe Phù Đổng; tỉ lệ học sinh yếu được khống chế dưới 3%; hằng năm, có 100% học sinh khối lớp 9 có học lực đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS, nhiều năm liền trường không có học sinh lưu ban. Kết quả này đã được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm của nhà trường[H1-1.1-12]. Tuy nhiên, một số giáo viên phương pháp bồi dưỡng đối tượng học sinh yếu chưa tốt dẫn đến chưa kích thích ý thức học tập của các em học sinh, chưa thực sự kiên trì khi thực hiện giảng dạy chưa kiên trì với học sinh yếu do đó, số học sinh yếu hàng năm phải thi lại vẫn cao[H24-5.2-08]. Tổ chức hội khỏe cấp trường và tham gia đầy đủ hoạt động hội khỏe cấp huyện và cấp thành phố khi có học sinh được chọn tham gia[H26-5.4-02]

Mức 3:

Trong nhiều năm liền, nhà trường đều có học sinh tham gia thi và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các môn năng khiếu như TDTT, vẽ tranh, Sơn ca,... cấp huyện và thành phố. Kết quả cụ thể: Năm học 2018 – 2019, trường có 23 giải cấp huyện, trong đó 17 giải văn hóa, 6 giải TDTT, 1 giải nhất Thành phố môn Địa lý; Năm học 2019-2020, nhà trường có 23 giải văn hóa và TDTT cấp huyện, trong đó có 15 giải văn hóa, 8 giải TDTT, có 4 giải Huy chương vàng TDTT cấp thành phố; Năm học 2020-2021, nhà trường có 31 giải văn hóa và TDTT, Sơn ca cấp huyện, trong đó có 16 giải văn hóa và 13 giải TDTT, 2 giải Sơn ca; Năm học 2021-2022, nhà trường có 12 giải văn hóa cấp huyện, 1 học sinh đạt giải khuyến khích cấp quốc gia Cuộc thi An toàn giao thông với nụ cười ngày mai; Năm học 2022 – 2023, trường có 17 học sinh đạt giải văn hóa, 19 học sinh đạt giải TDTT cấp huyện; có 5 em được giải học sinh giỏi cấp thành phố (01 giải nhất, 04 giải nhì), 01 em đạt giải nhất cuộc thi

Vẽ tranh chủ đề *Thành phố vì hòa bình* do Sở ngoại vụ, Sở GD&ĐT và thành đoàn tổ chức [H4-1.4-23]; [H4-1.4-24].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động và có kế hoạch giúp đỡ những học sinh yếu kém vươn lên trong học tập. Giáo viên bộ môn đầy tâm huyết, nhiệt tình trong công tác giảng dạy. Bên cạnh đó nhà trường có chế độ khen thưởng cho các em học sinh các cấp, khen thưởng giáo viên có học sinh giỏi cấp quận, thành phố nhằm khích lệ các GV tận tâm hơn nữa trong việc tìm tòi các biện pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên phương pháp bồi dưỡng đối tượng học sinh yếu chưa tốt dẫn đến chưa kích thích ý thức học tập của các em học sinh. Một số giáo viên khi thực hiện giảng dạy chưa kiên trì với học sinh yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng nhà trường phân công đồng chí phó hiệu trưởng kết hợp với tổ chuyên môn xây dựng các biện pháp khả thi để giảm tỉ lệ học sinh yếu như: Tập trung trí tuệ của nhóm giáo viên xây dựng khung chương trình phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt; Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn thảo luận, rút kinh nghiệm về giải pháp nâng cao ý thức học tập của học sinh ngay từ đầu năm để GV học hỏi lẫn nhau, tìm ra giải pháp giáo dục học sinh yếu đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí.5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục của địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý thuyết với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nội dung chương trình nhà trường hằng năm được xây dựng dựa trên nội dung hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn và chương trình Sở GD&ĐT trong đó có hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương. Căn cứ biên bản rà soát của tổ, nhóm chuyên môn đầu năm học, nhà trường đã tiến hành xây dựng nội dung giáo dục địa phương phù hợp mục tiêu của môn học; tất cả các môn học có kiến thức liên quan đến địa phương đều được đưa vào nội dung giáo dục địa phương để dạy học như các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân; từ năm học 2020 – 2021, nhà trường thực hiện giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương khối 6,7 theo tài liệu của Sở GD&ĐT ban hành. Nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình môn học có nội dung giáo dục địa phương cho các môn học có nội dung tích hợp, lồng ghép các vấn đề của địa phương như tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, hoạt động trải nghiệm cộng đồng... Tất cả các môn học đều có bản tổng hợp các tiết dạy, các tiết ngoại khóa về giáo dục địa phương [H25-5.3-01]. Bản tổng hợp các tiết dạy được thể hiện rõ ràng, chi tiết có ghi rõ thời gian dạy, lớp dạy, đồ dùng phương tiện phục vụ quá trình dạy học. Các tiết học giáo dục địa phương đều có trong kế hoạch bài dạy (giáo án) gắn với chương trình địa phương; nội dung bài soạn rõ ràng, thể hiện rõ hoạt động của trò và của thầy; Giáo án của giáo viên được BGH duyệt trước khi giảng dạy [H25-5.3-01]; [H25-5.3-02].

Căn cứ công văn số 972/SGDDĐT-TrH ngày 28/7/2016 của SGDDĐT Hải Phòng, nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn rà soát chương trình nhà trường phân lồng ghép chương trình dạy học có nội dung giáo dục địa phương, danh mục nội dung giáo dục địa phương, chương trình dạy học có nội dung giáo dục địa phương đã được xây dựng từ tổ, nhóm chuyên môn và được sự phê duyệt của BGH nhà trường. Chương trình xây dựng sau khi rà soát được thể hiện khá rõ ràng, có thời gian thực hiện, tiết thực hiện, nội dung thực hiện và được kẹp ở đầu giáo án của giáo viên và được lưu tại tổ và BGH nhà trường. Trong biên bản đã ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham gia và nội dung rà soát. Biên bản có ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn và BGH nhà trường [H25-5.3-04].

Căn cứ vào thông tư **26/2020/TT-BGDĐT** là thông tư sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học phổ thông, học sinh trung học cơ sở được ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT, nhà trường đã tiến hành tổ chức kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo từng chủ đề, từng học kì và cả năm học; nội dung kiểm tra là những kiến thức liên quan đến địa phương. Nhà trường đã đổi mới phương pháp kiểm tra cho phù hợp với đối tượng học sinh. Việc kiểm tra được tiến hành khách quan có sổ điểm và bài kiểm tra chi tiết, rõ ràng [H25-5.3-03]. Các tiết dạy nội dung giáo dục địa phương đều được giáo viên

đánh, giá nhận xét trong sổ đầu bài [H8-1.8-08]. Hàng năm, nhà trường đều có biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên, sổ điểm; trong biên bản thể hiện rõ những ưu điểm, tồn tại và định hướng kiến thức trong quá trình thực hiện nội dung giáo dục địa phương [H8-1.8-06]. Trong báo cáo sơ kết và tổng kết đã chỉ rõ được những ưu điểm đã đạt được trong quá trình giảng dạy nội dung giáo dục địa phương đồng thời cũng chỉ ra được những hạn chế trong quá trình thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở từng môn học và lớp học; cuối mỗi học kỳ có báo sơ kết chuyên môn và sau mỗi năm học đều có báo cáo tổng kết chuyên môn [H2-1.2-04];[H4-1.4-12].

Mức 2:

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng. Huyện Thủy Nguyên là một trong những huyện lớn của thành phố Hải Phòng, nằm ở phía Bắc thành phố. Trường THCS Hợp Thành nằm trên địa bàn gắn với di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, bãi cọc Cao Quỳ, Đền thờ Trưng nguyên Lê Ích Mộc và các di tích lịch sử văn hóa khác. Từ truyền thống của địa phương, nhà trường xây dựng chương trình giáo dục địa phương gắn lý thuyết và thực tiễn: Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với các di tích lịch sử tại địa phương thành phố Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên và xã Hợp Thành: Khu di tích trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, đền thờ trạng nguyên Lê Ích Mộc, Khu di tích Bạch Đằng Giang, Bãi cọc Cao Quỳ, Đền thờ Ninh Vương Mạc Phúc Tư,... Nhà trường tăng cường dạy các chủ đề tích hợp về địa lý, lịch sử, văn hóa... của địa phương: Ca dao tục ngữ Hải Phòng, Giữ lửa làng nghề, Rừng ngập mặn Thủy Nguyên,... Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền các nội dung về ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội qua các tiết học ngoại khóa, ảnh chụp, bài tuyên truyền, báo cáo công tác hàng năm các nội dung về an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, chuyên đề “Em yêu biển đảo quê hương”... [H25-5.3-05];[H25-5.3-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương của trường THCS Hợp Thành được Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn xây dựng khá chi tiết, phong phú ở các môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân. Mặt khác học sinh còn hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động: Trải nghiệm sáng tạo, thăm các khu di tích lịch sử.

3. Điểm yếu

Kinh phí để phục vụ cho các hoạt động giáo dục địa phương còn hạn hẹp; quỹ thời gian cũng là một hạn chế với giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn tham mưu rà soát, điều chỉnh chương trình nội dung giáo dục địa phương phù hợp với điều kiện nhà trường và phù hợp với đối tượng học sinh để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng nhà trường sẽ cùng GVCN lớp huy động sự ủng hộ từ phía phụ huynh để các em có buổi học trải nghiệm nội dung giáo dục địa phương có chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí.5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực .

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Trên cơ sở Chương trình GDPT2006 và Chương trình GDPT 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo, trong các năm học vừa qua, trường THCS Hợp Thành đã xây dựng đầy đủ kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường; kế hoạch hoạt động trải nghiệm thực tế của các khối lớp [H12-2.2-01]. Kế hoạch hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh khối lớp 8 từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 [H26-5.4-05].

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch đã đề ra. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, sinh hoạt tập thể cho học sinh thông qua các hoạt động chủ điểm trong năm học như: Lễ khai giảng, Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Hội khỏe Phù Đổng, kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3,... được tổ chức hàng năm [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02]; [H26-5.4-03]. Trong các năm học từ 2020 – 2021 đến nay, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, song nhà trường cũng đã tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa như: Tổ chức thành công chuyên đề cấp huyện

“Tri ân thầy cô ” cho học sinh năm học 2020-2021, tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm tìm hiểu cùm di tích Bạch Đằng Giang, bãi cọc Cao Quý ở Thủy Nguyên; tổ chức chuyên đề “Ngày tết quê em” năm học 2022 – 2023” [H26-5.4-01]; [H26-5.4-04]. Trường cũng đảm bảo tổ chức dạy hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh khối 8 theo kế hoạch [H26-5.4-05].

Hàng năm, BGH nhà trường chỉ đạo phân công, huy động các lực lượng giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Nhà trường phân công đồng chí TPT Đội, các giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm cùng phối hợp với nhau tổ chức các hoạt động như: các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, qua các tiết HĐNGLL, HĐTN theo chuyên đề, qua các buổi tham quan, hoạt động ngoại khóa như tham quan di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, Bãi cọc Cao Quý, Trung tâm giáo dục lao động xã hội Gia Minh; thăm quan và dâng hương tại Đền thờ Trạng nguyên Lê Ích Mộc; Trải nghiệm chuyên đề “Ngày Tết quê em” tại trường [H26-5.4-06]; [H12-2.2-06], [H12-2.2-07].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các khối lớp [H12-2.2-06]. Hình thức tổ chức đa dạng, phong phú như tham quan trải nghiệm tại di tích lịch sử như Khu di tích Bạch Đằng Giang, Bãi cọc Cao Quý (Thủy Nguyên), Trung tâm giáo dục lao động xã hội Gia Minh, Trải nghiệm chuyên đề “Ngày Tết Quê em ” tại trường, lao động vệ sinh ở các khu nghĩa trang liệt sỹ, học nghề Tin học văn phòng. Với các hình thức tổ chức đa dạng, phong phú như trên nên việc giáo dục học sinh được thực hiện một cách tự nhiên, sinh động phù hợp với tâm lý và hoàn thiện kiến thức trên lớp. Vì vậy, mỗi khi nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm học sinh đều hào hứng tích cực tham gia [H26-5.4-06]; [H12-2.2-08]. Kết quả xếp loại môn học nghề hướng nghiệp của học sinh nhà trường trong các năm gần đây đều đạt tỉ lệ cao, cụ thể: từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 - 2023, kết quả học nghề của học sinh luôn đạt 100% khá, giỏi [H1-1.1-12].

Sau mỗi một kì, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức đánh giá về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách chi tiết. Giáo viên cho học sinh làm bài tập thu hoạch theo chủ đề (viết báo cáo, phát biểu cảm nghĩ,...) để các em củng cố và hoàn thiện kiến thức đã học trên lớp, nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội, kết quả đạt được khát thiết thực [H26-5.4-06]. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá kết quả học tập qua các kì [H2-1.2-04]. Đối với học sinh lớp 9, nhà trường đã tổ chức hoạt động hướng nghiệp, tùy từng đối tượng học sinh mà tư vấn học sinh chọn trường thi vào lớp 10 THPT hay trường nghề và vào học tại TTGD TX [H12-2.2-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều giáo viên giàu kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tận tâm với học trò, hăng hái tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm.

Điểm yếu

Một số học sinh và phụ huynh học sinh chưa xác định được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nên tỉ lệ tham gia hướng nghiệp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường sẽ phân công GVCN lớp và TPT Đội làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm. Giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch để làm tốt công tác tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh biết được tầm quan trọng của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm đồng thời vận động phụ huynh nhiệt tình tham gia cùng các con. Bên cạnh đó, kêu gọi sự ủng hộ của các vị mạnh thường quân, doanh nghiệp để góp thêm kinh phí tổ chức, từ đó, giúp học sinh và phụ huynh học sinh có cách nhìn nhận đúng về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Về phía nhà trường, đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động ngoài giờ lên lớp mỗi năm đều xây dựng ít nhất một hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa để làm mẫu cho các khối lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trên cơ sở Chương trình GDPT -2006 và Chương trình GDPT– 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xác định được mục đích giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một nội dung rất quan trọng trong công tác giáo dục của nhà trường, trong các năm học vừa qua, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, các nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống, các biện pháp tổ chức thực hiện [H10-1.10-16]. Nhà trường cũng đã chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong môn học như Ngữ văn, Địa lý, Sinh học, GDCD, HĐGDNGLL và môn HĐTNHN [H10-1.10-14]. BGH nhà trường xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác qua các giờ học trên lớp, thực hiện lồng ghép trong hoạt động GDNGLL và trong các môn học để dạy cho các em các kỹ năng khi tham gia giao thông, ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai [H22-4.2-03]. Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp với các Trung tâm phát triển kỹ năng sống tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh theo hình thức CLB trong các dịp hè [H27-5.5-01].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục tập thể cho học sinh, thông qua các giờ học trên lớp, lồng ghép trong các môn học và qua môn HĐTNHN, HĐGDNGLL. Học sinh nhà trường được tham gia các hoạt động tìm hiểu tác hại của thuốc lá, các tệ nạn xã hội, thảo luận về ảnh hưởng của mạng xã hội với học sinh; được nghe tuyên truyền phổ biến pháp luật An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tuyên truyền giáo dục giới tính sức khỏe sinh sản vị thành niên, được thực hành kỹ năng phòng cháy chữa cháy,... tham gia các chuyên đề của Đội như chuyên đề cấp huyện "Tri ân thầy cô" năm học 2020-2021, chuyên đề cấp huyện "Ngày Tết quê em" năm học 2022-2023, Cuộc thi “ Em yêu Biển đảo quê hương” năm học 2020-2021; Các chuyên đề cấp trường như: “Tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên và phòng chống xâm hại trẻ em” năm học 2021-2022, chuyên đề “ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường”, “ Trẻ em với công tác xã hội” năm học 2022 – 2023,...[H26-5.4-04]; [H26-5.4-05]; [H26-5.4-07]; [H27-5.5-02]; [H27-5.5-03]; [H27-5.5-04]. Nhờ vậy mà nhận thức, hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng lên rõ rệt. Học sinh khối 6 ban đầu còn bỡ ngỡ, thiếu tự tin, sau 4 năm rèn luyện học sinh đã

tự tin, kỹ năng hợp tác, giao tiếp, làm chủ bản thân, nhiều học sinh còn có khả năng hùng biện tốt, là những cán bộ Đội xuất sắc, những tuyên truyền viên giỏi với nhiều gương mặt điển hình [H27-5.5-06].

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc cho học sinh nhằm nâng cao nhận thức của thanh thiếu nhi trong việc giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, thêm tự hào và yêu quê hương, đất nước. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển, không có học sinh nào của trường vi phạm pháp luật, hầu hết các em học sinh lớp 9 đủ điều kiện kết nạp vào Đoàn. Nhà trường cũng đã phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức cho HS tham gia trải nghiệm và học tập tại khu di tích lịch sử như Bạch Đằng Giang – bãi cọc Cao Quý, di tích đền thờ Trưng nguyên Lê Ích Mộc,... qua đó, các em được giáo dục, giữ gìn và tiếp nối những giá trị truyền thống cách mạng của quê hương; nhà trường còn phối hợp với Công an huyện, trường đã tổ chức được một số buổi nói chuyện, tuyên truyền về pháp luật an toàn giao thông tới học sinh [H12-2.2-08]; [H12-2.2-09].

Mức 2:

Việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện có vai trò quan trọng, giúp học sinh có trách nhiệm hơn với quá trình học của bản thân. Trường THCS Hợp Thành đã triển khai thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ giữa các giáo viên bộ môn với GVCN trong việc tổ chức kiểm tra - đánh giá thường xuyên học sinh và hướng dẫn để học sinh tự đánh giá. Qua đó, học sinh rút được kinh nghiệm cho bản thân, giúp các em thấy được những điểm mạnh, điểm yếu, năng lực, trình độ kiến thức, kỹ năng, nhân cách của bản thân để có được sự điều chỉnh và định hướng hoạt động học tập tiếp theo cho phù hợp; giúp học sinh tự tin, tích cực, độc lập và linh hoạt hơn trong học tập; Nhà trường luôn chú ý đến việc đổi mới kiểm tra – đánh giá và tự kiểm tra, đánh giá quá trình dạy và học, tự điều chỉnh và rút kinh nghiệm [H23-5.1-03]; [H23-5.1-07]. Nhờ vậy mà chất lượng và kết quả giáo dục 2 mặt học lực và phẩm chất, đạo đức của học sinh có những biến chuyển tích cực trong những năm học vừa qua [H1-1.1-12].

Khả năng vận dụng những kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Học sinh có những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, trong học tập và trong lối sống có những hành vi tích cực. Chính vì vậy nhà trường không có học sinh nào vi phạm pháp luật phải xử lý. Trong những năm học vừa qua học sinh của trường đã tham gia một số cuộc thi có nội dung giáo dục kỹ năng sống do PhòngGD&ĐT

và Sở GD&ĐT, Thành Đoàn và Hội đồng Đội phát động như cuộc thi Viết thư quốc tế UPU, Tìm hiểu con tem bưu chính, Gương sáng nghìn việc tốt, Sơn ca, Đồng diễn flashmo; Vẽ tranh Hải Phòng nơi miền cửa biển, Hải Phòng vươn ra biển lớn,... và đã có một số sản phẩm dự thi các cuộc thi về kỹ năng như Mĩ thuật, Âm nhạc, ATGT[H27-5.5-06]. Tuy nhiên, với hoạt động nghiên cứu khoa học, số học sinh quan tâm, tham gia còn chưa nhiều. Số sản phẩm nghiên cứu KHKT của học sinh nhà trường đạt giải trong các cuộc thi còn hạn chế.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Từ năm 2017 tính đến năm 2022, nhà trường cũng đã có 6 học sinh có sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt giải trong cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp huyện [H12-2.2-10].

2. Điểm mạnh

Trường THCS Hợp Thành đã thực hiện giáo dục kỹ năng sống thông qua việc lồng ghép vào chương trình giáo dục đã tạo nhiều cơ hội và điều kiện để triển khai giáo dục KNS cho học sinh. Trường đã kết hợp với các trung tâm kỹ năng sống có uy tín; đã tổ chức được nhiều chuyên đề dạy kỹ năng sống cho học sinh có chất lượng đã thu hút được sự chú ý của học sinh và hưởng ứng của xã hội, của phụ huynh học sinh. Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống được thực hiện trong nhiều môn học, thông qua hoạt động ngoại khoá và các hoạt động trải nghiệm với nội dung khá đa dạng.

3. Điểm yếu

Số học sinh quan tâm, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học còn chưa nhiều. Số sản phẩm nghiên cứu KHKT của học sinh nhà trường đạt giải trong các cuộc thi còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường sẽ phân công đồng chí Phó hiệu trưởng Đinh Văn Công làm tốt công tác tuyên truyền thông qua GVCN và giáo viên bộ môn để động viên, khuyến khích các em học sinh say mê nghiên cứu KHKT; triển khai tổ chức nhiều chuyên đề liên quan tới KHKT như các câu lạc bộ: Em yêu khoa học, chúng em nghiên cứu khoa học, vận động phụ huynh học sinh và các doanh nghiệp đồng viên, khích lệ hỗ trợ học sinh trong hoạt động nghiên cứu KHKT; đưa tiêu chí nghiên cứu khoa học vào việc đánh giá thi đua; đồng viên khuyến khích học sinh và giáo viên tích cực hơn nữa trong hoạt động nghiên cứu KHKT. Tăng cường tiết thực hành, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch trao tặng giải thưởng cho những học sinh đạt giải

trong các cuộc thi về KHKT để kịp thời động viên, khích lệ học sinh tích cực tham gia nghiên cứu KHKT.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng tỉ lệ phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá;*

b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá.*

Mức 3:

Tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chất lượng học sinh xếp loại học lực giỏi, khá, trung bình, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm của trường trong 5 năm gần đây luôn đáp ứng được kế hoạch của nhà trường đề ra, cụ thể: từ năm học 2018 - 2019 đến hết năm học 2022 - 2023, tỉ lệ học sinh học lực giỏi, khá luôn luôn được duy trì, ổn định trên 70%, học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 98%, trong 5 năm chỉ có 4 học sinh có hạnh kiểm TB [H1-1.1-12].

Theo kế hoạch của nhà trường, vào đầu các năm học, BGH nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lập kế hoạch cụ thể để thực hiện kế hoạch giáo dục về các chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh và thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm [H1-1.1-04]. Cuối năm học, nhà trường thành lập Hội đồng xét lên lớp, xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ. Hội đồng xét tốt nghiệp bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn cùng với các giáo viên chủ nhiệm lớp 9. Kết quả, trong 5 năm học trở lại đây, tỉ lệ học sinh lên lớp đều đạt 100%, tỉ lệ học sinh lớp 9 đủ điều kiện và được xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100% [H28-5.6-03], [H5-1.5-03].

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về phân luồng học sinh của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành. Trong kế hoạch đầu năm

học, nhà trường đều đề ra chỉ tiêu thi đỗ vào lớp 10 THPT quốc lập. Với những em học sinh có chất lượng học tập thấp, chưa đủ khả năng thi đỗ vào các trường THPT quốc lập, nhà trường chú trọng đến công tác tư vấn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của học sinh và phụ huynh về các mô hình học tập khác nhau như vào các trường nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên. Đối với học sinh lớp 9, nhà trường tổ chức ôn thi và có các kì thi thử vào 10 để học sinh biết được mức độ đề thi, khả năng của bản thân, từ đó các em có những lựa chọn phù hợp. Kết quả, trong 5 năm trở lại đây học sinh vào học lớp 10 các trường THPT luôn đạt đến 80%, còn lại 20% các em vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện [H1-1.1-12];[H28-5.6-03].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong nhà trường trong 5 năm trở lại đây có những chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

Về xếp loại học lực:

Năm học	Số HS	Giỏi (tốt)		Khá		TB (đạt)		Yếu		Kém	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
2018-2019	444	148	33.33	196	44.14	97	21.85	3	0.68	0	0
2019-2020	472	122	25.85	229	48.52	117	24.79	4	0.85	0	0
2020-2021	491	151	30.75	209	42.57	120	24.44	11	2.24	0	0
2021-2022	503	158	31.41	212	42.15	124	24.65	9	1.79	0	0
2022-2023	521	169	32.48	208	39.92	135	25.91	9	1.73	0	0

Về xếp loại hạnh kiểm

Năm học	Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
2018-2019	444	391	88.06	51	11.49	02	0.45	0	0
2019-2020	472	436	92.37	36	7.36	0	0	0	0
2020-2021	491	461	93.89	30	6.11	0	0	0	0
2021-2022	503	450	89.46	51	10.14	02	0.4	0	0
2022-2023	521	480	92.13	38	7.29	03	0.58	0	0

[H1-1.1-12]. Để có được kết quả trên, ngay từ đầu các năm học Ban giám hiệu, các tổ, nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch đưa ra nhiều biện pháp đổi mới kiểm tra và đánh giá; các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh. Vào buổi chào cờ hàng tháng, cuối học kì và cuối năm nhà trường đều có những phần thưởng và hình thức tuyên dương trước toàn trường về thành tích học tập của các lớp, học sinh giỏi, giáo viên có thành tích cao trong công tác dạy và học để duy trì, phát huy những kết quả đạt được. Đó chính là sự nỗ lực và phấn đấu không ngừng của thầy và trò nên tỉ lệ học sinh giỏi của trường trong những năm gần đây vẫn đạt được mục tiêu đề ra. Xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường luôn đạt tỉ lệ cao đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp

Vào đầu các năm học, BGH nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lập kế hoạch năm học để thực hiện chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm [H1-1.1-04]. Hàng năm, nhà trường thành lập Hội đồng xét lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ. Trong 5 năm học gần đây tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt 100%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt 100% [H28-5.6-03].

Mức 3:

Từ năm học 2018 – 2019 đến hết năm học 2022 - 2023, trường THCS Hợp Thành chỉ có 4 học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm dưới 0.3% hàng năm; trường không có học sinh lưu ban trong nhiều năm [H1-1.1-12]. Có được kết quả trên là do nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ, động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt, được cụ thể trong báo cáo tổng kết của nhà trường qua các năm học; đối với học sinh có lực học yếu, bên cạnh việc động viên các em học tập, nhà trường còn có kế hoạch phụ đạo thêm để các em có thể theo kịp bạn bè [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 luôn đạt và vượt chỉ tiêu.

3. Điểm yếu

Công tác phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS còn đạt hiệu quả chưa cao, số học sinh đi học trường nghề còn ít do trên địa bàn có nhiều trường THPT công lập và dân lập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm kế tiếp, Hiệu trưởng nhà trường sẽ chỉ đạo các đồng chí GVCN lớp, nhất là khối 9, làm tốt công tác tư vấn phân luồng học sinh: tổ chức các buổi tư vấn cho học sinh về ngay từ đầu năm học thông qua các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ; chỉ đạo GV dạy hướng nghiệp triển khai các tiết hướng nghiệp hiệu quả. Bên cạnh đó, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS, Trung tâm GDTX và dạy nghề của huyện tổ chức tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp cho cha mẹ học sinh để cùng con lựa chọn hướng đi phù hợp sau tốt nghiệp THCS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học được cụ thể hóa bằng việc phân công chuyên môn phù hợp đối với mỗi giáo viên, xây dựng thời khoá biểu cho từng khối lớp đảm bảo tính khoa học, hợp lý đúng quy định. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT,

rèn kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường đa dạng phong phú. Nhà trường đã huy động toàn thể giáo viên và học sinh cùng tham gia. Đội ngũ giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện của HS được giữ vững và nâng cao, tỉ lệ học sinh học lực giỏi, khá luôn luôn được duy trì, ổn định trên 70 %, hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 99%, đặc biệt tỉ lệ học sinh hạnh kiểm TB giảm xuống dưới 2%, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp THCS đạt 100%, tỉ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 THPT luôn đạt trên mặt bằng chung của huyện, nằm trong tốp các trường dẫn đầu huyện; số lượng và chất lượng giải HSG các cấp hàng năm đều tăng. Nhà trường làm công tốt tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, phổ cập đúng độ tuổi. Tuy nhiên, một số hoạt động của nhà trường còn chưa thực sự đáp ứng được đầy đủ các đối tượng học sinh trong nhà trường. Trường vẫn còn số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của trường, lớp cũng như việc giữ gìn vệ sinh lớp học, trường học. Một số đồng chí giáo viên trẻ còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, việc đưa kiến thức thực tế vào bài giảng còn hạn chế. Trong năm học tiếp theo nhà trường sẽ khắc phục những tồn tại trên để tiếp tục phát huy kết quả mà mình đã đạt được, duy trì vị trí trong tốp các trường dẫn đầu về chất lượng giáo dục của Huyện Thủy Nguyên.

Số lượng tiêu chí được đánh giá : 06

Số lượng tiêu chí đạt : 6/6 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt : 0/6 = 0%

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả lao động sáng tạo không ngừng, là một công trình khoa học, thể hiện sự tập trung trí tuệ cao nhất cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá giáo dục để chứng tỏ những thành quả to lớn mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của chính quyền và nhân dân địa phương.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tập thể cán bộ giáo viên trường THCS Hợp Thành hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về tổ chức và quản lý, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, về các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Đây là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường, là nguồn động viên mỗi thầy cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Trung học (ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 84 chỉ báo, nhà trường đã tiến hành tự

đánh giá chất lượng giáo dục của mình trên tất cả các mặt hoạt động một cách nghiêm túc, đảm bảo khách quan, quy trình đánh giá. Kết quả đánh giá được tổng hợp như sau:

Tiêu chí	Mức 1		Mức 2		Mức 3	
	Đạt	Không Đạt	Đạt	Không Đạt	Đạt	Không Đạt
Số lượng	28	0	28	0	21	7
% đạt	100%	0%	100%	0%	75%	25%

Trường THCS Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Hợp Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vẻ